

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CPNT2-KHTH

Nhơn Trạch, ngày tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBCKNN, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM.

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
 - Mã chứng khoán : NT2
 - Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
 - Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
 - Người thực hiện CBTT: Nguyễn Văn Quyền
 - Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ
 - Nội dung của thông tin công bố:
 - Báo cáo thường niên năm 2023 (đính kèm).
 - Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 vào ngày 28/03/2024 tại địa chỉ: <http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD;
- BKS;
- Lưu VT; KHTH.

Đính kèm

- Báo cáo thường niên năm 2023.



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC
HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Quyền

Số văn bản: 313/

Ngày ban hành: 28/03/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023





MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ GIÁM ĐỐC	9
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	11
1. Tâm nhìn.....	11
2. Sứ mệnh	11
3. Giá trị cốt lõi.....	11
I. TỔNG QUAN CÔNG TY.....	11
1. Thông tin khái quát	11
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	13
3.1 Ngành nghề kinh doanh.....	13
3.2 Địa bàn kinh doanh.....	14
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	14
4.1 Mô hình quản trị.....	14
4.2 Đại hội đồng cổ đông.....	14
4.3 Hội đồng quản trị	14
4.4 Ban Kiểm soát	15
4.5 Ban Điều hành	15
4.6 Các phòng chức năng và phân xưởng vận hành.....	15
4.7 Sơ đồ tổ chức.....	16
4.8 Công ty con, công ty liên kết của NT2.....	17
5. Định hướng phát triển.....	17
5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	17
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	17
5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững	18
5.3.1 Mục tiêu, trách nhiệm về sản xuất và môi trường	19
5.3.2 Mục tiêu, trách nhiệm đối với người lao động	19
5.3.3 Mục tiêu, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.....	20
5.4 Chương trình chính liên quan đến mục tiêu ngắn hạn và trung hạn của Công ty.	20
5.5 Công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.....	20
5.5.1 Cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	20



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.5.2	Công tác bảo vệ môi trường.....	21
5.5.3	Chính sách An toàn Sức khỏe Môi trường.....	22
5.5.4	Tiết kiệm năng lượng.....	23
6.	Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động công ty.....	24
6.1	Rủi ro đặc thù	24
6.1.1	Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào	24
6.1.2	Rủi ro tỷ giá.....	24
6.1.3	Rủi ro về cạnh tranh	25
6.2	Rủi ro kinh tế.....	25
6.3	Rủi ro chính sách, luật pháp.....	26
6.4	Rủi ro về biến động giá cổ phiếu	26
6.5	Rủi ro về môi trường.....	27
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	27
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2.	Tổ chức và nhân sự.....	32
2.1	Hội đồng quản trị	32
2.1.1	Thành viên Hội đồng quản trị	32
2.1.2	Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Hội đồng quản trị	32
2.2	Ban điều hành.....	34
2.2.1	Thành viên Ban Điều hành	34
2.2.2	Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành	34
2.3	Ban kiểm soát.....	36
2.3.1	Thành viên Ban kiểm soát	36
2.3.2	Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban kiểm soát	36
2.4	Sự thay đổi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong năm 2023.....	37
2.5	Số lượng lao động và cơ cấu lao động	37
2.5.1	Số lượng lao động:	37
2.5.2	Cơ cấu lao động:	38
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.....	38
4.	Tình hình tài chính.....	38
4.1	Các chỉ tiêu chính	38
4.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	39



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	40
5.1	Cổ phiếu	40
5.2	Cơ cấu cổ đông	40
5.2.1	Theo tỷ lệ sở hữu	40
5.2.2	Theo loại hình cổ đông	40
5.3	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
5.4	Giao dịch cổ phiếu quỹ	42
5.5	Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.....	42
5.6	Các chứng khoán khác: Không phát sinh.....	42
III.	BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.....	42
1.	Tác động lên môi trường đối với phát thải nhà kính:	42
2.	Quản lý nguồn nguyên liệu	43
2.1	Sử dụng nguồn nguyên liệu	43
2.2	Tái chế nguồn nguyên liệu	43
3.	Tiêu thụ năng lượng	43
3.1	Nhiên liệu khí và dầu DO.....	43
3.2	Điện sử dụng	44
3.3	Khí thải.....	45
4.	Tiêu thụ nước	46
4.1	Nguồn nước cung cấp	46
4.2	Lượng nước tái chế và sử dụng.....	47
4.3	Biện pháp tiết kiệm nước.....	47
4.4	Xử lý nước thải	47
5.	Chất thải	50
5.1	Chất thải rắn sinh hoạt.....	50
5.2	Rác thải phát sinh	51
5.3	Chất thải rắn công nghiệp thông thường.....	51
5.4	Chất thải nguy hại.....	52
6.	Tiếng ồn.....	53
7.	Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	53
7.1	Các sáng kiến cụ thể	53
7.2	Mức năng lượng tiết kiệm.....	53



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

8.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	54
9.	Chính sách liên quan đến người lao động	54
9.1	Tóm tắt chính sách đối với người lao động	54
9.2	Số lượng lao động và mức lương bình quân	56
9.3	Chính sách đối với người lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động	57
9.3.1	Mối quan hệ giữa người quản lý lao động và người lao động – Giữ giữ giá trị bền vững	57
9.4	Các chương trình đào tạo và số giờ đào tạo	62
9.4.1	Các chương trình đào tạo	62
9.4.2	Số giờ đào tạo	63
9.5	Chương trình phát triển kỹ năng người lao động	64
10.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	64
IV.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	64
1.	Tình hình phát triển ngành Điện	64
2.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	66
2.1	Đánh giá chung:	66
2.2	Những thay đổi, biến động về thị trường và nguồn cung cấp	67
2.3	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh của Công ty	67
2.4	Kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật năm 2023	67
3.	Tình hình tài chính	68
3.1	Tình hình Tài sản	69
3.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	69
3.3	Tình hình nợ phải trả	69
3.4	Khả năng sinh lời	70
4.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	70
4.1	Ổn định tổ chức Ban Điều hành, các phòng	70
4.2	Nâng cao công tác quản lý kế hoạch, sản xuất kinh doanh	70
4.3	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ - kỹ thuật	71
4.4	Áp dụng hệ thống ISO 14001 và ISO 45001 vào hoạt động sản xuất kinh doanh	72
4.5	Áp dụng vận hành theo ca/kíp	72
5.	Kế hoạch phát triển tương lai	72
5.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	72
5.2	Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa	75



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.3	Kế hoạch đầu tư phát triển	75
6.	Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có):	75
7.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty	75
7.1	Đánh giá liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm	77
7.2	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	77
7.3	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	78
V.	ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	78
1.	Về các mặt hoạt động của Công ty	78
2.	Về hoạt động của Ban Điều hành.....	80
3.	Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024.....	81
VI.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	82
1.	Hội đồng quản trị	82
1.1	Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.....	82
1.2	Sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2023	82
1.3	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	82
1.4	Hoạt động của Hội đồng quản trị:	82
	Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị:	82
1.5	Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	83
1.6	Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:	89
1.7	Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành	89
1.8	Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức Quản trị Công ty.....	90
2.	Ban Kiểm soát	90
2.1	Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	90
2.2	Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	90
2.2.1	Số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	90
2.2.2	Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.....	90
2.3	Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát	91
2.3.1	Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty	91
2.3.2	Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty.....	91
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát	92
3.1	Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác	92
3.2	Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ công ty	92

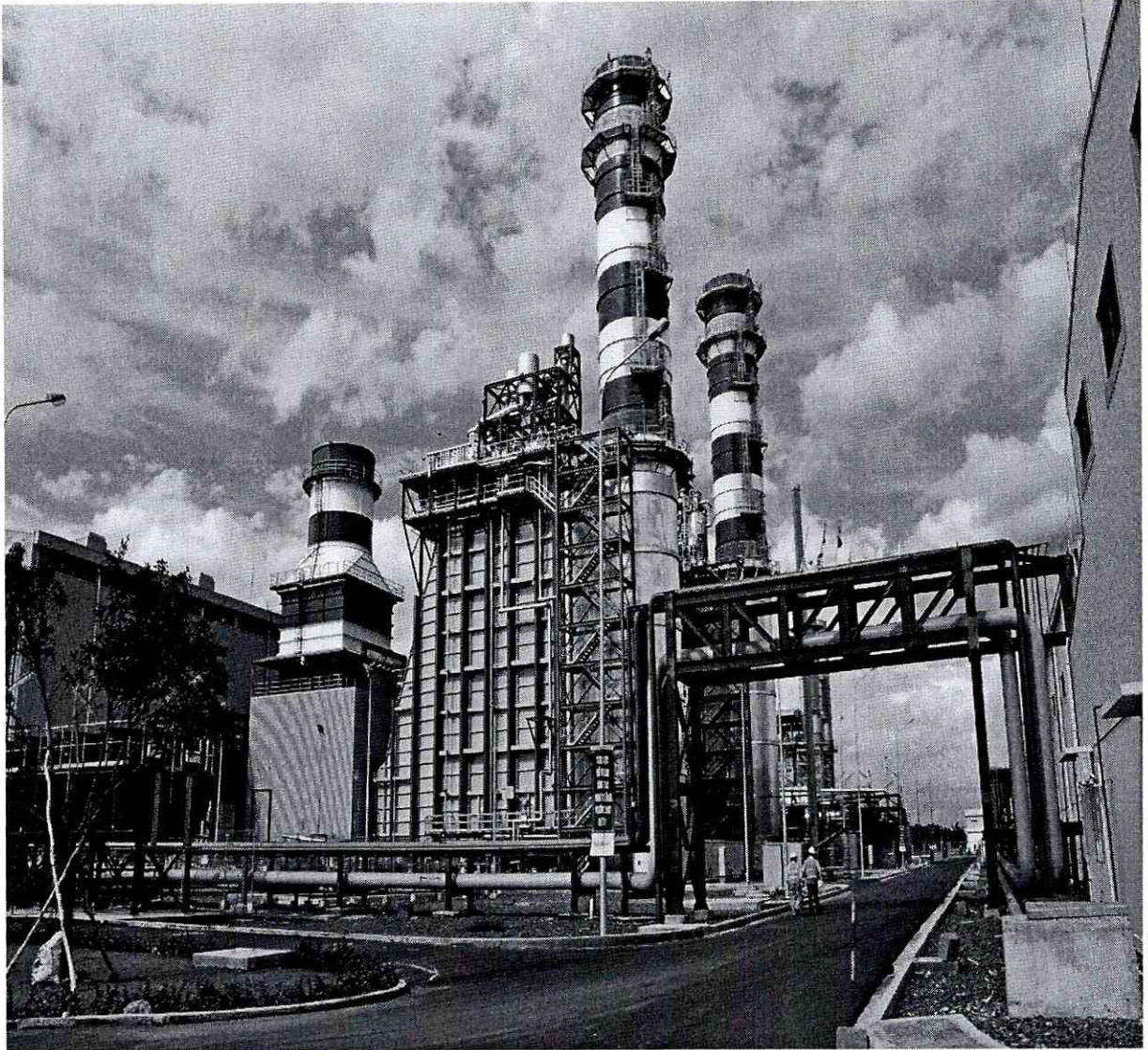


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

3.3	Hợp đồng hoặc giao dịch lớn với công ty con.....	92
3.4	Thực hiện các quy định về Quản trị công ty.....	92
VII.	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	93
1.	Tổng quan về phát triển bền vững.....	93
2.	Ứng xử của các bên liên quan.....	94
2.1	Đối với cổ đông.....	94
2.2	Đối với đối tác.....	94
2.3	Đối với chính phủ.....	95
2.4	Đối với cộng đồng.....	95
2.5	Đối với môi trường.....	95
3.	Công tác an toàn Sức khỏe và Bảo vệ môi trường.....	95
3.1	Duy trì và cải tiến hệ thống An toàn Sức khỏe Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế.....	95
3.2	Tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng khi áp dụng phương pháp 5S.....	96
3.3	Công tác an toàn phòng cháy chữa cháy.....	96
3.4	Công tác bảo vệ môi trường.....	97
4.	Sử dụng tài nguyên hiệu quả.....	97
4.1	Sử dụng năng lượng hiệu quả.....	97
4.2	Sử dụng nước.....	98
5.	Chăm lo đời sống người lao động.....	98
5.1	Chế độ lương và phúc lợi.....	98
5.2	Chế độ đào tạo và phát triển.....	99
5.3	Quan hệ xã hội và phát triển cộng đồng.....	100
VIII.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	100
1.	Ý kiến kiểm toán.....	100
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	100
3.	<u>Phụ lục đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.</u>	



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

THÔNG điệp của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc

Kính gửi: Quý cổ đông, nhà đầu tư và đối tác

Năm 2023, toàn cầu đang dần bước qua đại dịch Covid-19, những ngày đầu năm 2023 kinh tế Việt Nam đã chuyển mình sang một trang mới với mục tiêu tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát. Những tưởng các nguyên nhân khách quan đã bị hạn chế nhưng chiến tranh Nga – Ukraina vẫn không ngừng xung đột, nền kinh tế rơi vào lạm phát, rủi ro và đứt gãy chuỗi cung ứng. Giá nhiên liệu tiếp tục tăng cao gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) nói riêng.

Trong khó khăn và thách thức, NT2 vẫn xác định mục tiêu, “quản trị biến động” vượt qua khó khăn đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cao để CBCNV cùng phấn đấu. Chúng tôi tin rằng: Nguồn điện NT2 vẫn tỏa sáng, giá trị NT2 bền vững qua 16 năm, chúng tôi cùng nhau sát cánh để xây dựng công ty phát triển. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cùng các phòng/ban/phần xướng vận hành, mỗi người một cương vị, đều mang đến giá trị, góp phần vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ổn định, tin cậy, an toàn và mang lại lợi ích kinh tế cho công ty, cổ đông và đóng góp ngân sách nhà nước.

Thành quả của một năm nỗ lực, phấn đấu được thể hiện qua các con số, các mốc sự kiện ấn tượng của NT2 trong năm 2023. Đó là sự quyết tâm miệt mài làm việc ngày đêm để hoàn thành đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tại 100k EOH; Đàm phán ký thành công hợp đồng bảo trì sửa chữa định kỳ dài hạn (LTMA) khối thiết bị chính Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100K EOH tiếp theo với Siemens. Đó là nỗ lực của tập thể lãnh đạo và CBCNV sản xuất kinh doanh hiệu quả. Năm 2023 tuy sản lượng điện chỉ đạt 2,89 tỷ kWh, tổng doanh thu đạt 6.495 tỷ đồng nhưng NT2 vẫn về đích đúng hạn với lợi nhuận sau thuế đạt 473 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch 100%. Ban Lãnh đạo NT2 nhận diện các biến động, chủ động bám sát tình hình hệ thống điện, nắm bắt thông tin thị trường điện kịp thời để lập kế hoạch vận hành, sản xuất kinh doanh. NT2 có phương án chào giá đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả và gia tăng sản lượng điện phát khi giá thị trường cao để đảm bảo lợi nhuận cho công ty và cổ đông.

Một năm biến động không ngừng khi nguồn khí tự nhiên cung cấp cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tiếp tục suy giảm mạnh, sản lượng điện huy động thấp, sự gia tăng nguồn năng lượng tái tạo đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Minh chứng rõ nét hơn khi nhà máy ngừng hoạt động trong thời gian dài để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ; biến động, thách thức chỉ là dấu mốc để NT2 bật tăng sau thời kỳ đại tu nhà máy với công suất Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tăng 18 MW so với trước đại tu, các tổ máy được thay thế, sửa chữa như mới. Năm 2023, công tác vận hành nhà máy đảm bảo ổn định, tin cậy, các tổ máy luôn khả dụng theo thị trường. Định kỳ, công ty tổ chức các hội thảo rà soát kế hoạch, chi phí và đánh giá tình thực tế để kịp thời điều chỉnh các phương án sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn được đề ra hàng đầu, kiểm soát không để xảy ra sự cố nào. Đặc biệt, công ty thực hiện tốt tiết giảm chi phí, tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 lên đến 56,6 tỷ đồng, góp phần hoàn thành vượt mức lợi nhuận trước thuế. NT2 hoàn thành chi trả 25% cổ tức năm 2022 cho cổ đông tương ứng với giá trị 719,69 tỷ đồng. Bên cạnh sản xuất kinh doanh bền vững, tập trung vào giá trị cốt lõi, NT2 luôn có trách nhiệm với cộng đồng xã





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hội, cụ thể: Năm 2023, đóng góp ngân sách nhà nước 280,6 tỷ đồng và thực hiện an sinh xã hội 710,79 triệu đồng. Cho đến nay, NT2 đã sản xuất được hơn 54,66 tỷ kWh điện thương phẩm phát lên lưới điện quốc gia. Quản trị biến động tốt, giúp NT2 vượt qua được những rào cản trong năm qua và có nhiều thành tựu. Năm 2023, NT2 được vinh danh Top 100 Doanh nghiệp bền vững, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả. Là đơn vị niêm yết trên sàn chứng khoán, NT2 đặc biệt chú trọng công tác công bố thông tin, minh bạch thông tin và nhiều năm liền NT2 đạt chuẩn công bố thông tin do Vietstock và các định chế tài chính đánh giá. Năm 2023, NT2 lọt vào vòng chung khảo Doanh nghiệp niêm yết – Hạng mục Báo cáo thường niên.

NT2, chúng tôi – những người sản xuất điện, cần trọng an toàn trong sản xuất, nhạy bén với thị trường điện cạnh tranh. Chúng tôi tự hào vì một tập thể đoàn kết, đội ngũ nhân lực vững vàng, không ngừng nỗ lực, vươn lên mạnh mẽ, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng đất nước. Với những kết quả đã đạt được, một lần nữa khẳng định vị thế và thương hiệu NT2 trên thị trường điện cũng như thị trường chứng khoán. Dù thị trường nhiều biến động, tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên NT2 đoàn kết, đồng lòng cố gắng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2024, tình hình tài chính kinh tế thế giới suy thoái tiếp tục kéo dài khi xung đột giữa Nga và Ukraine, Trung Đông ngày càng leo thang, đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. NT2 tiếp tục đối mặt với khó khăn, thách thức bởi những yếu tố khách quan của thị trường, chính sách vĩ mô, cơ chế của ngành để quản trị biến động, thích nghi, thay đổi phù hợp trong tình hình mới. Tập thể NT2 đồng lòng, cùng nhau phấn đấu đảm bảo Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vận hành ổn định, an toàn. Đồng thời, kiểm soát tốt định mức kỹ thuật, phát huy sáng kiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật để góp phần vào thực tiễn sản xuất kinh doanh. NT2 tiếp tục bám sát thị trường điện cạnh tranh, chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường điện bán buôn cạnh tranh phù hợp với từng giai đoạn. Trong tình hình mới có nhiều biến động, sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông/nhà đầu tư luôn là nguồn động lực khích lệ để tập thể NT2 tự tin vượt qua khó khăn, xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn.

Nhân dịp này, thay mặt Ban Lãnh đạo công ty, chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc bình an, hạnh phúc đến Quý cổ đông/nhà đầu tư và các đối tác.

Trân trọng./.

CHỦ TỊCH HĐQT

Uông Ngọc Hải

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Nhân



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phấn đấu trở thành công ty phát điện độc lập hàng đầu trong thị trường điện Việt Nam.

2. Sứ mệnh

- Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường.
- Nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, làm chủ công nghệ.
- Tạo ra những giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng và cổ đông.

3. Giá trị cốt lõi

NT2 trở thành biểu tượng thân thiện, hiệu quả và an toàn:

- **Thân thiện:** Công nghệ thân thiện với môi trường; thân thiện trong hợp tác, ứng xử; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, bản sắc văn hóa doanh nghiệp, với tinh thần xây dựng công ty trở thành “**mái nhà chung**” cho tập thể CBCNV và địa chỉ đầu tư tin cậy cho các cổ đông.
- **Hiệu quả:** Tập trung vào hoạt động cốt lõi, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, thực hành tiết kiệm, tìm kiếm cơ hội đầu tư, đem lại hiệu quả thiết thực và bền vững cho công ty và cổ đông.
- **An toàn:** Đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, tránh các sự cố máy móc thiết bị và con người; nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức an toàn sức khỏe môi trường.

I. TỔNG QUAN CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Tên tiếng Anh: PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN: số 3600897316 đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 21/9/2022.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023: 4.335.849.370.331 đồng.
- Địa chỉ: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (0251) 2225 899
- Số fax: (0251) 2225 897
- Website: www.pvpnt2.vn
- Mã cổ phiếu: NT2



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2007

- Ngày 15/06/2007, thành lập Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Năm 2008.

- Ngày 04/09/2008, tổ chức lễ Phát động thi đua san lấp mặt bằng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Năm 2009.

- Ngày 27/06/2009, nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết bấm nút phát động khởi công xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Năm 2010

- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.
- Ngày 31/12/2010, lần đầu phát điện lên lưới quốc gia.

Năm 2011

- Ngày 16/10/2011, phát điện chu trình hỗn hợp, vận hành thương mại toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vượt tổng tiến độ 45 ngày.
- Ngày 12/11/2011, tổ chức lễ khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba.

Năm 2012

- Tháng 10/2012, đạt "Giải vàng Châu Á cho Nhà máy điện được xây dựng nhanh nhất" do Hội điện lực Châu Á trao tặng.

Năm 2013:

- Ngày 28/1/2013, NT2 được vinh dự cầm biển 1 trong 10 công trình thanh niên tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2007-2012.

Năm 2014

- Ngày 28/5/2014, ký hợp đồng mua bán điện giá chính thức với Công ty Mua bán điện (EPTC).

Năm 2015

- Ngày 12/06/2015, trao quyết định niêm yết và chào mừng ngày giao dịch chính thức cổ phiếu NT2 trên HoSE.

Năm 2016

- Năm 2016, vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

Năm 2017

- Ngày 03/10/2017, hoàn thành công tác đại tu nhà máy, vượt tiến độ 06 ngày, công suất tăng 24 MW so với trước đại tu.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Năm 2018

- Ngày 14/06/2018, NT2 được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn.

Năm 2019

- Ngày 09/08/2019, NT2 nhận danh hiệu top 3 doanh nghiệp Midcap có hoạt động IR tốt nhất năm 2019.
- Ngày 27/11/2019, NT2 nhận danh hiệu Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.

Năm 2020

- Ngày 21/10, NT2 hoàn thành công tác trung tu mở rộng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vượt tiến độ 32 giờ.
- Ngày 05/12/2020, NT2 nhận danh hiệu Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN 2020.
- Ngày 10/12/2020, NT2 nhận danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2020.
- Ngày 30/12/2020, NT2 nhận danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Năm 2021

- Ngày 23/06/2021, NT2 đạt chuẩn công bố thông tin (IR Award) năm 2021.
- Ngày 09/12/2021, NT2 nhận danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2021.
- Ngày 30/12/2021, NT2 nhận danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Năm 2022

- Ngày 23/06/2022, NT2 đạt chuẩn công bố thông tin (IR Award) năm 2022.
- Ngày 16/11/2022, NT2 nhận Bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người Lao động năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Ngày 01/12/2022, NT2 nhận danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2022.
- Ngày 05/01/2023, NT2 nhận danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022.

Năm 2023

- Ngày 20/06/2023, NT2 đạt chuẩn công bố thông tin (IR Award) năm 2023.
- Ngày 13/12/2023, NT2 nhận danh hiệu Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2023.
- Ngày 18/01/2024, NT2 nhận danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình điện.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Nhập khẩu nhiên liệu và xuất khẩu vật tư phụ tùng để sản xuất kinh doanh điện.
- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện.
- Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

3.2 Địa bàn kinh doanh

- Trụ sở Công ty và Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đặt tại Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên gồm: 01 chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên Hội đồng quản trị (Trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị).
- Ban kiểm soát: 03 thành viên, trong đó 01 trưởng ban kiểm soát viên và 02 kiểm soát viên.
- Ban Điều hành: 05 thành viên, trong đó 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- Các Phòng chức năng và Phân xưởng Vận hành.

4.1.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. ĐHCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHCĐ có nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; xem xét, xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4.1.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên đại hội đồng cổ đông.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ NT2.

4.1.3 Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, BĐH trong việc quản lý và điều hành công ty chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp nhận kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp nhận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. BKS thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ NT2.

4.1.4 Ban Điều hành

Ban Điều hành (BĐH) của công ty bao gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc điều hành chung toàn bộ hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của NT2 mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của NT2.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của NT2.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ NT2.

4.1.5 Các phòng chức năng và phân xưởng vận hành

NT2 có 06 phòng chức năng và 01 phân xưởng vận hành: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Phòng Thương mại – Thị trường điện, Phòng An toàn sức khỏe môi trường và Phân xưởng vận hành. Các phòng chức năng được phân công nhiệm vụ theo Quyết định số 99/QĐ-CPNT2 ngày 15/02/2023, cụ thể:

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của công ty.
- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng/phân xưởng.
- Tổ chức xử lý, giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ và theo thẩm quyền của phòng/phân xưởng; đề xuất thực hiện các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng.





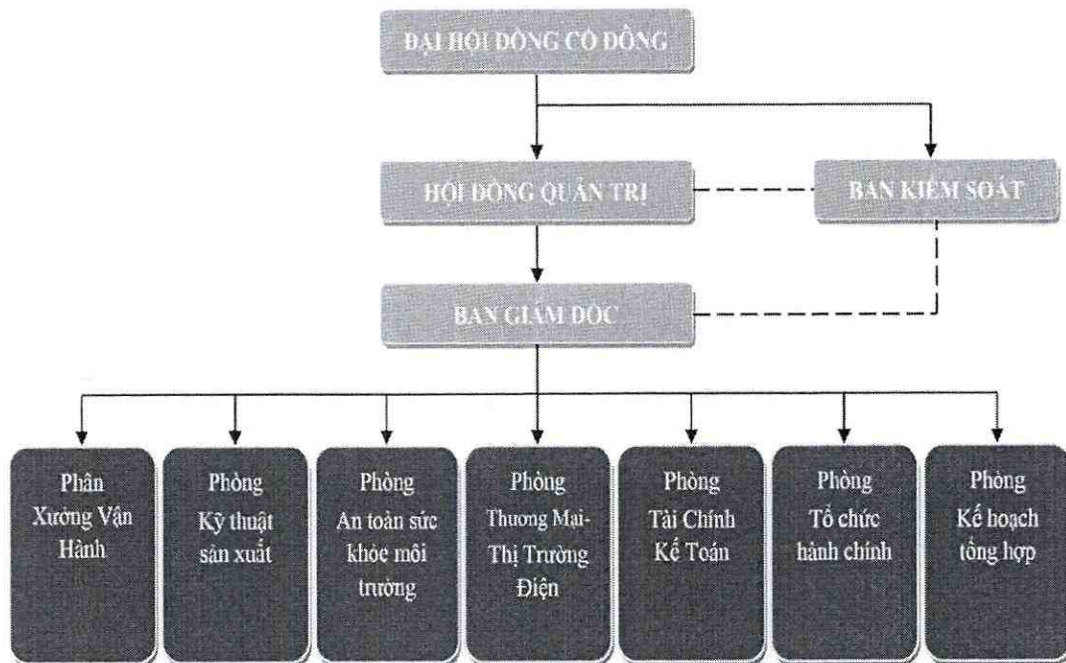
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Phân tích, tổng hợp, cập nhật thông tin và đánh giá tình hình hoạt động của công ty theo định kỳ và/hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.
- Tham gia phối hợp với các phòng/phân xưởng liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng. Phòng/phân xưởng chủ trì, chủ động giải quyết công việc, xin ý kiến của phòng/phân xưởng liên quan khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.

4.2 Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PVPOWER NT2





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

4.3 Công ty con, công ty liên kết của NT2

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty con, công ty liên kết: Hiện nay, NT2 chưa có công ty con hoặc công ty liên kết.
- Tỷ lệ sở hữu tại công ty con và công ty liên kết: NT2 chưa có công ty con hoặc công ty liên kết.
- Hoạt động, tình hình tài chính của công ty con và công ty liên kết: Không đề cập vì NT2 không sở hữu công ty con và công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất điện đáng tin cậy, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước.
- Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh, tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận, mang lại lợi ích cho công ty và cổ đông.
- Tạo môi trường làm việc tốt và nâng cao thu nhập cho người lao động,
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tài chính minh bạch, rõ ràng.
- Nâng cao công tác quản trị tạo sự chuyển biến rõ rệt và nâng cao hình ảnh, thương hiệu NT2.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo quản lý kỹ thuật, thị trường điện cạnh tranh.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất.
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp.
- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.
- Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Những năm qua, đối mặt với tình trạng thiếu khí (Gas) và sự gia tăng nguồn năng lượng tái tạo làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của NT2. Bên cạnh đó, nền kinh tế cả nước vẫn còn âm ỉ, chưa thật sự khởi sắc khi ảnh hưởng của chiến tranh thế giới và hậu quả của dịch Covid-19 để lại. Trải qua hơn 16 năm phát triển NT2 không thay đổi mục tiêu chính, luôn tập trung vào giá trị cốt lõi là sản xuất kinh doanh điện năng, không đầu tư dàn trải. NT2 phấn đấu là công ty hàng đầu trong lĩnh vực Điện khí và là đơn vị có uy tín trong hệ thống điện quốc gia. NT2 có chiến lược phát triển công ty trong vòng 05 năm và trên 05 năm với sự linh hoạt theo từng giai đoạn và bám sát mục tiêu đã đề ra:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) không còn là đơn vị mua buôn điện duy nhất như trước đây mà có thêm các tổng công ty điện lực trực tiếp tham gia mua điện trên thị trường giao ngay cũng như kỹ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hợp đồng song phương với các nhà máy điện. Từ ngày 7/8/2020, Bộ Công thương đã ban hành quyết định phê duyệt đề án thiết kế mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Đề án đề xuất mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh với 3 giai đoạn, gồm: giai đoạn 1 (đến hết năm 2021) là giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn 2 (từ 2022 đến 2024) cho phép khách hàng sử dụng điện được mua điện trên thị trường điện giao ngay. Giai đoạn 3 (từ sau năm 2024) cho phép các khách hàng được lựa chọn đơn vị bán lẻ điện. NT2 liên tục cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách và sẵn sàng tham gia thị trường điện bán buôn, bán lẻ cạnh tranh.

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy. PVGas đảm bảo cung cấp cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 lượng khí bao tiêu hàng năm khoảng 784 triệu m³ khí tiêu chuẩn (hơn 2 triệu m³ khí/ngày đêm), tương đương 4,5 tỷ kWh điện/năm với thời hạn là 25 năm, góp phần đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả cho Nhà máy. Do thời gian gần đây nguồn khí tự nhiên suy giảm do nguyên nhân khách quan, NT2 phối hợp PVGas tìm kiếm các nguồn khí bổ sung như LNG để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu khi cần.
- Nghiên cứu chiến lược phát triển sản xuất của công ty trong bối cảnh dịch chuyển các nguồn điện theo định hướng của sơ đồ phát triển điện VIII.
- Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm Điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty. Trung tâm Điện lực Dầu khí hiện có Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch 1 và đang tiến hành để xây dựng thêm Nhà máy điện 3,4. Các nhà máy có thể trao đổi cùng nhau về công nghệ, cách thức vận hành, phối hợp đào tạo nguồn nhân lực cho các nhà máy xây dựng sau, tạo giá trị cho công ty.
- Nghiên cứu nâng công suất nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. NT2 vận dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm gia tăng công suất nhà máy.
- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp. NT2 được đánh giá là nhà máy có công suất và độ khả dụng cao, phát điện linh hoạt.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

Vấn đề phát triển bền vững luôn được thế giới quan tâm. Khi kinh tế càng phát triển thì nhiều vấn đề về con người, môi trường, văn hóa càng nhức nhối. Đặc biệt yếu tố môi trường được quan tâm hàng đầu bởi ông nghiệp càng phát triển, môi trường càng bị đe dọa ô nhiễm. Bên cạnh đó, khai thác quá mức làm cạn kiệt tài nguyên, thay đổi hệ sinh thái dẫn đến hạn hán, thiên tai, lũ lụt.

Trong giai đoạn từ 2015-2030, phát triển bền vững (SDGs) xác định 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu có tính khả thi, trong đó 03 tiêu chí cơ bản của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường được chú ý.

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững nên trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, NT2 luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người dân xung quanh khu vực nhà máy, không ngừng thực hiện các chủ trương an sinh xã hội để thúc đẩy, tạo điều kiện tốt



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hơn cho cộng đồng. Bên cạnh đó, NT2 còn tạo điều kiện cho lực lượng lao động địa phương có việc làm ổn định tại nhà máy, góp phần nâng cao đời sống cho người dân trong khu vực. Trong quá trình phát triển, NT2 hướng tới các mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng nhiên liệu sạch để hạn chế khí phát thải góp phần bảo vệ môi trường.
- Nâng cao và cải thiện đời sống cho CBCNV và thường xuyên thực hiện an sinh xã hội tại địa phương.
- Phát triển năng lượng tái tạo để bảo vệ môi trường.
- Vận hành ổn định, hiệu quả nhà máy để góp phần phát triển kinh tế đất nước và khu vực.

Về các mục tiêu phát triển bền vững, NT2 tập trung vào các nội dung:

- Mục tiêu về sản xuất và môi trường.
- Mục tiêu với người lao động.
- Mục tiêu với cộng đồng và xã hội.

5.3.1 Mục tiêu, trách nhiệm về sản xuất và môi trường

- Cung cấp điện với nguồn nguyên liệu sạch, góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.
- Kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động, tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, lợi ích cổ đông.
- Đầu tư vào công nghệ hiện đại, tiên tiến vừa tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo môi trường chung cho toàn xã hội.
- Tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng thương hiệu NT2 theo đúng phương châm “ Thân thiện - Hiệu quả - An toàn”.
- Đề cao công tác an toàn sức khỏe môi trường, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng; giảm phát thải nhà kính.
- Minh bạch thông tin.
- Đảm bảo an sinh xã hội.

5.3.2 Mục tiêu, trách nhiệm đối với người lao động

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu và nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động.
- Chú trọng công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm, ốm đau.
- Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động các phong trào văn hóa thể thao cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.3.3 Mục tiêu, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, NT2 luôn đồng hành, có trách nhiệm với cộng đồng. Đến nay, NT2 đã đóng góp ngân sách nhà nước 3.512,03 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 280,60 tỷ đồng. Thực hiện công tác An sinh xã hội 36,57 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 710,79 triệu đồng. Thông qua công tác An sinh xã hội, NT2 hướng tới cộng đồng, xã hội như một lời cam kết – Công tác này sẽ và luôn hướng tới trong các năm tiếp theo.

Các hoạt động được phát động và tổ chức sâu rộng đến từng cán bộ công nhân viên NT2. Mỗi người lao động NT2 đều ý thức sâu sắc với tinh thần tương thân tương ái đối với các hoàn cảnh khó khăn bằng các việc làm cụ thể như sau:

- Ủng hộ quỹ tương trợ Dầu khí thông qua việc tổ chức và hưởng ứng làm thêm giờ, ngày công.
- Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt bằng cách làm thêm giờ, ngày công.
- Ủng hộ xây trường học tại các địa phương gặp khó khăn.
- Hỗ trợ một số hộ nghèo tại huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Hỗ trợ bà con vùng bão lũ.
- Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo.
- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

5.4 Chương trình chính liên quan đến mục tiêu ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Tập trung vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ổn định, an toàn.
- Chủ động chiến lược chào giá hợp lý trong thị trường điện để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành.
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động và PCCC.
- Nâng cao công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quan hệ cổ đông.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

5.5 Công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

5.5.1 Cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

Công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng thực hiện dựa trên Luật Bảo vệ môi trường, Luật Sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả. Bàn về vấn đề này, cũng tại Hội nghị Thượng đỉnh liên hiệp quốc về phát triển bền vững tại New York - Mỹ, các thành viên



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Liên hiệp quốc trong đó có Việt Nam đã thông qua chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 mục tiêu về phát triển bền vững (SDGs) và 169 chỉ tiêu chỉ tiêu nhằm chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu.

Luật Bảo vệ môi trường cũng định nghĩa: “Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”. Đây là định nghĩa có tính tổng quát, nêu bật những yêu cầu và mục tiêu trọng yếu nhất của phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện và tình hình ở Việt Nam.

Vấn đề bảo vệ môi trường luôn là vấn đề nóng trên các diễn đàn quốc tế, Việt Nam là điều dễ hiểu khi kinh tế, công nghiệp ngày càng phát triển. NT2 thuộc ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh điện năng luôn hướng tới phát triển bền vững, đặc biệt công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Hoạt động Phát triển bền vững của NT2 càng thực sự có ý nghĩa hơn khi gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh.

NT2 đề cao công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Hoạt động bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh luôn được NT2 duy trì và cải tiến liên tục. Công ty luôn duy trì công tác quản lý môi trường, tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, kiểm soát và xử lý phát thải, nâng cao ý thức của tất cả CBCNV trong vấn đề bảo vệ môi trường. Hằng năm, NT2 phối hợp cùng Tổng Công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí tổ chức kiểm tra, lập báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho công ty.

5.5.2 Công tác bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường luôn được NT2 quan tâm đảm bảo sản xuất. Năm 2023 không có sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các công tác bảo vệ môi trường luôn được tuân thủ đúng quy định. NT2 phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Điều hành và các phòng chức năng/ phân xưởng vận hành công tác liên quan đến môi trường. Phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, nước mặt và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023.

Cán bộ, kỹ sư phòng An toàn Sức khỏe Môi trường có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác môi trường. Công ty ban hành chính sách An toàn sức khỏe môi trường, sổ tay An toàn sức khỏe môi trường và các tài liệu hướng dẫn liên quan công tác bảo vệ môi trường để áp dụng thống nhất trong công ty.

- Kết quả quan trắc môi trường năm 2023 được thực hiện nhằm mục đích đánh giá chất lượng môi trường làm việc. Công tác kiểm tra giám sát môi trường luôn được quan tâm chú trọng nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, cũng như có các biện pháp giảm thiểu và xử lý các tác động môi trường tiêu cực.
- Luôn tuân thủ các quy định, pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Thường xuyên cung cấp số liệu thông tin về hiện trạng môi trường của NT2 cho cơ quan quản lý môi trường theo quy định.
NT2 tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường và có đầy đủ các hồ sơ pháp lý liên quan:
- Giấy xác nhận về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành được cấp bởi Bộ Tài Nguyên và Môi Trường theo số 207/TCMT – TĐ ngày 01 tháng 03 năm 2012.
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2564/GP-BTNMT ngày 14/11/2014 được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1907/GP-BTNMT ngày 29/07/2015 được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 358/SĐK-CCBVMT do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai cấp lần 3, ngày 05 tháng 12 năm 2013.
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường số 38/NT2.ATSKMT – VINAUSEN/2023/DV ngày 12 tháng 06 năm 2023.
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt số 45/NT2.ATSKMT-HTXLONGTHO/2023/DV ngày 21 tháng 07 năm 2023.

5.5.3 Chính sách An toàn Sức khỏe Môi trường

Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường (ATSKMT) là trách nhiệm hàng đầu của các cấp quản lý và CBCNV, là bộ phận quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. NT2 áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ra tai nạn lao động, thiệt hại về tài sản hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Để đạt được mục tiêu trên, NT2 cam kết thiết lập và duy trì hệ thống quản lý ATSKMT đảm bảo:

- Tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.
- Cung cấp các nguồn lực cần thiết để quản lý, giám sát rủi ro. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy hiểm có thể gây ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản và gây ra ô nhiễm môi trường.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với bên ngoài. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm các quy định về ATSKMT.
- Đào tạo cán bộ công nhân viên công ty có kiến thức về ATSKMT để nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ.
- Bảo đảm kế hoạch ứng cứu khẩn cấp luôn được cập nhật, phát huy tính hiệu quả, đủ năng lực ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp.
- Định kỳ kiểm tra xem xét đánh giá công tác ATSKMT tìm cơ hội cải tiến liên tục.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chính sách ATSKMT đã được phê duyệt.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.5.4 Tiết kiệm năng lượng

a. Sử dụng năng lượng hệ thống chiếu sáng

Nhu cầu sử dụng năng lượng cho hệ thống chiếu sáng của công ty rất lớn. Hệ thống chiếu sáng được bố trí tại khu vực nhà máy điện Nhơn Trạch 2, khu vực vận hành, tòa nhà hành chính và khuôn viên. Để tiết kiệm năng lượng tối đa nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng để làm việc hiệu quả, hệ thống đèn chiếu sáng toàn nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang. Các thiết bị điều chỉnh đóng cắt chiếu sáng được cài đặt phù hợp theo mùa nhằm tiết kiệm tối đa điện năng và phù hợp điều kiện chiếu sáng. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm năng lượng sử dụng. Công tác chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tác vị trí đó được bật.

b. Giải pháp chuyển đổi sang sử dụng đèn Led

Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng đèn công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng. Thiết kế và bố trí hệ thống đèn hợp lý đạt được hiệu quả tiết kiệm tối đa năng lượng.

Hiệu quả năm 2023 từ tiết kiệm điện năng tiêu thụ:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lượng điện tiết kiệm/ngày	kWh	1.310
2	Thời gian chiếu sáng hằng năm	Ngày	365
3	Lượng điện tiết kiệm/năm	kWh	478.150
4	Đơn giá điện trung bình	Đồng/kWh	1.440
5	Số tiền tiết kiệm được năm 2023	Đồng	688.536.000

Kết quả thực hiện tiết kiệm

Năm 2023, tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng chiến tranh Nga-Ukraine ngày càng leo thang làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, ảnh hưởng giá nhiên liệu. Ngay từ đầu năm, Ban Lãnh đạo NT2 đã quản trị biến động, triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí sâu rộng đến các phòng ban/phân xưởng vận hành. Tổng tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong năm 2023 đạt được 56,6 tỷ đồng. Chi phí tiết kiệm, tiết giảm góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023. Công tác tiết kiệm bao gồm tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng, tiết kiệm chi phí quản lý... Mọi khoản thu chi, hạch toán đều được NT2 thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công tác thực hành tiết kiệm được đánh giá định kỳ thông qua các hội thảo kế hoạch để kịp thời điều chỉnh, thực hiện một cách nghiêm túc.

NT2 đã chủ động nghiên cứu và thực hiện triệt để thực hành chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng năng lượng, ban hành quy chế quản lý năng lượng và chính sách năng lượng, lập



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIÊN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

báo cáo sử dụng tiết kiệm năng lượng và lập kế hoạch sử dụng năng lượng cho các giai đoạn. Các vấn đề về môi trường: xác định rủi ro môi trường, mối nguy, xử lý chất thải, khí thải... thực hiện đúng quy định. Thông qua các đợt kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành, NT2 luôn được đánh giá cao công tác môi trường và không có vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Trong vấn đề bảo vệ môi trường, NT2 chủ trương phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng, các đơn vị liên quan để mang lại hiệu quả tốt nhất.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng công tác thực hành tiết kiệm, NT2 đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí, tạo tài chính lành mạnh cho công ty và mang đến hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động công ty

6.1 Rủi ro đặc thù

6.1.1 Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Đối với các công ty nhiệt điện, thì giá nguyên liệu đầu vào từ than, khí và dầu là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp điện năng, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 với công suất lớn (750 MW) sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chính là khí tự nhiên (GAS) và nguyên liệu dự phòng là dầu DO; chi phí nhiên liệu khí chiếm khoảng 70% giá thành sản xuất điện. Tình hình sản xuất kinh doanh của NT2 phụ thuộc vào việc cung cấp khí.

Nguồn cung cấp khí đầu vào:

NT2 đã ký Hợp đồng mua bán khí dài hạn với PVGas (Hợp đồng GSA thời hạn 25 năm) với khối lượng khí được cam kết cung cấp hàng năm khoảng 784 triệu Sm³ và chính sách giá khí theo phê duyệt của Chính phủ. Bên cạnh đó, NT2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã ký kết hợp đồng mua bán điện (PPA) dài hạn với giá điện chính thức được tính toán trên cơ sở bao gồm tất cả các chi phí đầu vào của NT2, đồng thời cho phép công ty chuyển những rủi ro của chi phí vào giá bán điện bao gồm: giá khí, chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí lao động.

Như vậy, khối lượng khí đầu vào của NT2 được PVGas cam kết đảm bảo. PVGas có trách nhiệm tìm kiếm, bổ sung các nguồn khí mới khi các mỏ khí đang khai thác suy giảm. Ngoài các mỏ khí cung cấp cho NT2 hiện nay, trong những năm tới sẽ có thêm các nguồn khí mới hoặc LNG,...

Mặc dù nguồn cung cấp khí ổn định nhưng giá khí có xu hướng tăng cao sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy. Tuy nhiên, NT2 có chiến lược chào giá hợp lý nhằm gia tăng sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận nên đã kiểm soát được yếu tố rủi ro nhiên liệu khí đầu vào một cách hợp lý.

6.1.2 Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay liên quan đến ngoại tệ. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay ngoại tệ của doanh nghiệp trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

lệch tỷ giá thực hiện). NT2 đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ kỳ cuối khoản vay ngoại tệ xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào ngày 01/06/2021. Do đó, công ty không còn chịu rủi ro về tỷ giá liên quan đến khoản vay ngoại tệ này.

Hiện nay, trong thành phần giá điện của NT2 cũng như các công ty nhiệt điện khí khác, chi phí nhiên liệu khí được quy đổi theo giá khí tính bằng đồng USD và tỷ giá ngày xuất hóa đơn định kỳ hàng tháng theo thông báo của Bên bán khí. Như vậy, theo cơ chế giá khí được chuyển ngang vào giá điện nên tỷ giá USD thanh toán theo giá khí hàng tháng không ảnh hưởng đến NT2.

6.1.3 Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với xu hướng phát triển của ngành trong thời gian gần đây, thị trường điện bước đầu đã có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp điện. Hiện nay, giá bán điện cho EVN vẫn đang được tính toán trong khung giá của Bộ Công thương, trong đó có quy định rõ mức giá trần và giá sàn cho từng loại hình nhà máy sản xuất điện. Do đó, nếu có rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào thì hoạt động của công ty vẫn được đảm bảo và duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu. Trong dài hạn khi các doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung cấp điện ngày càng nhiều thì tính cạnh tranh trong ngành càng cao. Tuy nhiên, các nhà máy nhiệt điện đầu tư sau NT2 đều có giá bán điện cao hơn, mặt khác không phải nhà máy điện nào cũng có tính năng vận hành linh hoạt vượt trội và vị trí “vàng” trong hệ thống điện như NT2, do đó tính cạnh tranh của NT2 vẫn được đảm bảo trong dài hạn.

Khi thị trường bán buôn điện chính thức vận hành, NT2 có thể ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với nhiều khách hàng khác ngoài EVN. Ngoài các khách hàng là các Tổng Công ty điện lực, còn có các khách hàng tiềm năng mua điện trực tiếp như Khu công nghệ cao, SAMSUNG, HYOSUNG (250MW), sân bay quốc tế Long Thành, các Khu Công nghiệp hoặc các nhà máy sản xuất tiêu thụ điện lớn.... Khi đó, ngoài bán điện trên thị trường giao ngay thông qua EVN như hiện nay (đơn vị phát điện chào bán và Khách hàng chào mua), NT2 có thể chào bán điện cho các khách hàng lớn khác trên thị trường bán buôn điện nhằm linh hoạt trong việc mua bán điện và gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho NT2.

6.2 Rủi ro kinh tế

Trong năm 2023, kinh tế cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn gặp khó khăn do ảnh hưởng chiến tranh Nga-Ukraine. Tuy nhiên, Việt Nam quan điểm trung lập, tăng cường phát triển kinh tế trong nước, kết nối với thế giới, khắc phục khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với GDP năm 2023 tăng 5,05%.

Tăng trưởng GDP: GDP cả nước năm 2023 tăng 5,05%, đây được xem là mức tăng trung bình khá so với 05 năm liền kề mặc dù năm 2022 GDP cả nước tăng 8,02%, là mức tăng trưởng cao nhất giai đoạn từ năm 2011-2022. Tăng trưởng GDP theo số liệu các năm trước lần lượt tăng 6,68% năm 2015, tăng 6,21% năm 2016, tăng 6,81% năm 2017, năm 2018 tăng 7,08%, năm 2019 tăng 7,02%, năm 2020 tăng 2,91% và năm 2021 tăng 2,58%. Năm 2022 8,02% và năm 2023 5,05%. Mức tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam không đạt so với mục tiêu đề ra, tác động đến hoạt động kinh doanh của NT2. Bước sang năm 2024,





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

nền kinh tế có nhiều dấu hiệu khả quan có nhiều giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, nền kinh tế mở cửa, hoạt động thương mại, giao thương phát triển. Kinh tế vĩ mô, tài khóa ổn định với mức tăng trưởng GDP cao. Việt Nam sẽ cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong thời gian tới.

Lạm phát: Lạm phát cơ bản năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Trong vòng 05 năm qua, mức độ lạm phát năm 2018 tăng 3,54%. Năm 2019, lạm phát tăng 2,73%. Năm 2020 lạm phát tăng 2,8%, năm 2021 tăng 1,84% và năm 2022 tăng 3,15%, năm 2023 lạm phát tăng 3,25%. Năm 2023, chiến tranh Nga-Ukraine vẫn leo thang, giá dầu thế giới tăng vọt ảnh hưởng lạm phát cao. Và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng trong bối cảnh lạm phát chung của thế giới.

Tuy nhiên, Chính phủ đã đưa ra biện pháp kiểm soát tiền tệ. Nếu lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ công ty trong công tác kiểm soát chi phí mang lại nhiều thuận lợi cho công ty trong những năm tiếp theo.

Lãi suất: Trong năm 2023, lãi suất huy động tiền gửi giảm chạm đáy, lãi suất huy động tiền gửi 6 tháng cuối năm chỉ giao động từ 3,5% đến 5%. Từ cuối năm 2023, bước sang đầu năm 2024, lãi suất đầu năm tiếp tục giảm khi các ngân hàng thi nhau giảm lãi suất trong bối cảnh chính sách tiền tệ xu hướng nới lỏng, giảm lãi suất. Từ tháng 06/2021, NT2 đã hoàn thành khoản vay nước ngoài nên NT2 không còn rủi ro lãi suất ngoại tệ.

6.3 Rủi ro chính sách, luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên NT2 chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Bộ Luật lao động... và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra dẫn đến ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về luật pháp đối với ngành điện không cao do đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, do hệ thống luật của Việt Nam thường có sự thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, thuế..., điều này có thể có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Là một Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp, bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty.

6.4 Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu NT2 là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Tình hình hoạt động của công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán cũng ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của công ty sẽ là một yếu tố rủi ro mà các nhà đầu tư cần lường trước, tương tự như đối với các mã chứng khoán khác.

Năm 2023, thị trường chứng khoán biến động mạnh, cuối năm chứng khoán tăng. Năm



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

2023. cổ phiếu NT2 vẫn giữ được mức tăng trưởng tốt và được đánh giá cao nhờ vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trả cổ tức đều đặn, đúng cam kết với cổ đông.

6.5 Rủi ro về môi trường

Môi trường luôn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây thiệt hại, ảnh hưởng đến nhà máy (mặc dù thiết kế xây dựng của nhà máy chống được động đất xảy ra). Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty. Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

Các ảnh hưởng về môi trường như khí hậu, nguồn nước, chất thải, dịch bệnh... đều ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty. Vì vậy, công ty đã bố trí phòng An toàn Sức khỏe Môi trường chuyên môn để phụ trách và đặc biệt quan tâm, hạn chế tối đa rủi ro do môi trường gây ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Đánh giá	
						TH 2023/ KH 2023	TH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.064,48	4.100,00	2.889,13	70,47%	71,08%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.813	8.299	6.495	78%	74%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	7.870	7.801	5.982	77%	76%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	883	473	473	100%	54%

1.1.2 Những ảnh hưởng tác động lên hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 có thể đánh giá như sau:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 phải đối mặt với nhiều khó khăn: (i) Thực hiện công tác Đại tu nhà máy kể từ ngày 07/09 đến 01/11/2023; (ii) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (iii) Giá khí tăng cao; (vi) Hệ thống điện, thị trường điện ưu tiên huy động các nhà máy năng lượng tái tạo nên sản lượng điện năm 2023 chỉ đạt mức 70,47% kế hoạch năm 2023.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Đứng trước những khó khăn trên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV NT2 đã tập trung quản trị biến động, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện, đồng thời triển khai thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 và các nhiệm vụ được giao cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 100% so với kế hoạch năm 2023, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông – Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện sự quyết tâm “**Quản trị biến động**” của tập thể NT2 trong năm 2023.
- Hoàn thành thanh toán 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng, nâng cao uy tín công ty trên thị trường chứng khoán.
- NT2 luôn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định, năm 2023 NT2 nộp ngân sách nhà nước 280,60 tỷ đồng vượt 20,12% so với kế hoạch năm.

1.2 Công tác vận hành, sửa chữa bảo dưỡng

- Hoàn thành tốt công tác Đại tu nhà máy kể từ ngày 07/09 đến 01/11/2023.
- Công tác vận hành được đảm bảo ổn định, tin cậy, đáp ứng theo thị trường phát điện cạnh tranh. Trong dịp Tết Nguyên đán 2023, các thời điểm phụ tải thấp và giá thị trường không cao, Công ty chủ động đăng ký dừng các tổ máy để đảm bảo tối ưu lợi nhuận gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. NT2 đã xây dựng phương án vận hành linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bám sát thị trường để gia tăng lợi nhuận góp phần vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 trong bối cảnh nền kinh tế của cả nước hết sức khó khăn.
- NT2 luôn chủ động bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện, nắm bắt thông tin kịp thời để lập chiến lược, có phương án chào giá đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả và gia tăng sản lượng điện phát khi giá thị trường cao để tiêu thụ khí đảm bảo nghĩa vụ bao tiêu theo Hợp đồng GSA NT2.
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng luôn được NT2 kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.
- Công tác bảo dưỡng luôn được thực hiện định kỳ, theo đúng quy trình, công tác sửa chữa luôn kịp thời đảm bảo ngăn ngừa sự cố, nhà máy luôn vận hành an toàn, công suất các tổ máy luôn khả dụng đáp ứng huy động của thị trường, tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hoàn thành tốt công tác Đại tu nhà máy từ ngày 07/09 đến 01/11/2023.

1.3 Công tác kế hoạch, quản lý chi phí, công tác tiết kiệm

Nhận thức được các khó khăn trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, ngay từ đầu năm Ban Lãnh đạo công ty luôn quan tâm, giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Định kỳ hàng tháng công ty tổ chức các cuộc họp về công tác kế hoạch kết hợp công tác thị trường điện rà soát các nội dung, đánh giá mức độ hoàn thành công việc để có cơ sở triển khai, điều chỉnh kịp thời các phương án vận hành. Định kỳ bằng đăng ký phân kỳ chi tiết hàng tháng được công ty tính toán và đưa ra phương án hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt đạt hiệu quả cao nhất đồng thời tiết giảm được các chi phí góp



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

phần nâng cao lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.

Năm 2023, NT2 đã tập trung rà soát cắt giảm các hạng mục chi phí chưa cần thiết, chủ động, nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh và thực hiện tốt công tác bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất - yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức có hiệu quả rõ rệt. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí luôn được chủ động nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, NT2 chủ động triển khai, thực hiện nghiêm túc những quy định luật pháp về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 đạt 56,6 tỷ đồng. Điều này đã góp phần rất lớn đến việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2023 của công ty.

1.4 Công tác thị trường điện

Năm 2023 công tác tham gia thị trường điện của NT2 gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

Phụ tải hệ thống điện tăng trưởng thấp, giá thị trường toàn phần năm 2023 khoảng 1.400 đ/kWh, thấp hơn chi phí nhiên liệu bình quân (1.600 đ/kWh) nên phần sản lượng điện bán trên thị trường điện không có nhiều lợi nhuận.

Thay đổi cơ cấu nguồn điện và biểu đồ phụ tải do nguồn điện mặt trời tăng trưởng đột biến: Các giờ ban ngày điện mặt trời chiếm rất cao (đỉnh điểm chiếm 40% ~ 7000 MW/17.000MW phụ tải miền Nam), trong khi các nguồn năng lượng tái tạo nằm ngoài nên ảnh hưởng làm giảm nhu cầu huy động các nhà máy trong thị trường điện. Mặc dù NT2 đã chủ động chào mức giá sàn nhưng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vẫn phải thường xuyên lên xuống máy trong ngày.

Các nguồn khí nội địa ngày càng suy giảm: Năm 2023 là 4,3 tỷ Sm³/năm, 2024 là 3 tỷ Sm³/năm, tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các nhà máy điện khu vực Đông Nam Bộ là khoảng 5 tỷ Sm³/năm.

Mặc dù bối cảnh công tác thị trường điện năm 2023 gặp rất nhiều bất lợi, khó khăn. Tuy nhiên Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên NT2 đã nỗ lực hết mình, trên tinh thần dám nghĩ, dám làm, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông.

1.5 Công tác thương mại hợp đồng

- Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa thiết bị dài hạn: (PVPS, Siemens)

Hoàn thành lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo trì sửa chữa khối thiết bị chính (Siemens) trong giai đoạn 100k EOH tiếp theo: Thông qua hình thức đấu thầu quốc tế (Công ty tự thực hiện không thuê tư vấn) giá trị 105 Tr.EUR bằng 74% so với Hợp đồng LTMA trước đây (142,5 Tr.EUR). Ngày 28/7/2023, ký hợp đồng bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100kEOH tiếp theo với Liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co. KG – Siemens Energy Limited.

Hoàn thành tất cả các nội dung phạm vi công việc đã được thống nhất theo quy định của các



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hợp đồng với PVPS, Siemens,... kết hợp nâng cấp kéo dài chu kỳ sửa chữa (hợp đồng LTMA 100kEOH tiếp theo nâng cấp 33MAC). Trong quá trình thực hiện, mặc dù đã có phát sinh nhiều bất thường ảnh hưởng lớn đến tiến độ đại tu, đặc biệt là các van hơi chính của ST, ảnh hưởng đến quá trình thử nghiệm các GT và chu trình hỗn hợp. Tuy nhiên, Công ty đã chủ động phối hợp với các bên liên quan và Siemens nỗ lực đưa ra các giải pháp và đã thực hiện hoàn thành công tác đại tu.

Công suất chu trình hỗn hợp đạt 763 MW tăng 13MW so với công suất thiết kế, Công suất Min mỗi tổ máy giảm 40 MW so với trước đại tu (giúp công ty linh hoạt chào giá trong thị trường điện).

- Hợp đồng mua bán điện:

Công tác theo dõi, thực hiện hợp đồng mua bán điện được các bên phối hợp thực hiện tốt. Công tác thanh toán và thu hồi tiền bán điện được quan tâm hàng đầu và phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc thanh toán tiền điện của EVN/EPTC còn chậm.

Ngày 10/09/2023, ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ nhà máy điện NT2 để đảm bảo thanh toán khi nhà máy vận hành chu trình đơn, Dầu DO....

Bên cạnh đó, Công tác phối hợp với các đơn vị Điều độ A0, EPTC, Gas được thực hiện rất linh hoạt, trôi chảy góp phần thuận lợi triển khai sản xuất, vận hành tối ưu, hiệu quả.

- Hợp đồng mua bán khí:

Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh toán, hoàn thiện các hợp đồng sửa đổi đồng bộ với PPA. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác thương mại triển khai tốt, đúng kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

1.6 Công tác tài chính

Thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện, đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Tuân thủ thực hiện theo đúng các quy chế, quy định về công tác quản lý vốn, quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý nợ...

Hoàn thành thanh toán 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng.

1.7 Công tác quan hệ nhà đầu tư

Năm 2023, NT2 luôn thực hiện tốt các công tác liên quan đến hoạt động IR, xây dựng thương hiệu NT2 thành thương hiệu mạnh trên thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư; tổ chức thành công sự kiện: Đại hội cổ đông thường niên, gặp gỡ nhà đầu tư... Bộ phận IR đã tăng cường các hoạt động tiếp xúc gián tiếp qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, kịp thời về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tới cổ đông, nhà đầu tư. Công tác công bố thông tin được tuân thủ chặt chẽ theo quy định của thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi cổ đông. Website Công ty cập nhật



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

thường xuyên, đầy đủ và kịp thời thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bộ phận IR tiếp tục duy trì phát hành định kỳ hàng quý thông báo/bản tin Nhà đầu tư về kết quả hoạt động của công ty. Thực hiện các chương trình hợp tác với các tổ chức môi giới, các cơ quan truyền thông đầu tư tài chính nhằm chuyển tải và phản hồi kịp thời, minh bạch các thông tin về NT2 ra thị trường. Duy trì kết nối hợp tác với các cổ đông chủ chốt và các tổ chức đầu tư tài chính lớn trong và ngoài nước... phản hồi thông tin nhanh chóng đến nhà đầu tư và các đối tác liên quan, thực hiện xử lý thông tin một cách kịp thời, minh bạch. Quảng cáo tiếp thị thu hút nhà đầu tư tiềm năng; quảng bá, nâng cao hình ảnh của Công ty trên thị trường chứng khoán, đưa mã NT2 trở thành cổ phiếu tin cậy, có giá trị tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhờ những nỗ lực trong suốt một năm qua NT2 vinh dự được bình chọn Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023.

1.8 Công tác an toàn sức khỏe môi trường và phòng cháy chữa cháy

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, sự cố cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây hậu quả vô cùng lớn. Do đó công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu. NT2 luôn xác định việc loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường là trách nhiệm cao nhất. Hàng năm, công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường của NT2 luôn được cải tiến về nội dung, phương thức thực hiện đảm bảo hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp lệnh an toàn. Hàng tuần thực hiện kiểm tra chéo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Công ty và Nhà công vụ 12 tầng; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2. Công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường đã phát huy vai trò tích cực trong phòng ngừa tai nạn, sự cố và đóng góp rất lớn cho việc hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những nỗ lực đã đạt được trong công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường, NT2 đã được tổ chức BSI duy trì Giấy chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

1.9 Công tác an sinh xã hội

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023 nhưng NT2 luôn tích cực triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội trên khắp cả nước, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội trong một năm đầy khó khăn và thách thức. Năm 2023, NT2 đã thực hiện một số công tác An sinh xã hội như: Tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán, xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đặc biệt tài trợ cho các vùng sâu, vùng xa – nơi có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua các chương trình này NT2 với mong muốn đóng góp một phần cho sự phát triển chung của xã hội, đồng thời đã lan tỏa sự yêu thương, gắn kết giữa tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đến những địa phương, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. NT2 luôn là lá cờ đầu trong lĩnh vực điện khí về các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, năm 2023 NT2 đã đóng góp 710,79 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

1.10 Các giải thưởng tiêu biểu

Tiếp tục kế thừa thành công của những năm qua, năm 2023 liên tiếp được vinh danh và nhận các giải thưởng, để ghi nhận nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm 2023.

- Top 100 Doanh nghiệp bền vững.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Doanh nghiệp đạt chuẩn niêm yết năm 2023
- Top 50 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

2.1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

2.1.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Hội đồng quản trị

1. Ông Uông Ngọc Hải

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh

: 28/10/1972

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư cầu đường, Thạc sỹ QTKD

Sở hữu cổ phần

: **84.605.441** cổ phần, chiếm **29,385%** vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của PV Power

: 84.563.271 cổ phần, chiếm 29,37% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

: 42.170 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

2. Ông Ngô Đức Nhân

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Ngày tháng năm sinh

: 05/10/1966

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế

Sở hữu cổ phần

: 51.869.389 cổ phần, chiếm 18,018% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của PV Power

: 51.817.685 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

: 51.704 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.

3. Ông Nguyễn Công Dũng

Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh

: 20/01/1980

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Trình độ chuyên môn

: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

Sở hữu cổ phần

: 34.545.123 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của PV Power

: 34.545.123 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

4. Ông Lương Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh

: 09/02/1962

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư Hóa

Sở hữu cổ phần

: 23.820.625 cổ phần, chiếm 8,28% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của Công ty TNHH Phát triển Công nghệ

: 23.796.115 cổ phần, chiếm 8,27% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân

: 24.510 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5. Phan Thị Thúy Lan Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh : 27/03/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần : **0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ**

- Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

2.2 Ban điều hành

2.2.1 Thành viên Ban Điều hành

Tên	Chức vụ	Lý do thay đổi
Ông Ngô Đức Nhân	Giám đốc	
Ông Nguyễn Trung Thu	Phó Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Hà	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Giám đốc	
Ông Lê Việt An	Kế toán trưởng	

2.2.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành

1. Ông Ngô Đức Nhân **Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế

Sở hữu cổ phần : **51.869.389 cổ phần, chiếm 18,018% vốn điều lệ**

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 51.817.685 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 51.704 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.

2. Ông Nguyễn Trung Thu **Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 07/10/1969



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

3. Bà Nguyễn Thị Hà Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 06/03/1979
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
Sở hữu cổ phần : 07 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 07 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

4. Ông Nguyễn Văn Quyền Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 14/03/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sĩ kinh tế.
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

5. Ông Lê Việt An Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 27/06/1984



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

2.3 Ban kiểm soát

2.3.1 Thành viên Ban kiểm soát

	Chức vụ	Lý do thay đổi
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Kiểm soát viên	
Bà Phan Lan Anh	Kiểm soát viên	

2.3.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban kiểm soát

1. Ông Nguyễn Hữu Minh

Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 13/07/1971
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế
Sở hữu cổ phần : 51.044 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 51.044 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

2. Ông Nguyễn Văn Kỳ

Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Sở hữu cổ phần** : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

3. Bà Phan Lan Anh

Kiểm soát viên

- Ngày tháng năm sinh : 29/7/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

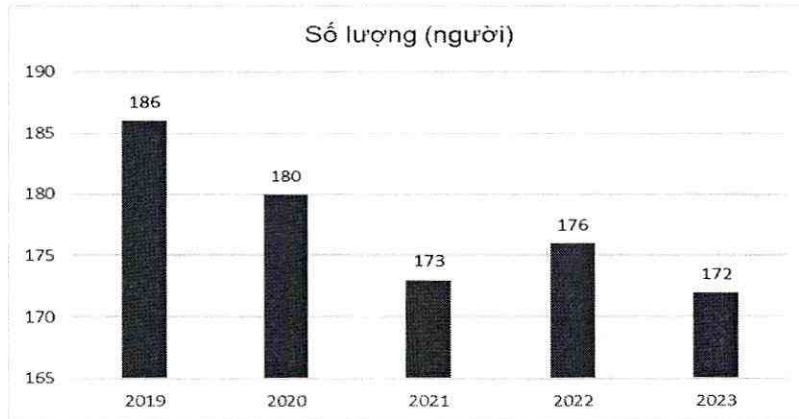
- Sở hữu cổ phần** : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

2.4 Sự thay đổi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong năm 2023

Không có sự thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong năm 2023

2.5 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

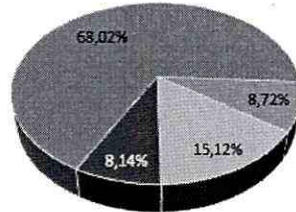
2.5.1 Số lượng lao động:



Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng (người)	186	180	173	176	172

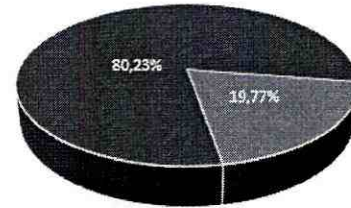
2.5.2 Cơ cấu lao động:

Phân theo trình độ



- 1. Trên Đại học
- 2. Đại học
- 3. Cao đẳng/Trung cấp
- 4. Công nhân Kỹ thuật/Lao động phổ thông

Phân theo giới tính



- 1. Nam
- 2. Nữ

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ	172	100%
1. Trên Đại học	14	8,14%
2. Đại học	117	68,02%
3. Cao đẳng/Trung cấp	15	8,72%
4. Công nhân Kỹ thuật/Lao động phổ thông	26	15,12%
II. Phân theo giới tính	172	100%
1. Nam	138	80,23%
2. Nữ	34	19,77%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

NT2 luôn tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất kinh doanh điện năng. Năm 2023, NT2 không thực hiện dự án lớn mà tập trung hoàn thành công tác Đại tu nhà máy, bên cạnh đó NT2 lập kế hoạch và thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định.
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy.
- Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.
- Nghiên cứu nâng công suất nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy, giảm công suất tối thiểu các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp.

4. Tình hình tài chính

4.1 Các chỉ tiêu chính



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	TH năm 2023	% so với năm trước
1	Tổng giá trị Tài sản	Tỷ đồng	7.444,78	8.451,15	113,52%
2	Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	8.787,69	6.385,88	72,67%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	956,74	513,68	53,69%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	943,04	513	54%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	883,42	473	54%
6	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức	%	25	15	60,00%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/giảm
I	Khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,61	1,16	(0,45)
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,50	1,10	(0,4)
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	38,03	48,70	10,67
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,36	94,91	33,55
III	Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	vòng	24,92	20,70	(4,22)
2	Vòng quay Tổng Tài sản	vòng	1,25	0,80	(0,45)
IV	Khả năng sinh lời				
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,05	7,41	(2,64)
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,97	10,57	(9,40)
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	12,56	5,95	(6,61)
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,89	8,04	(2,85)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

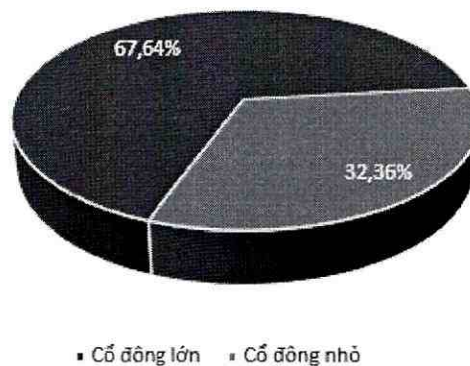
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 287.876.029 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 287.876.029 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông

5.2.1 Theo tỷ lệ sở hữu



Nguồn: DSCĐ tại ngày 15/9/2023

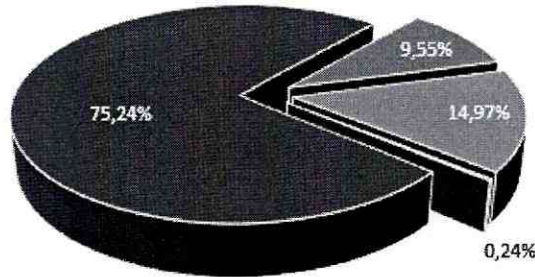
Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông lớn	2	194.722.195	67,64%
Cổ đông nhỏ	6.207	93.153.834	32,36%
Tổng cộng	6.209	287.876.029	100,00%

5.2.2 Theo loại hình cổ đông

Cơ cấu cổ đông theo loại hình



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN



- Tổ chức trong nước
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: DSCĐ tại ngày 15/9/2023

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	6.001	244.088.286	84,79%
Tổ chức	38	216.583.908	75,24%
Cá nhân	5.963	27.504.378	9,55%
Cổ đông nước ngoài	208	43.787.743	15,21%
Tổ chức	58	43.102.639	14,97%
Cá nhân	150	685.104	0,24%
Tổng cộng	6.209	287.876.029	100,00%

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	2	178.048.000	61,85%
Cổ đông khác	6.207	109.828.029	38,15%
Tổng cộng	6.209	287.876.029	100,00%

Nguồn: DSCĐ tại ngày 15/9/2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023: Không phát sinh

Vốn điều lệ ban đầu: 2.560.000.000.000 đồng

Năm 2014: NT2 phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (7%): 2.739.198.430.000 đồng

Năm 2015: NT2 phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (4%): 2.848.760.290.000 đồng

Năm 2017: NT2 phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (3.000.000): 2.878.760.290.000 đồng

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh. Không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

5.6 Các chứng khoán khác: Không phát sinh.

III. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Tác động lên môi trường đối với phát thải nhà kính:

Khí nhà kính là những khí có khả năng hấp thụ các bức xạ sóng dài (hồng ngoại) được phản xạ từ bề mặt Trái Đất khi được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời, sau đó phân tán nhiệt lại cho Trái Đất, gây nên hiệu ứng nhà kính. Các khí nhà kính chủ yếu bao gồm: hơi nước, CO₂, CH₄, N₂O, O₃, các khí CFC. Khí nhà kính ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiệt độ của Trái Đất, nếu không có chúng nhiệt độ bề mặt Trái Đất trung bình sẽ lạnh hơn hiện tại khoảng 33 °C (59 °F).

Khí phát thải từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chủ yếu là NO_x, CO₂ và CO qua các ống khói. Tuy nhiên, lượng khí thải CO₂ ... do Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 phát ra thấp hơn 30% so với nhà máy điện than có công suất tương tự. Tổng lượng khí nhà kính phát thải năm 2023 là 1.205.874 tấn CO₂ tương đương, giảm 29,39% so với tổng lượng khí nhà kính phát thải năm 2022 là 1.707.766 tấn CO₂ tương đương. Khí nhà kính phát thải được giám sát chặt chẽ. NT2 sử dụng các biện pháp giảm thiểu khí thải như sau:

- Sử dụng các tua bin khí có công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả và làm giảm lượng khí thải tính trên mức khí tiêu thụ.
- Tuân thủ nghiêm ngặt lịch bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất.

Theo thiết kế của nhà sản xuất, tuabin khí được lắp đặt 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Hàm lượng khí phát thải như NO_x, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009. Ngoài ra, nhà máy còn được thiết kế lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m nên các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NO_x và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009 và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

quanh thấp hơn QCVN 05:2009. Bên cạnh đó, nhà máy còn lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói để theo dõi, giám sát các thành phần khí thải để kịp thời xử lý, đảm bảo lượng khí thải phát ra phù hợp với quy định QCVN 22:2009.

2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Sử dụng nguồn nguyên liệu

Nền kinh tế càng phát triển kéo theo nhiều vấn đề môi trường, sinh thái bị ảnh hưởng, công nghiệp hóa – hiện đại hóa nâng cao thì việc sử dụng nguồn nguyên liệu càng nhiều. Việc quản lý, sử dụng nguồn nguyên vật liệu đặc biệt đối với các công ty sản xuất và kinh doanh điện năng như NT2 có tác động liên quan đến môi trường. Vì vậy, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 luôn chú trọng đến vấn đề môi trường, đặc biệt khâu quản lý nguyên liệu.

NT2 là chủ sở hữu quản lý vận hành và khai thác Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. NT2 sử dụng nguồn nguyên liệu chính là khí thiên nhiên (Gas) được khai thác từ mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, Hải Thạch Mộc Tinh và Nam Côn Sơn... Bên cạnh nguồn nguyên liệu chính như trên thì nguồn nguyên liệu dự phòng cho nhà máy là dầu DO.

NT2 được đánh giá là nhà máy “thân thiện”, với công nghệ tuabin khí chu trình hỗn hợp không gây nhiều tiếng ồn, sử dụng khí thiên nhiên đảm bảo sạch hơn so với các nhiên liệu khác. Với đặc thù ngành điện, nếu thủy điện ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, sử dụng sức nước để sản xuất gây ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng. Điện than gây ô nhiễm không khí, ảnh hưởng nguồn nước tẩy rửa, ảnh hưởng môi trường đất. Theo xu thế, nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế phát thải nhà kính, các nước ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và điện khí, hạn chế điện than. Theo đánh giá, nếu năm 2012 sử dụng điện than chiếm 40% thì xu thế đến năm 2040 sẽ giảm xuống 29%, trong khi đó, điện năng lượng tái tạo tăng từ 22% đến 29%, điện khí như NT2 sẽ tăng từ 22% lên 28% (nguồn: www.eia.gov).

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng nhiên liệu chính là khí tự nhiên, dầu DO chỉ là nhiên liệu dự phòng. Bên cạnh đó, sản phẩm điện đặc thù được phát lên lưới điện quốc gia, không tồn kho nên không tốn nguyên vật liệu để lưu trữ như các ngành tiêu dùng, xây dựng, dược phẩm,... góp phần bảo vệ môi trường chung.

2.2 Tái chế nguồn nguyên liệu

Do nguồn nguyên liệu của NT2 là nguyên liệu đặc thù khí tự nhiên; khí tự nhiên được dẫn theo đường ống vào và sản xuất ra điện năng, nguồn khí vào được đốt sản sinh ra điện nên không phát sinh việc tồn trữ, tái chế gây ảnh hưởng môi trường như các nguồn nguyên liệu khác. Ngoài ra nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tua bị khí chu trình hỗn hợp, toàn bộ lượng khí đầu vào được chuyển hóa điện năng, không gây xả thải và giảm thiểu làm tăng nhiệt độ môi trường.

3. Tiêu thụ năng lượng

3.1 Nhiên liệu khí và dầu DO

Nguồn nguyên liệu chính Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng là khí thiên nhiên được khai thác từ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, Hải Thạch Mộc Tinh và Nam Côn Sơn. Để bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững thì ngày nay các nước đang tập trung phát triển điện khí và nguồn điện từ năng lượng tái tạo: Điện gió, điện mặt trời. Đó là một xu thế chung để phát triển bền vững bởi trong quá trình sản xuất điện năng, thủy điện làm ảnh hưởng tài nguyên rừng, điện than ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động trong môi trường độc hại, khói bụi. Điện khí, năng lượng tái tạo ngày càng được ưu tiên. Tuy nhiên, nguồn nhiên liệu khí ngày càng khan hiếm, tài nguyên dần cạn kiệt; vì vậy, chúng ta cần khai thác và sử dụng nhiên liệu khí hợp lý, đồng thời tăng cường tìm kiếm nguồn nhiên liệu mới thay thế.

Khối lượng khí tiêu thụ năm 2023 là 544,01 triệu Sm³, giảm 29,67% so với lượng khí tiêu thụ năm 2022 (năm 2022 tiêu thụ 773,46 triệu Sm³). Năm 2023 trong giai đoạn thiếu khí, NT2 sử dụng nhiên liệu dầu Do là 1.550.981 lít, tương đương 9.219 tấn dầu DO.

- ❖ **Tiết kiệm nhiên liệu khí:** Năm 2023, tiết kiệm nhiên liệu khí 154.078 Tr.BTU.
- ❖ **Tiết kiệm nhiên liệu dầu DO:** Năm 2023, tiết kiệm dầu DO 3.992 Tr.BTU.

Nhiên liệu dầu Do tiết kiệm dựa trên định mức hao hụt theo quy định. Năm 2023, do thiếu khí NT2 sử dụng nguyên liệu dự phòng dầu DO, công tác bảo quản dầu dự phòng trong kho bồn luôn đảm bảo theo đúng quy trình, giảm thiểu lượng dầu hao hụt, chuyển hóa ra môi trường, góp phần bảo vệ môi trường và gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

3.2 Điện sử dụng

NT2 luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Liên tiếp nhiều năm liền NT2 được đánh giá Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững, Toàn công ty có 172 cán bộ công nhân viên – người lao động tập trung làm việc tại tòa nhà hành chính và khu vực vận hành nên lượng điện sử dụng không nhiều. NT2 sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: Nhà bảo vệ, khu vực hành chính, căn tin, phòng điều khiển trung tâm, các gian máy GT5, GT6, ST4, lò thu hồi nhiệt, trạm bơm dầu, nhà kho, đèn chiếu an ninh, đường nội bộ, nhà xe bảo vệ.

Nhu cầu sử dụng năng lượng cho hệ thống chiếu sáng của công ty rất lớn. Hệ thống chiếu sáng được bố trí tại khu vực nhà máy điện Nhơn Trạch 2, khu vực vận hành, tòa nhà hành chính và khuôn viên. Để tiết kiệm năng lượng tối đa nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng để làm việc hiệu quả, hệ thống đèn chiếu sáng toàn nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang. Các thiết bị điều chỉnh đóng cắt chiếu sáng được cài đặt phù hợp theo mùa nhằm tiết kiệm tối đa điện năng và phù hợp điều kiện chiếu sáng. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm năng lượng sử dụng. Công tác chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tắc vị trí đó được bật.

Đối với khu vực nhà xưởng, gian máy, lối đi nội bộ, đèn chiếu sáng sử dụng chủ yếu là các bóng cao áp Sodium 250W, 400W, đèn pha 200W và các bóng T8 loại thường và loại chống



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

cháy. Chủ yếu công ty sử dụng bóng đèn compact và bóng T5 và một số đèn Led tiết kiệm năng lượng, đồng thời bố trí xen kẽ cho việc đóng ngắt nhằm giảm lượng điện tiêu hao khi khu vực không có nhu cầu sử dụng.

Để bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện năng, công ty đang xem xét giải pháp thay thế nhiều đèn Led bởi hệ thống đèn Led giúp tiết kiệm điện năng lên đến 50%.

Do đặc thù sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn điện mua ngoài rất ít. NT2 đã tận dụng nguồn điện do Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sản xuất được để vận hành một số thiết bị của nhà máy và điện sinh hoạt cho công ty, tiết kiệm được nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường. Đồng thời, hệ thống đèn chiếu sáng của NT2 hướng tới sử dụng thiết bị đèn led thay thế đèn huỳnh quang, tiết kiệm điện năng. Các tổ máy vận hành nhiên liệu khí được tối ưu hóa khi sử dụng điện.

3.3 Khí thải

3.3.1 Khí thải từ các phương tiện

❖ Tác động:

Khí thải từ các phương tiện sử dụng của NT2 mặc dù không nhiều nhưng cũng ảnh hưởng một phần đến môi trường. Khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu tại cảng nhập dầu và vận chuyển nội bộ trong nhà máy. Các phương tiện vận tải với nhiên liệu tiêu thụ chủ yếu là xăng và dầu diesel thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí. Thành phần chủ yếu là COx, NOx, SOx, cacbua hydro, aldehyd và bụi. Nguồn ô nhiễm này phân bố rải rác và không đáng kể.

❖ Biện pháp:

Do số lượng phương tiện vận chuyển của Nhà máy không nhiều, khí thải từ phương tiện vận chuyển là nguồn thải phân tán, không đều đặn. NT2 đề ra các biện pháp giảm thiểu khí thải đã được nhà máy thực hiện như sau:

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển nhằm tối ưu hóa hiệu suất làm việc, tránh thất thoát nhiên liệu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt;
- Bổ sung thêm các chậu cây cảnh, cây xanh trong khuôn viên công ty để góp phần điều hòa không khí được tốt hơn.

3.3.2 Khí thải từ các tuabin

❖ Tác động:

Nhà máy hoạt động với 2 tua bin khí hoạt động theo chu trình hỗn hợp, phát sinh một lượng khí thải chủ yếu là NO_x, CO, bụi và một lượng nhỏ SO₂, do nhiên liệu chính là khí thiên nhiên được xem là nguyên liệu đốt thân thiện với môi trường. Dầu DO là nguồn nhiên liệu dự phòng trong trường hợp nguồn cung cấp khí bị gián đoạn. Dầu DO được dự trữ trong bồn chứa 8.000 m³. Tuy nhiên trường hợp này rất ít khi xảy ra. Các khí phát sinh từ hoạt động đốt dầu DO chủ yếu là NO_x, SO_x, CO và bụi.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

❖ Biện pháp:

Hoạt động của các tua bin khí thải thường xuyên ra môi trường một lượng NO_x, CO₂ và CO qua các ống khói. Các biện pháp giảm thiểu khí thải từ các tua bin khí được áp dụng như sau:

- Sử dụng các tua bin khí có công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả và làm giảm lượng khí thải tính trên mức khí tiêu thụ;
- Tuân thủ nghiêm ngặt lịch bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất;
- Theo thiết kế của nhà sản xuất, tuabin khí được lắp đặt 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Hàm lượng khí phát thải như NO_x, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009. Ngoài ra, nhà máy còn được thiết kế lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m nên các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NO_x và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009 và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung quanh thấp hơn QCVN 05:2009. Bên cạnh đó, nhà máy còn lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói để theo dõi, giám sát các thành phần khí thải để kịp thời xử lý, đảm bảo lượng khí thải phát ra phù hợp với quy định QCVN 22:2009.

3.3.3 Tổng lượng khí thải:

Tổng lượng khí thải năm 2023 là 41.055.373.780 m³, giảm 17.46% so với tổng lượng khí thải năm 2022 là 49.737.666.420 m³, hệ thống được giám sát chặt chẽ.

4. Tiêu thụ nước

4.1 Nguồn nước cung cấp

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng hai nguồn nước chính đó là nước thủy cục và nước mặt. Nước thủy cục phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt NT2 được cung cấp bởi Công ty cấp nước Đồng Nai. Lượng nước thủy cục tiêu thụ năm 2023 của NT2 là 85.372 m³. Nước mặt dùng để làm mát thiết bị nhà máy, được khai thác từ sông Đồng Tranh theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2564/GP-BTNMT cấp ngày 14/11/2014. Tổng lượng nước khai thác sử dụng năm 2023 là 315.343.685 m³.

Theo thống kê, Việt Nam chủ yếu trước năm 2015 là thủy điện, tiếp đến là điện than, tiêu thụ rất nhiều nước. Hầu hết tất cả các hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu thụ và tiêu hủy sau vòng đời của các nhà máy điện đều có liên quan đến việc sử dụng nguồn nước hoặc gây ô nhiễm nguồn nước.

Nếu như mỗi giai đoạn trong vòng đời của than từ khai thác – xử lý – vận chuyển – đốt than sản xuất điện ở nhà máy điện than đều có tác động tiêu cực tới nguồn nước thì ngược lại điện khí như nhà máy điện Nhơn Trạch 2 lại có những ưu điểm nổi bật trong việc bảo vệ môi trường nước.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

4.2 Lượng nước tái chế và sử dụng

Do đặc thù sản xuất điện, NT2 chủ yếu chỉ sử dụng nước để làm mát, không tái chế nên không ảnh hưởng đến môi trường.

4.3 Biện pháp tiết kiệm nước

Nguồn nước sạch ngày càng bị thu hẹp do ô nhiễm, xả thải... Nhận thức được điều đó, NT2 đưa biện pháp tiết kiệm nước không chỉ trong sản xuất điện mà cả sinh hoạt hằng ngày. NT2 áp dụng hệ thống quản lý ISO 14001 trong kiểm soát môi trường, trong đó chú trọng kiểm soát nguồn nước.

Để tiết kiệm và tránh lãng phí nước, NT2 kiểm tra đường ống thường xuyên tránh thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ nước có kiểm định, theo dõi thống kê hàng tháng, tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nước. NT2 thường xuyên kiểm tra các đường ống xem có bị rò rỉ hay không, tiến hành kiểm tra số nước trên công tơ trước và sau 2 giờ không sử dụng nước. Nếu phát hiện bị rò rỉ sẽ sửa chữa ngay để tránh thất thoát nước.

Ngoài ra, NT2 hằng năm lập kế hoạch, định mức nước sử dụng cho nhà máy và nước sinh hoạt.

4.4 Xử lý nước thải

NT2 được Bộ tài nguyên môi trường cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2564/GP-BTNMT ngày 14/11/2014.

Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động môi trường, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã tuân thủ thực hiện việc quan trắc nước thải định kỳ đầy đủ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Giấy phép xả thải phê duyệt. Ngoài ra nhà máy cũng đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước làm mát để theo dõi chất lượng nước thải.

Tất cả nước thải từ nhà máy được xử lý theo tiêu chuẩn TCVN trước khi thải ra môi trường. Nguồn nước thải trong khu vực nhà máy bao gồm: nước thải nhiễm nhiệt, nước thải nhiễm dầu, hóa chất, nước thải sinh hoạt... Hệ thống xử lý nước thải thu gom nước đã xử lý từ các trạm xử lý nước thải để xử lý đạt chuẩn thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

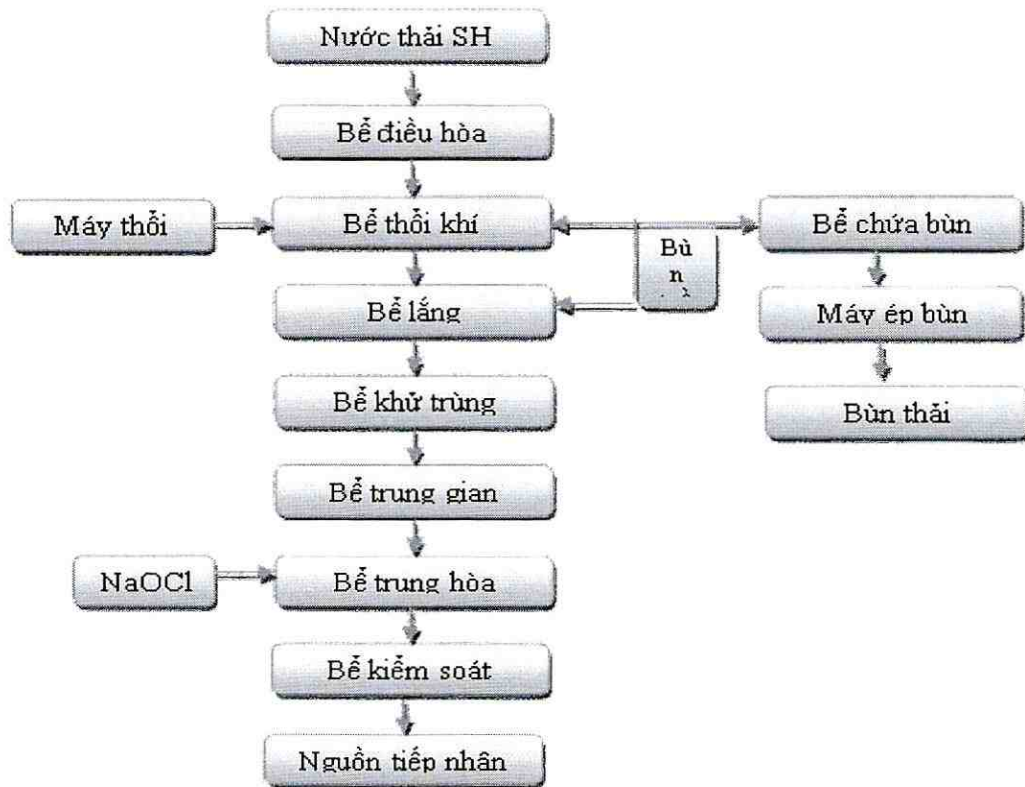
a) Nước thải sinh hoạt:

❖ Tác động:

- Lượng nước cấp cho sinh hoạt bình quân trong năm 2023 là 27,4 m³/ngày đêm (tính theo định mức sử dụng được tính theo TCXDVN 33:2006 - Mục 3.7 – Bảng 3.4: Tiêu chuẩn cấp nước dùng cho cơ sở sản xuất công nghiệp).
- Như vậy, lượng nước thải sinh hoạt trung bình khoảng 21,92 m³/ngày đêm (80% lượng nước sử dụng). Sự có mặt với hàm lượng chất hữu cơ cao và lượng vi sinh vật trong nước thải dẫn đến suy giảm nồng độ oxy hòa tan trong nước gây ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh và đến khả năng tự làm sạch của sông.

❖ **Biện pháp:**

Để giảm thiểu các tác động do nước thải sinh hoạt, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã áp dụng quy trình xử lý nước thải sinh hoạt như sau:



b) Nước thải sản xuất:

❖ **Nước thải làm mát**

• **Tác động:**

Nước làm mát được lấy từ sông Đồng Tranh qua hệ thống bơm nước làm mát chính lấy nước với công suất lớn nhất là 16 m³/s. Nước làm mát không tham gia vào quá trình công nghệ mà chỉ được dùng với mục đích trao đổi nhiệt, do đó nước làm mát được xếp loại là nước thải sạch, không cần phải xử lý trước khi thải ra môi trường.

Nhu cầu sử dụng nước làm mát trung bình trong năm 2023 khoảng: 863.955 m³/ngày.đêm, giảm so với năm 2022 (Năm 2022 khoảng: 984.483 m³/ngày.đêm).

• **Biện pháp:**

Vị trí lấy nước và thải nước làm mát cách nhau tối thiểu 1km, mương thải tạo song để làm tăng khả năng phát tán nhiệt và tránh hiện tượng quần nhiệt nước thải nóng;

Điều tiết lưu lượng thải hợp lý nhằm làm tăng khả năng thải nhiệt cũng như tăng khả năng trao đổi nhiệt với môi trường tiếp nhận. Theo dõi và giám sát thường xuyên nhiệt độ lấy



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

nước vào và thải nước ra tại điểm xả của nhà máy và môi trường nước bên ngoài để đảm bảo chênh lệch nhiệt độ không vượt quá 5 0C và có thể xử lý kịp thời trong các trường hợp xấu nhằm đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT.

Việc Clo hóa nước được thực hiện để ngăn ngừa việc bám rong rêu trong hệ thống nước làm mát. Clo được bơm vào với 1 tỉ lệ mà khi thải ra mức còn lại của chúng thấp hơn 0,02 ppm tại ống xả. Với hàm lượng này Clo không gây tác động đáng kể nào tại điểm thải. Riêng hàm lượng TSS có thể tăng lên khoảng 15-20% so với ban đầu nhưng vẫn luôn luôn nhỏ hơn hoặc bằng với hàm lượng TSS của sông Lòng Tàu (do có quá trình sơ lắng các chất lơ lửng trong hệ thống kênh dẫn và hố bơm). Trong trường hợp pH của sông Đồng Tranh bị phèn hóa (vào mùa mưa), nước làm mát được phun một lượng vừa đủ NaOH để đảm bảo nước làm mát có pH luôn lớn hơn hoặc bằng 6. Do vậy dù nước thải làm mát có pH, TSS và nhiệt độ khác nhau với môi trường nhưng vẫn không gây ảnh hưởng đáng kể nào đến chất lượng nước sông Lòng Tàu.

❖ Nước thải từ hệ thống khử khoáng

Trong quá trình khử khoáng, tái sinh các hạt nhựa trao đổi ion, cần thiết phải sử dụng các dung dịch axit hoặc bazơ tương ứng. Nước thải liên tục của nhà máy tại hệ thống khử khoáng khoảng 31,89 m³/ngày.đêm.

❖ Nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu chủ yếu là nước mưa nhiễm dầu được thu gom từ khu vực chứa dầu và gian máy chính. Tuy nhiên, khả năng rò rỉ dầu từ hệ thống bồn chứa và ống dẫn dầu ít khi xảy ra, do đó nước mưa nhiễm dầu này có hàm lượng dầu không đáng kể. Lượng nước thải nhiễm dầu của nhà máy trung bình khoảng 47,24 m³/ngày.đêm

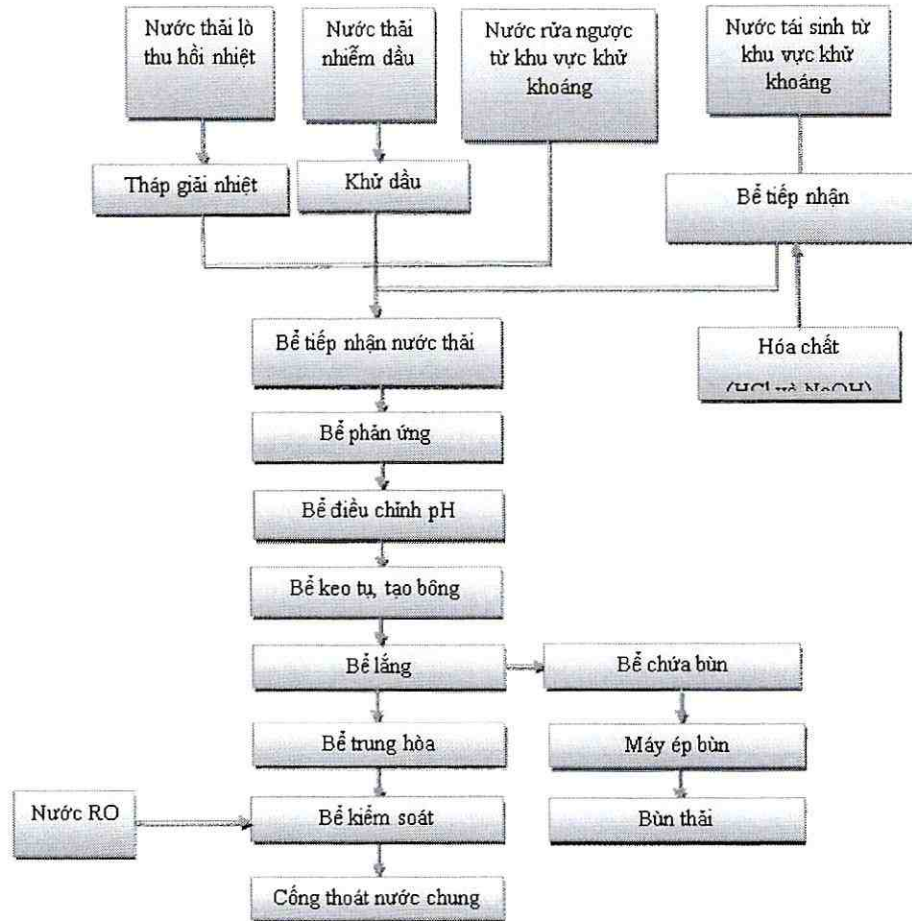
❖ Nước thải từ lò thu hồi nhiệt

Phát sinh thường xuyên với lưu lượng 2 m³/ngày.đêm.

Nước thải từ lò thu hồi nhiệt: nước cung cấp cho lò thu hồi nhiệt là nước khử khoáng, thành phần nước của lò thu hồi nhiệt tương đối sạch và nước thải từ lò thu hồi nhiệt chỉ thải ra ngoài khi nước không đạt các yêu cầu về độ dẫn, pH.... Vì thế nước thải từ lò thu hồi nhiệt sau khi thải ra sẽ được thu gom vào bể chứa nước thải Blowdown, sau đó bơm sang bể chứa nước thải và sau đó được đưa qua các công đoạn xử lý cho đạt chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là sông Đồng Tranh.

Toàn bộ nước thải từ lò thu hồi nhiệt, nước thải nhiễm dầu, nước thải từ hệ thống khử khoáng đều được xử lý sơ bộ trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải chung. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sản xuất được thể hiện trong hình sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN



Hình: Quy trình xử lý nước thải sản xuất

❖ **Tổng lượng nước thải**

Năm 2023, tổng lượng nước thải công nghiệp NT2 đã thải ra **37.786 m³**, tăng **27,62%** so với năm 2022 (năm 2022 là **29.608 m³**). Tổng công suất hệ thống xử lý nước thải sản xuất là 859 m³/ngày; tỉ lệ nước thải được xử lý 100%. Trong đó, số đợt giám sát nước thải 04 lần.

Tổng lượng nước làm mát nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là **310.775.388 m³** với nhiệt độ trung bình 35°C.

Tất cả lượng nước thải và quá trình xử lý đều đạt theo tiêu chuẩn QCVN 40:2011.

5. Chất thải

5.1 Chất thải rắn sinh hoạt

❖ **Nguồn phát sinh:**

Rác thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của CBCNV Công ty và rác vớt từ sông Đồng Tranh tại vị trí lưới chắn rác trạm bơm tuần hoàn nước làm mát của nhà máy.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.2 Rác thải phát sinh

Rác thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của CBCNV Công ty. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà máy bao gồm:

- Chất hữu cơ: thực phẩm dư thừa, rau quả...
- Các sản phẩm có nguồn gốc từ giấy: giấy, bìa carton, báo...
- Chất vô cơ: chất dẻo, PVC, thủy tinh...
- Kim loại: thùng, hộp kim loại...

Rác thải sinh hoạt nếu không được thu gom, xử lý theo đúng quy định sẽ gây ảnh hưởng đến khu vực làm việc nói riêng và môi trường nói chung. Sự phân hủy các chất thải sinh hoạt như thực phẩm, rau quả dư thừa sẽ phát sinh mùi hôi gây khó chịu và ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải khó phân hủy như túi nilon, giấy, vỏ lon khi thải vào môi trường tự nhiên sẽ gây tích tụ trong môi trường đất, nước, làm mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông thủy. Về lâu dài, các chất này sẽ phân hủy thành các hợp chất gây độc cho môi trường đất, nước, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của vi sinh vật trên cạn và dưới nước.

❖ Biện pháp:

Để khống chế ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt, nhà máy đã thực hiện các biện pháp sau:

- Chọn vật liệu thích hợp, ít phát sinh rác hoặc có thể tái sử dụng nếu có thể;
- Phân loại chất thải rắn ngay tại nguồn thải để có biện pháp thu xử lý và thải thích hợp;
- Bố trí các thùng thu gom chất thải rắn tại những vị trí thích hợp kèm theo bảng hướng dẫn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các công tác thu gom và tránh rơi vãi chất thải trong Nhà máy;
- NT2 đã ký Hợp đồng với Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Long Thọ để thu gom và xử lý theo quy định.

❖ Tổng lượng chất thải rắn thông thường

Năm 2023, tổng khối lượng chất thải rắn là 115.310 kg và đã được xử lý 100%, giảm 14,48% so với năm 2022 là 134.830 kg. NT2 đã thuê nhà thầu Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Long Thọ xử lý chất thải nêu trên.

5.3 Chất thải rắn công nghiệp thông thường

❖ Nguồn phát sinh:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh chủ yếu các đợt sửa chữa lớn của nhà máy, bao gồm: lọc gió thải; bao bì đựng vật tư, thiết bị; pallet, thùng gỗ, ván ép, xỉ lò,... Lượng chất thải này được Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

❖ Biện pháp:

NT2 đã ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

10/01/2022 về việc quy định chi tiết về một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chất thải phát sinh được thu gom phân loại theo từng chủng loại rồi bàn giao cho nhà thầu thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Trong năm 2023, do Công ty thực hiện đại tu nhà máy nên lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường rất lớn. Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong năm 2023 là 39.538 kg, tăng 723,71% so với năm 2022 và đã được xử lý 100%.

5.4 Chất thải nguy hại

❖ Nguồn phát sinh:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Nhà máy đặc biệt là trong các đợt sửa chữa lớn, bao gồm: Bùn thải; Vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại; bóng đèn huỳnh quang thải; bao bì cứng bằng kim loại; bao bì cứng bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại thải; xỉ hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại; Dầu nhớt thải động cơ; cặn sơn, sơn và vecni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại; xỉ lò;... Lượng chất thải này được Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

❖ Biện pháp:

NT2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp sổ đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 358/SĐK- CCBVMT ngày 05/12/2013 (cấp lần 3).

NT2 đã ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 về Quy định về quản lý chất thải nguy hại và Quy định an toàn về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại trên địa bàn Tỉnh.

Chất thải nguy hại phát sinh tại nguồn thải được thu gom, phân loại theo từng chủng loại trong các bao bì thích hợp, lưu trữ tại kho chất thải nguy hại của Công ty, có biển báo chất thải nguy hại, đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, ký hiệu rõ ràng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi bàn giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

Kiểm tra, xác nhận chất thải nguy hại trong quá trình thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, tiêu hủy có đến đúng địa điểm, cơ sở theo quy định của Hợp đồng.

❖ Tổng lượng chất thải nguy hại:

Trong năm 2023, do Công ty thực hiện đại tu nhà máy nên lượng chất thải nguy hại phát sinh rất lớn. Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2023 là 89.733 kg, tăng 1.260,2% so với năm 2022 và đã được xử lý 100% (Năm 2022 là 6.597 kg).

NT2 đã thuê nhà thầu Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

6. Tiếng ồn

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế tiêu chuẩn làm giảm tối đa tiếng ồn đảm bảo cho CBCNV làm việc tại NT2 và khu vực xung quanh.

Trong điều kiện vận hành bình thường tiếng ồn giới hạn dưới 85 dB(A) ở khoảng cách 1m cách xa thiết bị gây ồn và cao 1,5m trên mức bề mặt thiết bị gây ồn.

NT2 sử dụng các biện pháp nhằm giới hạn tiếng ồn đảm bảo điều kiện lao động và đạt chuẩn đối với môi trường sống xung quanh:

- Các tuabin khí được cách âm.
- Ống dẫn không khí của Tuabin khí được lắp cách âm.

Những bộ phận máy móc nhỏ được thiết kế chống ồn và được bọc vỏ cách âm phụ. Ngoài ra, dầu bôi trơn, dầu điều khiển các bộ phận được đặt trong buồng tách lọc. Những bức tường của gian tuabin khí và tuabin hơi được thiết kế cách âm và gia công làm tăng khả năng hấp thụ. Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế tiêu chuẩn làm giảm tối đa tiếng ồn đảm bảo cho CBCNV làm việc tại NT2 và khu vực xung quanh.

7. Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

7.1 Các sáng kiến cụ thể

Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí nhằm tiết giảm kinh phí cho Công ty, góp phần bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trong đó sáng kiến liên quan công tác tiết kiệm năng lượng được quan tâm hàng đầu. Để khuyến khích phong trào này, NT2 đã thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ, ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên CBCNV thi đua sáng tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty. Năm 2023, NT2 tiết kiệm được 56,6 tỷ đồng, trong đó một phần nhờ vào sử dụng năng lượng hiệu quả.

Sáng kiến thứ nhất, công ty sử dụng Timer và cảm biến quang, cài đặt phù hợp theo mùa để điều khiển đóng cắt tự động hệ thống chiếu sáng trong toàn nhà máy nhằm tiết kiệm điện năng nhưng vẫn đủ ánh sáng cho công việc.

Sáng kiến thứ hai, công ty sử dụng toàn bộ đèn tiết kiệm năng lượng thế hệ mới cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng.

NT2 khẳng định tiêu chí “thân thiện” trong phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thêm vào đó, Công ty chú trọng triển khai mạnh mẽ các thành tựu mới của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành nhằm tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo vệ môi trường.

7.2 Mức năng lượng tiết kiệm

Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh là phương châm xuyên suốt của Ban điều hành Công ty trong việc tiết giảm các chi phí và bảo vệ môi trường, cụ thể năm 2023, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã thực hiện vận hành tiết kiệm như sau



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- ❖ **Tiết kiệm nhiên liệu khí:** Năm 2023, tiết kiệm nhiên liệu khí 154.078 Tr.BTU.
- ❖ **Tiết kiệm điện tự dùng:** Năm 2023, tiết kiệm điện tự dùng 645.007 kWh.
- ❖ **Tiết kiệm nhiên liệu dầu DO:** Năm 2023, tiết kiệm dầu DO 3.992 Tr.BTU.

8. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2023, NT2 được vinh danh là doanh nghiệp bền vững, luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm; tái chế chất thải; tiết kiệm tài nguyên... Nhà nước ban hành luật bảo vệ môi trường cùng những quy định, thủ tục đi kèm để bảo vệ và cải tạo môi trường nhằm tránh những tác động, hậu quả xấu có thể xảy ra trong tương lai, để lại môi trường trong lành cho thế hệ sau tồn tại và phát triển. Vì vậy, bên cạnh việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thanh tra kiểm tra... thì việc tuân thủ các quy định trong lĩnh vực môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ được NT2 đặt lên hàng đầu. Tất cả các hành động của NT2 đều có trách nhiệm đối với tác động tới môi trường và cuộc sống cộng đồng như: kiểm soát ô nhiễm và xử lý, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên...

Nhằm bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững, NT2 phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập báo cáo tác động môi trường của dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 132/QĐ0BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2008; đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, trầm tích và thực hiện lập Báo cáo kết quả quan trắc môi trường hàng quý, hàng năm trong quá trình vận hành sản xuất.

Theo đánh giá của các đoàn kiểm tra chuyên ngành các cấp, NT2 luôn được đánh giá cao trong việc tuân thủ các quy định về công tác môi trường. Năm 2023, công tác an toàn sức khỏe môi trường đạt 97/100 điểm là một sự cố gắng lớn của NT2. Trong thời gian qua, NT2 chưa bị phạt vi phạm môi trường bởi các cơ quan chức năng. Bên cạnh tuân thủ pháp luật, NT2 còn tuyên truyền và ban hành các quy định sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: tắt các thiết bị điện/nước không cần thiết; giảm ít nhất 50% số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sảnh; tận dụng tối đa ánh sáng trời và thông thoáng tự nhiên; tổ chức khóa học sử dụng năng lượng tiết kiệm cho tất cả CBCNV công ty.

9. Chính sách liên quan đến người lao động

9.1 Tóm tắt chính sách đối với người lao động

a) Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, NT2 rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, hệ thống các quy chế, quy định đào tạo khoa học và mang tính khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đào tạo nội bộ tiếp tục được phát huy và được đánh giá là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả nhất. NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động,



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán ... Nhờ vậy, đội ngũ CBCNV đã tiếp tục duy trì và phát huy năng lực chuyên môn, vận hành Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, làm chủ hệ thống kinh doanh, phân phối và sẵn sàng ứng phó với những thay đổi của tình hình hoạt động.

- Đối với đội ngũ kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật sắp xếp thời gian hợp lý bố trí tổ chức, hội thảo đào tạo nội bộ, trước khi thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ của nhà máy. Các cán bộ kỹ thuật lên chương trình đào tạo và hướng dẫn cụ thể cho nhân viên cấp dưới, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm cũng cố thêm kiến thức chuyên sâu về nhà máy.
- Đối với đội ngũ trực tiếp sản xuất (PXVH): Công tác phát triển đội ngũ kế thừa được chú trọng, bồi dưỡng tay nghề một cách liên tục, bài bản. Trước mỗi lần thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đội ngũ vận hành sẽ được đào tạo tiếp cận với từng danh mục công việc, nghiên cứu và tham khảo thêm từ các đơn vị cùng ngành đi trước. Thường xuyên tổ chức và tham gia các cuộc thi nâng cao tay nghề, xử lý các tình huống giả định phù hợp với yêu cầu vận hành thiết bị nhà máy, đảm bảo công tác vận hành nhà máy luôn ổn định, an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.
- Đối với đội ngũ văn phòng: Các chương trình bồi dưỡng đào tạo năng lực cho từng cá nhân đang từng bước triển khai thay thế dần cho các khóa đào tạo theo kiểu truyền thống. Điều này giúp cho mỗi CBCNV tự định hướng được năng lực của mình và chủ động trong việc tự học, tự đào tạo phát triển, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đã đáp ứng tốt các yêu cầu công việc đặc biệt là đội ngũ vận hành, kỹ thuật của Công ty, nhờ vậy toàn bộ CBCNV đã trưởng thành và có trình độ cao vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, kinh tế và tiết kiệm nhất.

b) Chính sách tiền lương, thưởng

NT2 đã áp dụng thang, bảng lương mới phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo quy định của Bộ luật Lao động - Thương binh xã hội, hướng tới việc trả lương theo thị trường nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Hệ thống thang, bảng lương thường xuyên được nghiên cứu sửa đổi và điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như tình hình thực tế SXKD. Theo đó, việc tổ chức, quản lý, sắp xếp nhân sự sẽ đảm bảo tính hợp lý, khoa học, đúng người đúng việc, đo lường được năng lực và kết quả công việc của nhân viên và việc trả lương, thưởng sẽ công bằng và chính xác hơn.

Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng Quý. Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty. Đồng thời, khuyến khích và thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn: Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, ngày thành lập Công ty, khen thưởng cho



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

các con em của người lao động có thành tích học tập tốt nhân dịp Quốc tế thiếu nhi,... cũng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

NT2 thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, chế độ hưu trí cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các Quy định của Chính phủ. Bên cạnh đó, hàng năm tại Hội nghị người lao động Công ty, Người sử dụng lao động và đại diện Công đoàn Công ty ký thỏa ước lao động, thỏa ước lao động hàng năm sẽ được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác. Nhằm đảm bảo giữ người lao động đối với các vị trí chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật quan trọng, NT2 xây dựng quy định về việc công nhận và áp dụng các bậc lương chuyên gia với mức lương cao nhằm thu hút, giữ chân nhân tài.

c) Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty nhằm tuyển chọn nhân sự theo đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, có chất lượng và đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt ưu tiên tuyển dụng những cá nhân có năng lực và nhân sự giỏi có kinh nghiệm. Hiện nay, NT2 đã có được một đội ngũ CBCNV có đạo đức với trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt góp phần hoàn thành xuất sắc các mục tiêu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

d) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động, thông qua thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty tổ chức mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nâng cao cho 100% CBCNV Công ty; Bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV nhằm động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.

NT2 đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng khu nhà ở Công vụ để CBCNV, người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác đồng thời nghiên cứu và xây dựng nhiều chính sách phù hợp khác để giữ chân CBCNV và thu hút thêm nguồn lao động chất lượng cao trong tương lai.

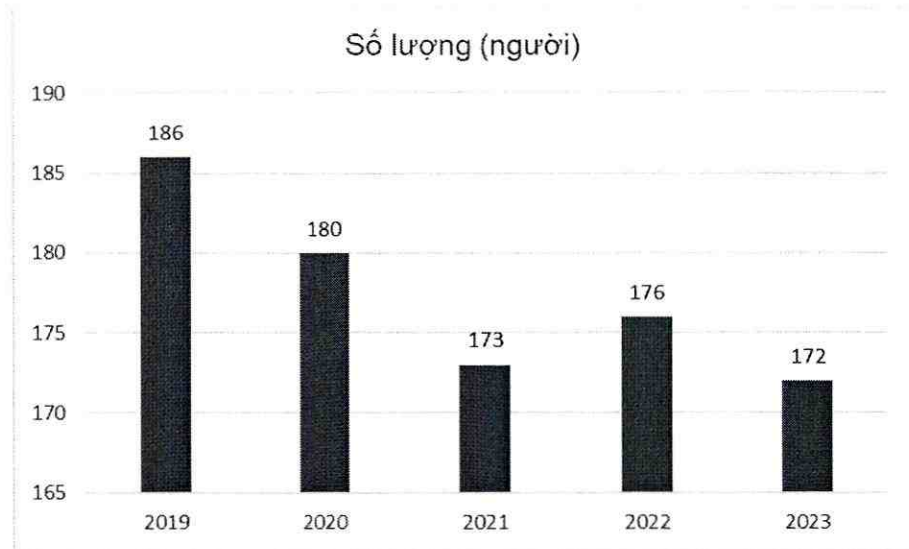
Để tái tạo sức lao động và gắn kết các cá nhân giữa các CBCNV, hàng năm Công ty tổ chức các kỳ nghỉ, các chuyến du lịch, các phong trào thể dục thể thao, văn thể mỹ, ngày hội gia đình truyền thống... để các CBCNV có dịp được gặp gỡ, gần gũi và gắn bó với nhau hơn.

9.2 Số lượng lao động và mức lương bình quân

9.2.1 Số lượng lao động:

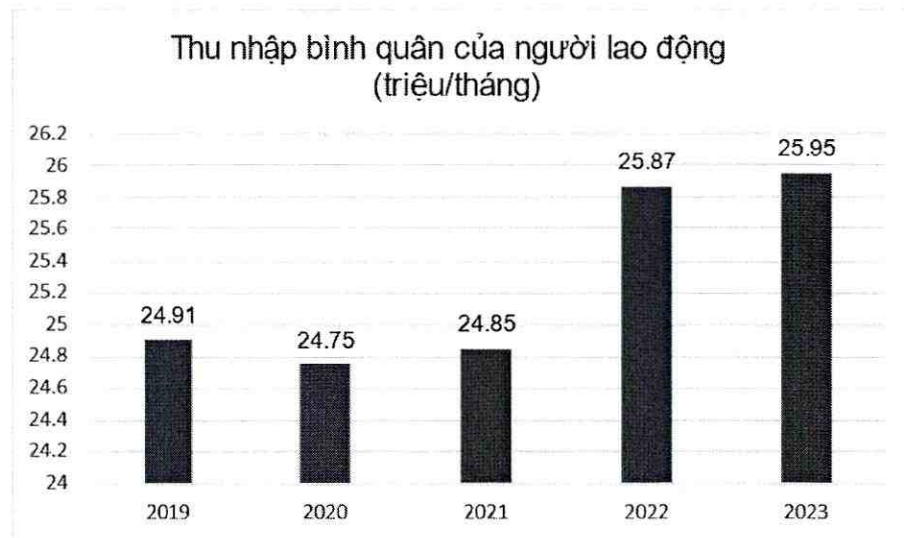


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN



Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng (người)	186	180	173	176	172

9.2.2 Mức lương bình quân



Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Thu nhập bình quân của người lao động (triệu/tháng)	24,91	24,75	24,85	25,87	25,95

9.3 Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

9.3.1 Mối quan hệ giữa người quản lý lao động và người lao động – Giữ gìn giá trị bền vững

9.3.1.1 Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

Công tác đào tạo của NT2 đã cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp kiến thức, kỹ năng, cập



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

nhật văn bản pháp luật để phục vụ tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng Hệ thống quản trị nguồn nhân lực.

Đặc biệt công tác đào tạo đã thực hiện được một số công việc sau:

- Triển khai xây dựng chương trình đào tạo dài hạn, tập trung vào việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, kỹ sư đầu ngành và cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai áp dụng đào tạo nội bộ.
- Áp dụng hệ thống chức danh công việc cho tất cả CBCNV công ty, rà soát, cập nhật chức năng nhiệm vụ và tiến hành phân tích công việc, sắp xếp công việc theo hệ thống chức danh, định biên lao động của các phòng/phân xưởng. Mỗi cá nhân CBCNV đều có bảng mô tả công việc để làm cơ sở triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả công việc.
- Xây dựng và ban hành quy định về Văn hóa doanh nghiệp.
- Đánh giá năng lực nhân viên: Tổ chức xây dựng, rà soát, tiến hành đánh giá chuyên môn đối với tất cả các chức danh để làm cơ sở đánh giá năng lực nhân viên, lập kế hoạch đào tạo hàng năm.
- Đảm bảo tiền lương, thu nhập cao và ổn định để người lao động yên tâm công tác; Việc trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên năng lực thực sự và hiệu quả công việc của từng cá nhân.
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất cho cá nhân và đơn vị, thưởng sáng kiến cải tiến; Thưởng vận hành an toàn; Thưởng nhân các ngày lễ của quốc gia và sự kiện đặc biệt.
- Khám và theo dõi sức khỏe định kỳ.
- Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường. NT2 có môi trường làm việc chuyên nghiệp, luôn áp dụng công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại.

Để làm được điều đó, hàng năm Người quản lý lao động và Chủ tịch công đoàn Công ty thực hiện ký kết thỏa ước lao động trong Hội nghị người lao động của Công ty, nhằm đảm bảo các chế độ phúc lợi, lương thưởng cho người lao động như đã ký kết trong thỏa ước lao động tập thể, đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, duy trì và phát triển đội ngũ kế thừa được thực hiện một cách linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với từng nhân lực.

Tối ưu hóa nguồn lực nội bộ: NT2 luôn đưa ra các giải pháp tối ưu hóa nguồn nhân lực như: Luân chuyển nội bộ thay thế cho tuyển dụng mới, NT2 mong muốn tạo thêm và duy trì ở mức cao nhất cơ hội việc làm cho người lao động, những người lao động đã gắn bó và tạo nên giá trị cốt lõi cho sự phát triển của NT2.

NT2 ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm góp phần xây dựng và nâng cao giá trị văn hóa của Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa Người quản lý lao động với Người lao động để:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Tạo điều kiện cho người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được đóng góp và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.
- Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý lao động với người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) của công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại với người lao động tại công ty.

9.3.1.2 Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường

NT2 với ngành nghề kinh doanh đặc thù sản xuất và cung cấp điện năng, nên ngay từ những ngày đầu thành lập NT2 luôn đặt công tác An toàn sức khỏe môi trường lên hàng đầu, vì đây là một trong những yêu cầu đầu tiên ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu của NT2. Các chỉ số về An toàn sức khỏe môi trường tốt sẽ là lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay. Một hệ thống quản lý An toàn sức khỏe môi trường vững mạnh là hệ thống xuyên suốt và đồng nhất giữa các phòng ban, phân xưởng vận hành trong Công ty. Do đó trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, NT2 luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác An toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Cụ thể hàng năm NT2 luôn có chính sách chăm sóc sức khỏe cho CBCNV, trang bị đầy đủ các biện pháp an toàn trong sản xuất và hướng tới một môi trường thân thiện trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ luật pháp của Việt Nam và quốc tế.

Không để xảy ra sự cố môi trường và đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2024
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình sản xuất.
- Duy trì điều kiện vệ sinh lao động, khám chữa bệnh định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho tất cả CBCNV trong công ty.
- Củng cố lực lượng ứng cứu khẩn cấp, nâng cao tính sẵn sàng ứng phó sự cố bão lũ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản trong các cơn bão.
- Tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí quản lý.

Những thành tích đã đạt được trong năm 2023 và những mục tiêu đặt ra cho năm 2024 đã khẳng định những nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên NT2 trong công tác đảm bảo ATSKMT, củng cố thương hiệu và hình ảnh của NT2 vì một tương lai an toàn và phát triển bền vững.

a) Công tác bảo vệ môi trường

NT2 luôn xem công tác An toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT) là công tác trọng tâm xuyên suốt trong quá trình vận hành an toàn nhà máy điện Nhơn Trạch 2, do đó công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như:

- Điều kiện làm việc và an toàn lao động là một trong những vấn đề quan trọng mà lãnh đạo công ty đặc biệt chú ý quan tâm vì nó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Đảm bảo điều kiện làm việc và an toàn lao động là hai vấn đề có mối quan hệ khăng khít. Định kỳ hàng năm NT2 thực hiện đo đạc lấy mẫu quan trắc môi trường xung quanh theo quy định của Pháp luật và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (ĐTM)

- Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn môi trường số 207/TCMT-TĐ ngày 01/03/2012. Bộ tài nguyên Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 132/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2008.

Trong năm 2023, NT2 tiếp tục duy trì phương pháp 5S vào tất cả các phòng ban của NT2 với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, tiện nghi và an toàn sức khỏe cho CBCNV công ty. Đồng thời, NT2 tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và hưởng ứng chương trình “Giờ trái đất” tại khu nhà công vụ công ty.

Hàng năm, NT2 đều trang bị và bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động. Lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, hệ thống quạt hút và thông gió, đảm bảo hệ thống ánh sáng, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo môi trường làm việc tốt cho CBCNV. Việc trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Luật lao động. Đồng thời tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải độc hại.

Với những nỗ lực đã đạt được trong công tác ATSKMT, NT2 đã được tổ chức BSI duy trì Giấy chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

b) Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp

Với tiêu chí “An toàn để sản xuất – Sản xuất phải an toàn”, NT2 luôn nâng cao ý thức và trách nhiệm trong vấn đề đảm bảo an toàn, PCCC trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trong suốt những năm qua, NT2 luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị lao động, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho 100% CBCNV công ty giúp nhân viên tăng cường nghiệp vụ và ý thức về công tác an toàn.

Năm 2023, NT2 đã đảm bảo an toàn trong hoạt động vận hành, sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động cũng như sự cố cháy nổ tại Nhà máy.

Các hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu tình huống khẩn cấp nổi bật trong năm 2023 bao gồm:

- Tiến hành triển khai áp dụng hệ thống quản lý OHSAS 18001-2007&ISO 14001 và ISO 45001 nhằm tăng cường đảm bảo an toàn vận hành của Nhà máy.
- Tổ chức được diễn tập phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy. Các đơn vị trực thuộc được kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy định kỳ và đột xuất đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật.
- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất, định kỳ hàng năm ít nhất 1 lần theo các



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

phương án đã được phê duyệt trong kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất đã được Bộ Công thương phê duyệt.

- Tăng cường công tác an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong các dịp lễ, Tết.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các quy định có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật

Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị phương tiện phòng cháy chữa cháy như hệ thống chữa cháy bằng nước tự động, hệ thống chữa cháy tự động CO2, hệ thống chữa cháy tự động bằng Foam, tổ chức kiểm tra định kỳ thứ 6 hàng tuần đảm bảo các phương tiện phòng cháy chữa cháy trong tình trạng sẵn sàng tin cậy, thường xuyên kiểm tra đánh giá các trang thiết bị, phương tiện cứu nạn cứu hộ của công ty nhằm đáp ứng sự đầy đủ và tính khả dụng trong an toàn lao động.

Năm 2023, NT2 thực hiện công tác Đại tu nhà máy theo kế hoạch, công tác đảm bảo an toàn luôn được chú trọng, trong suốt quá trình Đại tu, NT2 đã kiểm tra thử tất cả các đầu dò khói, nhiệt của hệ thống báo cháy tự động trong nhà máy và không có sự cố nào ảnh hưởng đến công tác an toàn sửa chữa bảo dưỡng. Năm 2023, NT2 không để vụ cháy nổ nào xảy ra làm ảnh hưởng đến công tác vận hành nhà máy.

c) Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động, NT2 luôn nghiêm túc thực hiện và duy trì các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu trong Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV của công ty.
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, thực phẩm sử dụng phải có xuất xứ rõ ràng và được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín về chất lượng sản phẩm.

Năm 2023, NT2 đã hoàn thành tốt các công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, tiếp tục áp dụng chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hỗ trợ người lao động khám chữa bệnh và nằm viện. Đồng thời, NT2 đã tăng cường thực hiện nhiều biện pháp nhằm khắc phục và phòng ngừa nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc trong môi trường có độ ồn cao. NT2 thực hiện giám sát môi trường lao động và công tác bảo hộ lao động hiệu quả, nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp.

d) Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân là biện pháp cần thiết để giúp người lao động giảm thiểu tối đa những tác hại do điều kiện môi trường làm việc mang lại như: Nóng, ồn, bụi, và các điều kiện nguy hiểm, độc hại khác,... Phương tiện vệ sinh cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về: Tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng, thẩm mỹ và tính năng bảo vệ.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Hàng năm, công ty đều mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Người lao động phải sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định trong suốt thời gian làm việc.

e) Công tác an toàn vệ sinh lao động

NT2 duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực làm việc. Theo dõi việc ghi chép sổ sách và các biểu mẫu theo quy định. Hàng tháng tổ chức kiểm tra chéo về an toàn vệ sinh lao động giữa các phòng chức năng/phân xưởng vận hành, họp rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động tại công ty.

Một số hoạt động về an toàn vệ sinh lao động đã thực hiện trong năm 2023:

- Hưởng ứng tham gia tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động phong trào xanh – sạch – đẹp.
- Thực hiện công tác đo kiểm môi trường lao động nhằm kiểm soát, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động tại công ty.
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn bộ CBCNV định kỳ theo quy định.
- Huấn luyện 34 nhân viên vận hành xe cẩu và thiết bị nâng; 34 nhân viên an toàn hóa chất; 82 nhân viên an toàn điện.
- Kiểm tra định kỳ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và thoát hiểm, thoát nạn.
- Thực hiện kiểm tra và tái kiểm tra để cấp thẻ an toàn lao động đối với khối vận hành sản xuất và khối hành chính văn phòng.
- Kiểm tra vệ sinh công nghiệp môi trường an toàn lao động tại công ty 12 lượt/năm.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp sản xuất.
- Tổ chức và tham gia các phong trào an toàn vệ sinh viên do các cấp/ngành tổ chức.

9.4 Các chương trình đào tạo và số giờ đào tạo

9.4.1 Các chương trình đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. NT2 luôn quan tâm và xây dựng các chế độ, chính sách, quy định đào tạo khoa học và mang tính khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2023, công tác đào tạo nội bộ tiếp tục được phát huy và được đánh giá là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả cao. NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán ... Do đó, đội ngũ CBCNV NT2 luôn được nâng cao tay nghề, phát huy năng lực chuyên môn, vận hành Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Đối với đội ngũ kỹ thuật: Tổ chức đào tạo nội bộ trước khi thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ của nhà máy. Các cán bộ kỹ thuật lên chương trình đào tạo và hướng dẫn cụ thể cho nhân viên cấp dưới, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm củng cố thêm kiến thức thức chuyên sâu về nhà máy.
- Đối với đội ngũ trực tiếp sản xuất (PXVH): Công tác phát triển đội ngũ kế thừa được chú trọng, bồi dưỡng tay nghề một cách liên tục, bài bản. Trước mỗi lần thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đội ngũ vận hành sẽ được đào tạo tiếp cận với từng danh mục công việc, nghiên cứu và tham khảo thêm từ các đơn vị cùng ngành đi trước. Thường xuyên tổ chức và tham gia các cuộc thi nâng cao tay nghề, xử lý các tình huống giả định phù hợp với yêu cầu vận hành thiết bị nhà máy, đảm bảo công tác vận hành nhà máy luôn ổn định, an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.
- Đối với đội ngũ văn phòng: Các chương trình đào tạo năng lực cho từng cá nhân được chú trọng để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Điều này giúp cho mỗi CBCNV tự định hướng được năng lực của mình và chủ động trong việc tự học, tự đào tạo phát triển, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đáp ứng tốt các yêu cầu công việc đặc biệt là đội ngũ vận hành, kỹ thuật của công ty; nhờ vậy toàn bộ CBCNV đã trưởng thành và có trình độ cao vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, kinh tế và tiết kiệm nhất.

9.4.2 Số giờ đào tạo

NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán... Giá trị thực hiện năm 2023 là 208,77 triệu đồng với 48 lượt học viên.

Stt	Các khóa đào tạo	Số lượt học viên	Số tiền (Tr.Vnd)
I	Đào tạo về Quản lý		
1	Chương trình CPIA - Kiểm toán nội bộ chuẩn quốc tế	02	18,62
II	Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Kỹ thuật kiểm tra khắc phục sai sót trên báo cáo tài chính và cập nhật chính sách thuế mới khi quyết toán thuế năm 2022	04	4,60
2	Ứng dụng Excel và Power BI trong xử lý và quản trị dữ liệu tại các doanh nghiệp	01	5,50
3	Hướng dẫn định lượng kiểm kê và báo cáo khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018	02	8,64



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

4	Đấu thầu cơ bản	03	3,00
5	Lập báo cáo tài chính	01	2,16
6	Đào tạo các cương vị vận hành	35	166,25
III	Tổng chi phí thực hiện năm 2023	48	208,77

9.5 Chương trình phát triển kỹ năng người lao động

Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và cán bộ thuộc diện quy hoạch công ty; cập nhật các nghị định, thông tư, hướng dẫn về công tác báo cáo tài chính, các loại thuế, chính sách, lao động tiền lương, BHYT, BHXH, Luật An toàn vệ sinh lao động... Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: Chuyên đề về quản lý vận hành, bảo trì bảo dưỡng.

Tổ chức tham quan, học tập và giao lưu với các nhà máy điện trong ngành, ngoài ngành Dầu khí để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, thảo luận để tìm và nghiên cứu các giải pháp sáng tạo phục vụ tốt hơn trong công tác vận hành.

10. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, NT2 không những làm tốt vai trò lá cờ đầu của ngành điện khí, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh về doanh thu, lợi nhuận, trích nộp ngân sách nhà nước, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương, NT2 còn là đơn vị đi đầu trong công tác an sinh xã hội. NT2 luôn ý thức việc thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa. Đó là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với doanh nghiệp.

- Lãnh đạo công ty luôn quan tâm chăm lo mọi mặt đời sống vật chất tinh thần của tập thể CBCNV, tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV ổn định cuộc sống như xây dựng khu nhà ở công vụ khang trang, đầy đủ cơ sở vật chất, khu phức hợp thể thao, là nơi an cư của đa số CBCNV cùng gia đình tại Nhơn Trạch.
- Thực hiện thăm hỏi tặng quà thân nhân gia đình CBCNV khi ốm đau, hoạn nạn hoặc gặp khó khăn...
- Tặng quà cho các hộ nghèo đón Tết Nguyên đán của 4 xã: Phước Khánh, Phước An, Vĩnh Thanh và Long Thọ.

Có thể nói những nỗ lực của NT2 trong những năm qua về công tác tác an sinh xã hội là nét đẹp văn hóa đầy tính nhân văn cao cả và cũng là truyền thống của thể hệ lãnh đạo và CBCNV công ty. An sinh xã hội đã góp phần mang lại những thành công nhất định trong việc hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo và đền ơn đáp nghĩa, nhiều xã thuộc địa phương sau khi có sự hỗ trợ của NT2 đã thay đổi diện mạo, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các hộ nghèo được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Năm 2023, NT2 đã đóng góp ngân sách nhà nước 280,6 tỷ đồng, đóng góp an sinh xã hội 710,79 triệu đồng.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình phát triển ngành Điện



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Viện Năng lượng báo cáo kết quả về quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong Quy hoạch điện VIII như sau:

Dự báo phát triển Kinh tế xã hội và dự báo phụ tải: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 đạt bình quân 6,6%/năm, giai đoạn 2031 – 2045 bình quân 5,7%/năm; dự báo điện thương phẩm năm 2030 đạt 491 tỷ kWh, năm 2045 đạt 877 tỷ kWh.

Chương trình phát triển nguồn điện: Tới năm 2030, tổng công suất đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 137,2GW (Trong đó nhiệt điện than 27%, nhiệt điện khí 21%, thủy điện 18%, điện gió, mặt trời và năng lượng tái tạo khác 29%, nhập khẩu khoảng gần 4%, thủy điện tích năng và các loại thiết bị lưu trữ năng lượng khác khoảng 3%). Cơ cấu nguồn điện cho thấy Quy hoạch điện VIII khuyến khích phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo (ngoài thủy điện), từ khoảng 13% năm 2020 lên tới gần 30% năm 2030 và 44% năm 2045. Đây là xu hướng phù hợp với sự phát triển của các nước trên thế giới.

Chương trình phát triển lưới điện: Quy hoạch điện VIII đề xuất tiếp tục xây dựng hệ thống truyền tải điện 500kV để truyền tải điện từ các trung tâm nguồn điện lớn tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ về các trung tâm phụ tải lớn của Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Hồng. Tăng cường lưới điện truyền tải liên kết để hỗ trợ truyền tải công suất ba miền Bắc – Trung – Nam. Vấn đề truyền tải bằng đường dây một chiều cũng đã được đặt ra và nghiên cứu, xem xét trong quy hoạch điện VIII. Trong đó giai đoạn 2021 – 2030 cần xây dựng thêm tổng cộng khoảng 86 GVA công suất trạm 500 kV và gần 13.000 km ĐZ, giai đoạn 2031 – 2045 cần xây dựng thêm khoảng 103 GVA công suất trạm 500kV và gần 6.000 km ĐZ. Lưới điện 220kV tương ứng cần xây dựng 95 GVA, gần 21.000 km ĐZ và 108 GVA, hơn 4000 km ĐZ. Việc áp dụng lưới điện thông minh, áp dụng công nghệ 4.0 trong truyền tải điện cũng được nghiên cứu, tính toán và đề xuất trong quy hoạch điện.

Tổng vốn đầu tư và phân tích kinh tế phương án phát triển điện lực: Tổng vốn đầu tư phát triển điện lực giai đoạn 2021 – 2030 khoảng 128,3 tỷ USD, trong đó: cho nguồn điện là 95,4 tỷ USD, cho lưới điện khoảng 32,9 tỷ USD. Cơ cấu trong bình vốn đầu tư nguồn và lưới là 74%/26%. Giai đoạn 2021 đến 2030, trung bình mỗi năm cần đầu tư khoảng 12,8 tỷ USD (9,5 tỷ cho nguồn và 3,3 tỷ cho lưới). Tổng vốn đầu tư phát triển điện lực giai đoạn 2031-2045 khoảng 192,3 tỷ USD, trong đó: cho nguồn điện là 140,2 tỷ USD, cho lưới điện khoảng 52,1 tỷ USD. Cơ cấu trung bình vốn đầu tư nguồn và lưới là 73%/27%. Giai đoạn 2031-2045 trung bình mỗi năm cần đầu tư khoảng 12,8 tỷ USD (9,3 tỷ USD cho nguồn và 3,4 tỷ USD cho lưới). Chi phí biên bình quân cho phần nguồn sản xuất điện là 8,8 UScent/kWh giai đoạn 2021 – 2030 và 9,6 UScent/kWh giai đoạn 2031 – 2045, chi phí biên bình quân đến lưới phân phối là 11,4 UScent/kWh giai đoạn 2021 – 2030 và 12,3 UScent/kWh giai đoạn 2031 – 2045.

Ngành điện thế giới đã trải qua hơn 150 năm phát triển với nhiều xu hướng đầu tư, từ thủy điện, nhiệt điện nhiên liệu hóa thạch, nhiệt điện khí, năng lượng hạt nhân và năng lượng tái tạo. Ngành Điện Việt Nam đã luôn khẳng định được vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đời sống sinh hoạt của nhân dân và góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.100,00	2.889,13	70,47%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.299	6.495	78%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	7.800	5.982	77%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	473	473	100%

2.1 Đánh giá chung:

Năm 2023, được đánh giá là một năm có nhiều biến động bất ổn nhất về kinh tế và xã hội kể từ chiến tranh giữa Nga -Ukraine đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam cũng chịu tác động không ít của cuộc khủng hoảng này. Với sự chỉ đạo đúng đắn và kịp thời của Chính phủ và những phản ứng nhanh chóng, hiệu quả của các doanh nghiệp, nền kinh tế Việt Nam được xem là một điểm sáng trong bức tranh kinh tế âm đạm của toàn thế giới. Dù phải chịu nhiều ảnh hưởng từ những khó khăn kể trên nhưng nhờ vào định hướng đúng đắn của HĐQT cùng sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên công ty, kết quả hoạt động kinh doanh NT2 trong năm qua vẫn đạt được những thành quả nhất định cụ thể như sau:

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 phải đối mặt với nhiều khó khăn: (i) Thực hiện công tác Đại tu nhà máy kể từ ngày 07/09 đến 01/11/2023; (ii) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (iii) Giá khí tăng cao; (vi) Hệ thống điện, thị trường điện ưu tiên huy động các nhà máy năng lượng tái tạo nên sản lượng điện năm 2023 chỉ đạt mức 70,47% kế hoạch năm 2023.
- Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng tối đa cơ hội trong thị trường phát điện cạnh tranh trong việc chào giá linh hoạt, tập thể Ban lãnh đạo NT2 đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, đổi mới trong suy nghĩ và chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các cấp, đơn vị trong và ngoài ngành, đặc biệt là sự giám sát chặt chẽ và ủng hộ tích cực của cổ đông công ty. NT2 đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp nổi bật trên thị trường chứng khoán. Năm 2023, NT2 hoàn thành việc thanh toán 25% cổ tức năm 2022 với giá trị 719,69 tỷ đồng trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng xung đột giữa Nga – Ukraine kéo dài gây tác động lên nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 100% so với kế hoạch năm 2023, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông. Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện được khả năng “**Quản trị biến động**” của NT2 trong năm 2023.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

2.2 Những thay đổi, biến động về thị trường và nguồn cung cấp

Công tác thị trường điện từ đầu năm đến nay gặp rất nhiều khó khăn như: (i) Sản lượng điện huy động Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện thấp hơn so với các năm; Nhu cầu phụ tải Miền Nam tăng trưởng thấp hơn dự kiến, nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) chiếm tỉ trọng cao trong hệ thống điện; (iii) Sản lượng điện năm 2023 là 2,88 tỷ kWh thấp hơn kế hoạch (4,10 tỷ kWh) (iv) Sản lượng hợp đồng được phân bổ trong các chu kỳ giao dịch thấp hơn công suất tối thiểu của 02 tổ máy hoặc bằng công suất tối thiểu của 01 tổ máy dẫn tới việc chào giá trị trường phải chịu rủi ro lên máy xuống máy nhiều lần làm tăng chi phí và rủi ro cho các tổ máy trong công tác vận hành; (v) Giá khí cao dẫn đến giá biến đổi tăng khiến cho việc chào giá cạnh tranh khó khăn hơn trong thị trường điện do A0 ưu tiên huy động các nguồn điện than, thủy điện với chi phí thấp như: giá than rẻ, điều kiện thủy văn tốt,...

Nguồn cung cấp: Các mỏ khí suy giảm và chưa có mỏ khí mới bổ sung nên tình trạng chung thiếu khí không thay đổi. Vào những lúc cao điểm của thị trường thì NT2 không được cung cấp đủ khí nên điều này đã làm sụt giảm phần doanh thu cũng như lợi nhuận tương ứng mà NT2 có thể thu được trong thị trường. Ban Điều hành nhận định xu thế sử dụng nhiên liệu LNG để bù đắp cho sự suy giảm các mỏ cung cấp khí là khả quan, và đang nghiên cứu áp dụng sớm để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả trong thời gian tới.

2.3 Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay và phải trả liên quan đến ngoại tệ. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ của Doanh nghiệp nghiệp trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện) và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán (chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện).

Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ kỳ cuối khoản vay ngoại tệ xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào ngày 01/06/2021. Do đó, công ty không bị ảnh hưởng về tỉ giá liên quan đến khoản vay ngoại tệ này.

Hiện nay, trong thành phần giá điện của NT2 cũng như các công ty nhiệt điện khí khác, chi phí nhiên liệu khí được quy đổi theo giá khí tính bằng đồng USD và tỷ giá ngày xuất hóa đơn định kỳ hàng tháng theo thông báo của Bên bán khí. Như vậy, theo cơ chế giá khí được chuyển ngang vào giá điện nên tỷ giá USD thanh toán theo giá khí hàng tháng không ảnh hưởng đến NT2. Đối với thành phần giá điện tính từ khoản vay ngoại tệ để đầu tư nhà máy, hiện nay tất cả các đơn vị phát điện đều chưa được áp dụng thanh toán từng kỳ theo tỷ giá. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Công thương từ năm 2015 các đơn vị phát điện có khoản vay ngoại tệ sẽ được quyết toán khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện hàng năm với EVN.

2.4 Kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật năm 2023

- Sản lượng điện lũy kế từ khi vận hành đến hết ngày 31/12/2023 là 54,66 tỷ kWh.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 100% kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông –



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện tinh thần “Quản trị biến động” của NT2 trong năm 2023

- Hoàn thành chi trả 25% cổ tức năm 2022 với giá trị là 719,69 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định tính ổn định trong sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín công ty trên thị trường chứng khoán trong bối cảnh các doanh nghiệp trên cả nước gặp nhiều khó khăn.
- NT2 luôn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định, năm 2023 NT2 nộp ngân sách nhà nước 280,60 tỷ đồng vượt 20,12% so với kế hoạch năm.
- Tổ chức tốt công tác đại tu nhà máy, đảm bảo an toàn, chất lượng, công suất nhà máy tăng khoảng 18 MW so với trước đại tu.
- Công tác an toàn sức khỏe môi trường: Luôn đảm bảo an toàn và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến người lao động và tài sản công ty.
- Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động được lãnh đạo NT2 đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện đúng theo chế độ
- Công tác khoa học công nghệ: Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.
- NT2 luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra. Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 khẳng định được độ tin cậy cao trong thị trường điện, là một trong những nhà máy hiện đại hàng đầu Việt Nam.

3. Tình hình tài chính

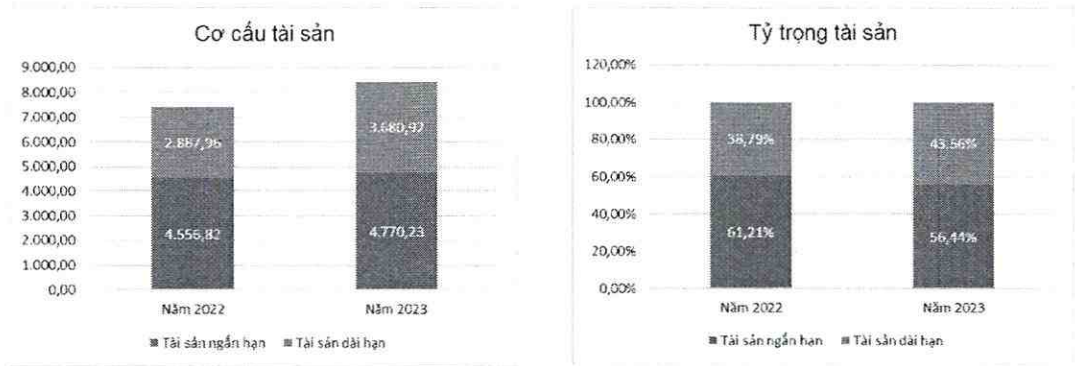
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/Giảm	Tỷ lệ tăng giảm %
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	4.556,82	4.770,23	213,41	4,68%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	2.887,96	3.680,92	792,96	27,46%
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	7.444,78	8.451,15	1.006,37	13,52%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.830,94	4.115,30	1.284,36	45,37%
- Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2.830,94	4.115,30	1.284,36	45,37%
Nguồn vốn CSH	Tỷ đồng	4.613,84	4.335,85	(277,99)	(6,03)%
Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	7.444,78	8.451,15	1.006,37	13,52%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

3.1 Tình hình Tài sản

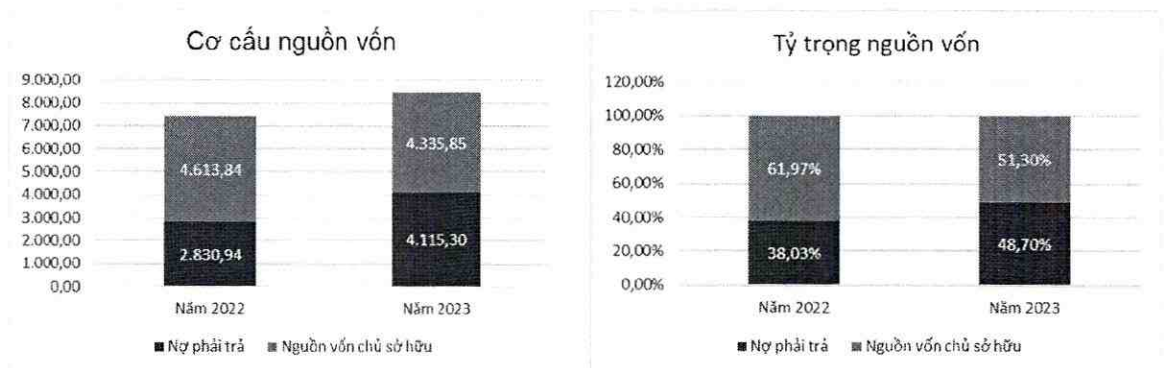


Tổng Tài sản tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty đạt: 8.451,15 tỷ đồng, tăng 1.006,37 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2022 tương ứng với tỷ lệ tăng 13,52%, trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 213,41 tỷ đồng, Tài sản dài hạn tăng 792,96 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn năm 2023 đạt 4.770,23 tỷ đồng, tăng 4,68% so với năm 2022: 4.556,82 tỷ đồng, chiếm 56,44% tổng giá trị tài sản.

Tài sản dài hạn năm 2023 đạt 3.680,92 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 27,46% so với năm 2022: 2.887,96 tỷ đồng và chiếm 43,56% tổng giá trị tài sản, nguyên nhân tăng chủ yếu do chi phí trả trước dài hạn tăng 1.476,81 tỷ đồng và khấu hao tài sản cố định (686,19 tỷ đồng).

3.2 Nguồn vốn chủ sở hữu



Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 của NT2 là 4.335,85 tỷ đồng, giảm 277,99 tỷ đồng so với năm 2022, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 322,16 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển tăng 44,17 tỷ đồng. Số liệu sau cùng liên quan đến việc phân phối các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3.3 Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2023, nợ phải trả là 4.115,30 tỷ đồng, tăng 11.284,36 tỷ đồng so với năm 2022: 2.830,94 tỷ đồng và chiếm 48,70% tổng giá trị nguồn vốn.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

3.4 Khả năng sinh lời

Năm 2023, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là 10,57%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 5,95% cho thấy hiệu quả kinh tế của việc sử dụng tài sản trong năm 2023, thể hiện năng lực của bộ phận quản lý trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4.1 Ổn định tổ chức Ban Điều hành, các phòng

Năm 2023, Ban Điều hành công ty ổn định nhân sự, không có sự biến động thay đổi. Các phòng ban của NT2 đã được tổ chức, sắp xếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. NT2 có 06 phòng chức năng và 01 phân xưởng vận hành bao gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Phòng Thương mại Thị trường Điện, Phòng An toàn Sức khỏe Môi trường và Phân xưởng vận hành. Các phòng chức năng/phân xưởng vận hành đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của công ty;
- Quản lý vận hành, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, triển khai đồng bộ công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng/phân xưởng;
- Tổ chức xử lý, giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ và theo thẩm quyền của phòng/phân xưởng; đề xuất thực hiện các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng;
- Phân tích, tổng hợp, cập nhật thông tin và đánh giá tình hình hoạt động của công ty theo định kỳ và/hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty;
- Tham gia phối hợp giữa các phòng/phân xưởng liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng. Phòng/phân xưởng chủ trì, chủ động giải quyết công việc, xin ý kiến của phòng/phân xưởng liên quan khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.

Năm 2023, NT2 thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

4.2 Nâng cao công tác quản lý kế hoạch, sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất kinh doanh điện năng; vì vậy, công tác định hướng lập kế hoạch hàng năm, công tác thị trường điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, vận hành theo thị trường điện là vô cùng quan trọng. Định kỳ hàng quý, NT2 tổ chức hội thảo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp cho các tháng/quý tiếp theo đảm bảo bám sát kế hoạch năm đề ra, tối ưu lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông/Nhà đầu tư. Từ những giải pháp, mục tiêu kế hoạch hàng tháng/quý đề ra, các bộ phận kỹ thuật, vận hành, thị trường điện phối



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hợp chặt chẽ, đảm bảo ổn định tổ máy, tính toán tối ưu các phương án chào giá nhằm đảm bảo tốt các mục tiêu đề ra.

4.3 Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ - kỹ thuật

❖ Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành

Hội đồng khoa học công nghệ của NT2 hoạt động hiệu quả, luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu, xem xét thẩm định các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; áp dụng các thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành nhằm giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tuabin khí, chu trình hỗn hợp thể hệ F. Vận hành điều khiển tự động với công nghệ mới với hệ thống điều khiển SPPA-T3000 đáp ứng tính ổn định điều khiển, vận hành nhà máy.

Đặc biệt, trong năm 2023, NT2 đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Dưới đây là một số sáng kiến cụ thể:

- Cải tiến thiết kế, lắp đặt van cách ly cho 02 bồn nước Purge tổ máy GT11 và GT12 tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Cải tiến thiết kế, lắp đặt van cách ly cô lập nhớt thủy lực điều khiển van đầu thoát bơm tuần hoàn tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Cải tiến vị trí làm kín trục V seal bộ lọc Debris nước làm mát chính PR-BW tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Cải tiến hệ thống bảo mật bằng phần mềm Wireshark cho cụm firewall hành chính tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Sử dụng google Workspace và Drive nhằm cải tiến hệ thống lưu trữ tài liệu online và truy cập thông qua mã QR cho cuộc họp và hội nghị tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Cải tiến mạch giám sát tín hiệu chữa cháy bằng nước tại máy biến áp chính và tự dùng GT11/12, máy biến áp chính ST10 tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

❖ Tiếp tục công tác nghiên cứu đầu tư phát triển

Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh chính, NT2 luôn nghiên cứu và tìm các giải pháp để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, NT2 đang xem xét nghiên cứu thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định.
- Nghiên cứu tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy.
- Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm Điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.
- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy; giảm công suất tối thiểu các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

- Phát triển năng lượng tái tạo để góp phần bảo vệ môi trường và hiệu quả trong việc sử dụng điện tự dùng.

4.4 Áp dụng hệ thống ISO 14001 và ISO 45001 vào hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, NT2 vẫn tiếp tục duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001. NT2 đã được BSI đánh giá và tái tục cấp chứng nhận đạt chuẩn ISO theo tiêu chuẩn quốc tế. Trước năm 2019, NT2 áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001 và OHSAS 18001, thì từ năm 2021 NT2 thực hiện đánh giá hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001. Hệ thống quản lý môi trường được ban hành lần đầu vào năm 1996 bởi Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO), tiêu chuẩn ISO hiện đã có mặt tại 138 quốc gia và vùng lãnh thổ. NT2 là một trong những đơn vị triển khai sớm, thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường hàng đầu của thế giới. Những lợi ích của việc thực hiện tiêu chuẩn này bao gồm giảm sự ảnh hưởng của môi trường, giảm sự lãng phí và việc sử dụng năng lượng cũng như cắt giảm chi phí vận hành doanh nghiệp.

Công ty có các tổ chuyên gia đánh giá nội bộ và đơn vị đánh giá độc lập BSI xem xét đánh giá hằng năm để duy trì hệ thống liên tục. Đồng thời nếu phát hiện ra lỗi/vi phạm thì ngay lập tức sửa chữa kịp thời để đảm bảo Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động an toàn, không có sự cố xảy ra; đảm bảo sức khỏe người lao động.

4.5 Áp dụng vận hành theo ca/kíp

Thực hiện đúng quy định và đảm bảo điều kiện làm việc cho CBCNV. NT2 thực hiện chế độ 3 ca 5 kíp đảm bảo chế độ làm việc 8 giờ/ngày đối với lực lượng vận hành. Việc áp dụng chế độ làm việc theo ca/kíp trên là phương án tối ưu nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động; đặc biệt đảm bảo vận hành vận hành máy an toàn, liên tục.

5. Kế hoạch phát triển tương lai

5.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	3.200
2	Khối lượng khí	Tr.Sm3	602
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.340,4
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	6.264,8
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	75,6
6	LN sau thuế	Tỷ đồng	68
7	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	147



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Nhận thức được các khó khăn, thách thức trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, NT2 đề ra các giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được giao như sau:

❖ Các giải pháp liên quan Qc

Làm việc với các cấp Thẩm quyền để phân bổ Qc hàng tháng phù hợp với thực tế vận hành của nhà máy để tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Làm việc với PV Gas không áp dụng nguyên tắc tính nghĩa vụ bao tiêu khí đối với nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong trường hợp PVGas không phát sinh các nghĩa vụ bao tiêu với chủ mỏ.

Trên cơ sở quy định của Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14/11/2009 của Bộ công thương, có chiến lược đàm phán tốt với bên mua điện EVN/EPTC để gia tăng Qc (nếu có) để đảm bảo nền tảng sản xuất kinh doanh hiệu quả theo thị trường điện.

Chủ động thực hiện các giải pháp chào giá hợp lý từng ngày, từng giờ trên nền tảng Qc phân bổ (chào công suất hợp lý, lên xuống/máy tối ưu...) để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ Giải pháp khi tình hình hệ thống điện, thị trường điện bất lợi cho nhiệt điện khí do Phụ tải giảm, giá khí tăng cao

Phối hợp tốt với các đơn vị điều độ, các đơn vị phát điện khác để nắm bắt thông tin hệ thống điện, thị trường điện và thông tin vận hành các nhà máy, dự báo tình hình thị trường chuẩn sát nhằm thực hiện kịch bản chào giá tối ưu, vận hành/ngừng máy hợp lý nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận khi vận hành theo thị trường điện.

Phối hợp đơn vị cấp khí, Điều độ khí để thực hiện tốt Giải pháp Line Back tích áp đường ống trong các giờ huy động thống ban ngày, nhằm đáp ứng nhu cầu huy động tối đa các giờ đêm không còn năng lượng mặt trời.

Chào giá, vận hành tin cậy, với dải công suất tối ưu (sau đại tu công suất Pmin giảm 40 MWh còn 180 MWh/tổ máy và công suất Pmax tăng 13 MW) nhằm đảm bảo vận hành dải công suất, suất hao nhiệt thấp nhất, tiết kiệm chi phí nhiên liệu => tiết giảm giá thành để tăng cạnh tranh.

Phối hợp tốt với đơn vị Điều độ A0 để có kế hoạch huy động Khí/Dầu định kỳ hàng tháng nhằm chủ động, tối ưu trong công tác vận hành và dự trữ Dầu DO, đảm bảo tối ưu tồn kho, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

❖ Giải pháp quản lý kế hoạch

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng phù hợp với phương án vận hành thực tế.

Tổ chức đánh giá kế hoạch theo tháng/quý để có những cập nhật điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

❖ Giải pháp kỹ thuật và an toàn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Đảm bảo tốt công tác quản lý, vận hành nhà máy, chủ động ngăn ngừa không để xảy ra sự cố chủ quan.

Triển khai thực hiện tốt các công tác liên quan đến công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu suất.

Luôn quan tâm và đảm bảo công tác an toàn vận hành nhà máy, phòng chống cháy nổ.

❖ Giải pháp thương mại-thị trường điện

Thực hiện tốt các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả.

Bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện cạnh tranh, chủ động chiến lược chào giá hợp lý theo Qc phân bổ.

Triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Định kỳ tổ chức hội thảo về công tác thị trường điện để tìm giải pháp, chiến lược chào giá tối ưu.

❖ Giải pháp về tài chính – vật tư, tiết kiệm chi phí

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.

Quản lý chi phí hiệu quả, tăng cường công tác tiết kiệm, tiết giảm nhằm giảm chi phí sản xuất.

Quản lý, mua sắm và sử dụng có hiệu quả vật tư thiết bị tồn kho, dự phòng.

❖ Giải pháp gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện tốt công tác xử lý bất thường, sự cố đảm bảo tổ máy luôn khả dụng, sẵn sàng vận hành.

Bám sát Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa các nguồn khí và hệ thống điện để lên phương án chào giá tối ưu hóa lợi nhuận, gia tăng sản lượng điện phát để hạn chế nghĩa vụ bao tiêu khí.

Các phòng ban, bộ phận phối hợp chặt chẽ, kịp thời nắm bắt thông tin theo thị trường điện để thực hiện chiến lược chào giá, lên xuống máy hợp lý đảm bảo tối ưu sản xuất kinh doanh.

Tăng cường rà soát kế hoạch mua sắm, chi tiêu nhằm tiết giảm, tiết kiệm chi phí.

Có phương án ngừng dự phòng các thiết bị không cần thiết để tiết kiệm chi phí (điện mua từ lưới của EVN, Phí môi trường rừng, chi phí O&M biến đổi...).

Lập phương án bảo dưỡng thường xuyên hợp lý, tiết kiệm chi phí, có phương án bảo dưỡng phòng mòn trong giai đoạn ngừng máy dài ngày

Rà soát xây dựng phạm vi công việc sửa chữa thường xuyên, định kỳ trong bối cảnh số giờ ngừng nhiều nhằm tiết kiệm chi phí.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.2 Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa kiểm soát bất thường được đánh giá là công tác trọng tâm trong sản xuất kinh doanh của NT2 nhằm đảm bảo sự vận hành tin cậy, liên tục của nhà máy:

Kiểm soát tốt các bất thường thiết bị, hạn chế tối đa việc lên, xuống máy nhiều lần.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chất lượng thực hiện.
- Công tác xử lý sự cố luôn kịp thời, đảm bảo đưa các thiết bị, tổ máy trở lại trạng thái làm việc trong thời gian ngắn nhất.
- Chủ động đàm phán ký kết hợp đồng dịch vụ với các nhà thầu phục vụ công tác tiểu tu năm 2024. Linh động tối ưu thời điểm thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, xử lý các bất thường như lựa chọn thời điểm phụ tải và giá thị trường thấp và kết hợp ngừng dự phòng theo thị trường để xử lý bất thường nhỏ... nhằm đảm bảo thời gian ngừng máy thấp nhất, ngừng máy vào thời điểm ít thiệt hại doanh thu.

5.3 Kế hoạch đầu tư phát triển

NT2 xây dựng kế hoạch phát triển công ty theo từng thời kỳ để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình của Chính phủ.
- Nghiên cứu triển khai tìm kiếm nguồn nhiên liệu phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện công tác đầu tư điện mặt trời tại nhà máy.
- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu suất các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ gia tăng hiệu quả sản xuất điện.

6. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có):

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và đã được đơn vị kiểm toán xem xét, đánh giá, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Vì vậy, Ban Điều hành NT2 không có ý kiến giải trình thêm.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty

Năm 2023, NT2 luôn đảm bảo an toàn và không để xảy ra sự cố nào đáng kể ảnh hưởng đến công tác vận hành nhà máy, đặc biệt quá trình đại tu nhà máy hoàn thành an toàn.

Công ty đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2” theo Quyết định phê duyệt số 132/QĐ – BTNMT do Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp ngày 22/01/2008. Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

thải, nước mặt trong năm qua để đảm bảo các tiêu chí môi trường đạt kết quả tốt nhất.

NT2 với tiêu chí “Thân thiện - Hiệu quả - An toàn” luôn chú trọng phát triển bền vững, nỗ lực trong công tác nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe môi trường và đóng góp an sinh xã hội. Bên cạnh thành tích hoạt động kinh doanh hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, trách nhiệm môi trường xã hội của công ty luôn được quan tâm, nâng cao hằng năm.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tiên tiến chu trình hỗn hợp thế hệ F. Ngay từ khi lựa chọn công nghệ ban đầu, nhà máy được sử dụng loại buồng đốt bao gồm 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Loại vòi đốt này được Siemens phát triển nhằm mục đích giảm độ phát thải NOx và tối thiểu sự phát thải CO bằng chế độ đốt hòa trộn trước.

Hàm lượng khí phát thải như NOx, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện); Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m để các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NOx và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009/BTNMT và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung quanh thấp hơn QCVN 05:2013/BTNMT; Lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói.

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải luôn hoạt động trong quá trình vận hành nhà máy, đảm bảo nước thải đầu ra hệ thống đạt QCVN 40:2011/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp). Định kỳ mỗi quý công ty tiến hành thuê đơn vị có chức năng tiến hành phân tích chất lượng nước đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, các số liệu được lưu tại phòng An toàn Sức khỏe Môi trường.

Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ quá trình hoạt động của các thiết bị đặt trong khuôn viên nhà máy. Trong quá trình xây dựng, các khu vực trên đã được thiết kế giảm thiểu độ ồn, độ rung đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Công ty lập và thực hiện các kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị vận hành để giảm tối đa tiếng ồn và độ rung phát sinh, đồng thời trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân chống ồn cho CBCNV làm việc trong nhà máy đặc biệt tại các khu vực có độ ồn cao. Ngoài ra, công ty còn giảm thiểu tiếng ồn bằng hình thức xây tường bao quanh, trồng cây xanh.

Chính vì vậy, các chỉ tiêu do các hoạt động xả nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung của nhà máy luôn đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Hiện nay, Công ty thiết lập và duy trì hệ thống quản lý An toàn sức khỏe môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001.

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 thể hiện sự quan tâm của NT2 đến sức khỏe và sự an toàn của người lao động cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

7.1 Đánh giá liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm

Về công tác thực hành tiết kiệm trong năm qua được đánh giá cao. Trong năm 2023, mục tiêu tiết kiệm các chi phí nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư thiết bị, năng lượng, chi phí quản lý, đầu tư xây dựng ... đều vượt chỉ tiêu đề ra với tổng giá trị là 56,60 tỷ đồng.

Về công tác sử dụng tiết kiệm năng lượng cũng là yếu tố trọng tâm trong đánh giá môi trường. Trong đó, nhiên liệu khí tiết kiệm được 154.078 Tr.BTU, dầu Do 3.992 lít.

- + NT2 đã chủ động nghiên cứu và thực hiện triệt để thực hành chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng năng lượng.
- + NT2 ban hành quy chế quản lý năng lượng và chính sách năng lượng.
- NT2 lập báo cáo sử dụng tiết kiệm năng lượng và lập kế hoạch năng lượng 05 năm.

Công ty luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như:

- + Thực hiện đo đạc lấy mẫu quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật và báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- + Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn môi trường số 207/TCMT-TĐ ngày 01/03/2012.
- + Bộ tài nguyên Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 132/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2008.
- + Công ty đã được tái tục cấp giấy tái chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

Thông qua các đợt kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành, NT2 được đánh giá cao công tác môi trường và không bị xử lý bất cứ vi phạm nào.

7.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

NT2 luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố trọng tâm để phát triển công ty. Đội ngũ lao động NT2 trẻ, có chuyên môn cao, năng động và nhiệt huyết. Công tác phát triển, nâng cao đội ngũ nguồn nhân lực luôn được NT2 đặc biệt quan tâm và xem đó là nhân tố quyết định mọi thành bại trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Năm 2023, NT2 có tổng 172 cán bộ công nhân viên – người lao động. Lực lượng lao động của NT2 rất tinh gọn. Là công ty sản xuất và kinh doanh hoạt động đặc thù, NT2 luôn xác định người lao động là tài sản quý, là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. NT2 luôn tuân thủ pháp luật lao động đối với người lao động của Công ty. 100% người lao động của Công ty đều được tham gia BHXH, BHYT, BHTN ... theo đúng quy định. Ngoài ra, người lao động công ty còn được tham gia các bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nâng cao, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ. Cùng với các chế độ bảo hiểm trên, người lao động Công ty được hưởng các chế độ phụ cấp khác như: nhiên liệu, tiền ăn ca, hỗ trợ nhà ở...

Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng hấp dẫn, công ty còn xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

sáng tạo, năng động trong công việc, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công ty, công ty nêu cao vai trò của người lao động nhằm khơi dậy khả năng sáng tạo, chủ động các công tác của người lao động. Với phương châm “Thân thiện, hiệu quả, an toàn”, NT2 chủ động xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trang thiết bị đầy đủ, khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực chuyên môn, khả năng sáng tạo trong công việc.

Bộ phận Y tế phục vụ khám bệnh, cấp phát thuốc và sơ cứu cấp cứu tại chỗ. Triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm để đảm bảo sức khỏe của người lao động luôn được chăm sóc tốt nhất.

Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường luôn được đặc biệt quan tâm, trang bị, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, đào tạo huấn luyện và diễn tập phòng cháy chữa cháy.

Công ty tổ chức các chương trình du lịch nghỉ dưỡng hàng năm giúp CBCNV tái tạo sức lao động.

7.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Xác định công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng là một phần không thể thiếu đối với doanh nghiệp. Trong nhiều năm qua, NT2 bên cạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả, thì trách nhiệm với cộng đồng địa phương luôn được quan tâm. NT2 luôn lấy lợi ích cộng đồng là khởi sự cho mọi hoạt động. Tổng giá trị đóng góp công tác an sinh xã hội trong những năm qua là 36,57 tỷ đồng. Năm 2023, NT2 tích cực trong các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ đồng bào thiên tai, bão lũ, ủng hộ các nạn nhân bị cháy chung cư mini ở Hà Nội, ủng hộ các gia đình nghèo tại địa phương huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai. Tính riêng năm 2023, NT2 đóng góp an sinh xã hội 710,79 triệu đồng. Mặc dù, sản xuất kinh doanh vẫn phải đối mặt với một số khó khăn nhưng NT2 quản trị biến động tốt, luôn cam kết đảm bảo lợi ích cho cổ đông và có trách nhiệm với cộng đồng, địa phương.

Các hoạt động thiện nguyện của NT2 thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với cộng đồng. Hằng năm, công ty phát động phong trào hiến máu cứu người và thực hiện định kỳ. Tất cả các phong trào quyên góp, làm thêm tình nguyện để ủng hộ quỹ tương trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ kinh tế cho địa phương đều được NT2 đóng góp với tinh thần tương thân, tương ái.

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung cùng cộng đồng và xã hội, NT2 trong nhiều năm qua đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt của NT2 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

V. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, tình hình kinh tế cả nước đối mặt với khó khăn do ảnh hưởng chung kinh tế thế



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

giới bởi chiến tranh leo thang. Năm 2023 GDP cả nước chỉ tăng 5,05% thấp hơn năm 2022 GDP tăng 8,02%..... GDP Năm 2023 là mức độ tăng trưởng trung bình so sánh trong 05 năm liên tiếp. Trên cơ sở kế hoạch được giao, trước tình hình khó khăn thực tế, ngay từ đầu năm 2023 NT2 đã quản trị biến động tốt nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu quan trọng đề ra. Liên tiếp 02 năm liền, NT2 phải đối mặt với nhiều thách thức như: Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng suy giảm; Giá khí tăng cao do giá dầu tăng bởi xung đột giữa Nga-Ukraine; Sự gia tăng của nguồn năng lượng tái tạo. Khó khăn sẽ là thử thách và cũng là động lực để tập thể NT2 cùng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty để thực hiện, kiểm tra, giám sát, đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Năm 2023, trong bối cảnh giá khí tăng cao do giá dầu tăng, chiến tranh thế giới làm đứt gãy nguồn cung hàng hóa, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế; điều này sẽ khiến cho nhu cầu phụ tải hệ thống điện tăng trưởng thấp. Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng của nguồn năng lượng tái tạo khiến cho tình hình cạnh tranh phát điện ngày càng khó khăn. Vượt qua khó khăn, NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đạt kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Sau hơn 12 năm vận hành thương mại, sản lượng điện lũy kế NT2 đã sản xuất được là 54,66 tỷ kWh. Năm 2023, NT2 đã phát động thi đua hoàn thành đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, chất lượng, công suất của nhà máy đã tăng 18 MW so với trước đại tu. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 6.495 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 473 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. Công ty luôn có phương án để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

Về mặt quản trị công ty, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty đã hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, rà soát cơ cấu tổ chức và nhân sự. Nhận thức được các khó khăn nêu trên, Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác quản lý kế hoạch, thương mại, thị trường điện và công tác tài chính... Công ty thường xuyên tổ chức hội thảo công tác thực hiện kế hoạch, vận hành theo thị trường điện và lên kế hoạch phương án vận hành cho từng Quý/tháng tiếp theo. Công tác mua sắm vật tư trang thiết bị đúng theo quy định và quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí. Năm 2023, sản lượng điện đạt 2.889,13 triệu kWh, tương đương 70,47% kế hoạch năm, doanh thu NT2 đạt 6.495 tỷ đồng, tương đương 78% kế hoạch năm do các nguyên nhân khách quan nêu trên nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 473 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch năm 2023. NT2 luôn cam kết, đồng hành cùng cổ đông, mang lại những lợi ích tốt nhất cho cổ đông. Năm 2023, NT2 đã hoàn thành thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 25% với giá trị 719,69 tỷ đồng. Công tác tài chính, kế toán minh bạch, rõ ràng, thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, các chỉ số tài chính năm 2023 đều phản ánh sức mạnh tài chính và giá trị bền vững của công ty.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công ty theo kế hoạch, đúng quy trình, quy định. Công tác an sinh xã hội luôn được công ty quan tâm và hư

ớng ứng tích cực, công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình An sinh xã hội và được Hội đồng quản trị phê duyệt. Năm 2023, NT2 đóng góp ngân sách nhà nước 280,60 tỷ đồng và an sinh xã hội 710,79 triệu đồng. Nhờ các thành quả đạt được, NT2 được vinh danh và nhận các giải thưởng tiêu biểu: Top 100 Doanh nghiệp bền vững, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp niêm yết và kinh doanh hiệu quả. NT2 tiếp tục khẳng định được thương hiệu là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện, đặc biệt trên thị trường phát điện cạnh tranh. NT2 thực hiện theo đúng chiến lược đã đề ra, thực hiện đúng cam kết với cổ đông, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn sức khỏe môi trường và chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động công ty.

2. Về hoạt động của Ban Điều hành

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành công ty trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Điều hành trong điều hành hoạt động của công ty, hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được giao.

Để đạt được các thành tích trong sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công ty vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh. Bên cạnh đó, công ty phối hợp tốt với các bên liên quan để đàm phán các hợp đồng đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Năm 2023, NT2 thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ. Năm 2023, NT2 hoàn thành kỳ đại tu nhà máy tại 100k EOH an toàn, chất lượng, nâng công suất nhà máy tăng 18 MW so với trước đại tu. Công tác tài chính được thực hiện minh bạch, nghiêm túc và kịp thời. Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền, hoàn thành chi trả 719,69 tỷ đồng cổ tức năm 2022 cho cổ đông. Năm 2023, công tác an toàn sức khỏe môi trường được đánh giá cao và không có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra. Công ty không bị phạt vi phạm nào về sự cố môi trường. Trong nhiều năm liền, NT2 được vinh danh là Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững. Song song bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành NT2 luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đóng góp an sinh xã hội 710,79 triệu đồng năm 2023 hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, nạn nhân bị cháy chung cư mini tại Hà Nội, hỗ trợ các hộ nghèo tại địa phương huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Hội Đồng quản trị và Ban Điều hành luôn có sự nhất trí cao, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp. Ban Điều hành năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chỉ đạo công việc một cách quyết liệt, đúng đắn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm qua với doanh thu NT2 đạt 6.495 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 473 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch năm 2023, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao và trân trọng những cố gắng của Ban Điều hành đã nỗ lực chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn trong năm 2023.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

Căn cứ hoạt động kinh doanh cốt lõi, những thành tích đã đạt được và tình hình thị trường điện cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch và định hướng hoạt động của công ty như sau:

- Phê duyệt chi tiết và giám sát, chỉ đạo công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công.
- Chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty an toàn, hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn.
- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục để thanh toán cổ tức năm 2023 cho cổ đông theo đúng quy định.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch bám sát thực tiễn sản xuất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.
- Phê duyệt quyết toán chi phí công tác đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tại 100k EOH.
- Kiến nghị, làm việc với các cấp có thẩm quyền (Cục Điều tiết điện lực/ Bộ Công thương) và các đơn vị liên quan (EPTC, A0, PV Gas) nhằm có cơ chế hợp lý trong việc tính toán Qc và lập kế hoạch vận hành hệ thống điện, thị trường điện năm 2024.
- Hoàn thiện, ký kết thanh toán đồng bộ các hợp đồng, đảm bảo hiệu quả cho công ty.
- Chỉ đạo nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu suất các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận sản xuất kinh doanh,
- Chỉ đạo công ty thực hiện tốt thu hồi công nợ kịp thời, đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ gia tăng hiệu quả sản xuất điện.
- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban Điều hành và công ty đúng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

chức năng của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	42.170	0,015%
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên HĐQT	51.704	0,018%
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT	0	0%
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	24.510	0,009%
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

1.2 Sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2023

Năm 2023, NT2 không có sự thay đổi thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát công ty

1.3 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối với các công việc quan trọng, cần nguồn nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện và giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT	04	100%
4	Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	04	100%
5	Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập HĐQT	04	100%

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Điều hành trong công tác điều hành mọi hoạt động của công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

1.5 Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 12 Nghị quyết và 110 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của NT2.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-HĐQT	22/02/2023	Nghị quyết triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của NT2
2	02/NQ-HĐQT	6/3/2023	Nghị quyết gia hạn gói thầu dịch vụ bảo vệ nhà máy điện NT2 giai đoạn 2023-2024
3	03/NQ-HĐQT	14/3/2023	Nghị quyết tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2023
4	04/NQ-HĐQT	30/3/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại kỳ họp Hội đồng quản trị ngày 29/3/2023
5	06/NQ-HĐQT	28/7/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại kỳ họp Hội đồng quản trị ngày 28/7/2023
6	08/NQ-HĐQT	9/5/2023	Nghị quyết chi trả cổ tức còn lại năm 2022
7	10/NQ-HĐQT	3/11/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại kỳ họp Hội đồng quản trị ngày 03/11/2023
8	12/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị thường kỳ năm 2023 ngày 27/12/2023
QUYẾT ĐỊNH			



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
1	03/QĐ-CPNT2	9/1/2023	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Lê Việt An
2	05/QĐ-CPNT2	12/1/2023	Quyết định phê duyệt quy chế quản lý cán bộ, nhân viên, người lao động đi công tác và nghỉ giải quyết việc riêng ở nước ngoài của NT2
3	06/QĐ-CPNT2	12/1/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng cuối năm 2022 của Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát
4	13/QĐ-CPNT2	1/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư, phụ kiện bộ truyền động và điều khiển van của hệ thống lò thu hồi nhiệt để phục vụ đại tu năm 2023
5	14/QĐ-CPNT2	3/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư phần điện phục vụ đại tu năm 2023
6	15/QĐ-CPNT2	3/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van an toàn phục vụ đại tu năm 2023
7	19/QĐ-CPNT2	6/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát và bơm rửa lưới quay rác phục vụ đại tu năm 2023
8	20/QĐ-CPNT2	9/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 02 bộ van HP Bypass và các vật tư, thiết bị khác của tuabin hơi phục vụ đại tu năm 2023
9	21/QĐ-CPNT2	9/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư cơ nhiệt của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
10	22/QĐ-CPNT2	9/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của Lò thu hồi nhiệt phục vụ đại tu năm 2023
11	28/QĐ-CPNT2	20/2/2023	Quyết định phê duyệt HSMT qua mạng gói thầu mua sắm 02 bộ van HP Bypass và các vật tư, thiết bị khác của tuabin hơi phục vụ đại tu năm 2023
12	29/QĐ-CPNT2	20/2/2023	Quyết định phê duyệt HSMT qua mạng gói thầu mua sắm vật tư van của lò thu hồi nhiệt phục vụ đại tu năm 2023
13	30/QĐ-CPNT2	20/2/2023	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát và bơm rửa lưới quay rác ngược đại tu năm 2023
14	31/QĐ-CPNT2	20/2/2023	Quyết định phê duyệt HSMT qua mạng gói thầu mua sắm vật tư cơ nhiệt của các hệ thống thiết bị khu vực



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	SốNQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
			lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
15	32/QĐ-CPNT2	22/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ sản xuất kinh doanh và đại tu năm 2023
16	33/QĐ-CPNT2	23/2/2023	Quyết định phê duyệt định mức KTKT nhà máy điện NT2 năm 2023
17	35/QĐ-CPNT2	24/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của hệ thống hơi nước khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
18	36/QĐ-CPNT2	24/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lót 1 phục vụ đại tu năm 2023
19	37/QĐ-CPNT2	27/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư hệ thống giám sát khí thải phục vụ đại tu năm 2023
20	38/QĐ-CPNT2	27/2/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bơm của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
21	40/QĐ-CPNT2	3/3/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư cơ nhiệt hệ thống xử lý nước thải, nước lò, nước làm mát phục vụ đại tu năm 2023
22	41/QĐ-CPNT2	7/3/2023	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
23	42/QĐ-CPNT2	9/3/2023	Quyết định phê duyệt quy chế kiểm toán nội bộ của NT2
24	43/QĐ-CPNT2	9/3/2023	Quyết định Phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ sản xuất kinh doanh và đại tu năm 2023
25	44/QĐ-CPNT2	15/3/2023	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu công tác bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính nhà máy điện NT2 giai đoạn 100k EOH tiếp theo
26	45/QĐ-CPNT2	24/3/2023	Quyết định phê duyệt danh mục xử lý các loại vật tư thu hồi sau sửa chữa
27	46/QĐ-CPNT2	24/3/2023	Quyết định thanh lý và hủy bỏ tài sản cố định, CCDC, VT hư hỏng kém phẩm chất theo BC kiểm kê tại 0h ngày 01/01/2023, BCKK tại 0h ngày 01/07/2023
28	48/QĐ-CPNT2	22/3/2023	Quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc Ngô Đức Nhân



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
29	53/QĐ-CPNT2	3/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
	54/QĐ-CPNT2	3/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu mua sắm 02 bộ van HP Bypass và các vật tư, thiết bị khác của tuabin hơi phục vụ đại tu năm 2023
31	55/QĐ-CPNT2	4/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu mua sắm vật tư cơ nhiệt của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
32	56/QĐ-CPNT2	4/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát và bơm rửa lưới quay rác phục vụ đại tu năm 2023
33	57/QĐ-CPNT2	10/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát và bơm rửa lưới quay rác phục vụ đại tu năm 2023
34	58/QĐ-CPNT2	10/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
35	59/QĐ-CPNT2	10/4/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bảo ôn tuabin khí và vật tư sửa chữa bảo ôn phục vụ đại tu nhà máy điện NT2 năm 2023
36	60/QĐ-CPNT2	14/4/2023	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
37	61/QĐ-CPNT2	17/4/2023	Quyết định phê duyệt quy trình kiểm toán nội bộ tại NT2
38	62/QĐ-CPNT2	17/4/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ sản xuất kinh doanh và đại tu năm 2023
39	63/QĐ-CPNT2	20/4/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư cơ nhiệt của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
40	64/QĐ-CPNT2	20/4/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 02 van Hp Bypass và các van của hệ thống thiết bị khác của NSX Valve T AB



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
41	65/QĐ-CPNT2	20/4/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của lò thu hồi nhiệt phục vụ đại tu năm 2023
42	66/QĐ-CPNT2	21/4/2023	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của NT2
43	67/QĐ-CPNT2	21/4/2023	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm vật tư bảo ôn tuabin khí và vật tư sửa chữa bảo ôn phục vụ đại tu nhà máy điện NT2 năm 2023
44	71/QĐ-CPNT2	25/4/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát và bơm rửa lưới quay rác phục vụ đại tu năm 2023
45	72/QĐ-CPNT2	26/4/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của NT2
46	73/QĐ-CPNT2	26/4/2023	Quyết định phê duyệt chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của NT2
47	76/QĐ-CPNT2	10/5/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu xử lý hư hỏng, quá nhiệt hai chóa thoát tuabin khí trong đợt đại tu tại 100k EOH năm 2023
48	77/QĐ-CPNT2	10/5/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện, phạm vi công việc và tổng dự toán công tác đại tu nhà máy điện NT2 tại 100.000 EOH năm 2023
49	78/QĐ-CPNT2	11/5/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư van của các hệ thống thiết bị khu vực lot 1 phục vụ đại tu năm 2023
49	79/QĐ-CPNT2	11/5/2023	Quyết định mua bổ sung nhiên liệu dầu DO phục vụ sản xuất kinh doanh cho nhà máy điện NT2
50	82/QĐ-CPNT2	19/5/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dầu DO phục vụ sản xuất cho nhà máy điện NT2
51	83/QĐ-CPNT2	19/5/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí phục vụ đại tu nhà máy điện NT2 năm 2023
52	84/QĐ-CPNT2	24/5/2023	Quyết định mua bổ sung 30.000 m3 dầu DO phục vụ sản xuất kinh doanh cho nhà máy điện NT2
53	85/QĐ-CPNT2	26/5/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm dầu DO cho nhà máy điện NT2
54	86/QĐ-CPNT2	29/5/2023	Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng YCKT gói thầu mua sắm vật tư bảo ôn tuabin khí và vật tư sửa chữa bảo ôn phục vụ đại tu nhà máy điện NT2 năm 2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
55	87/QĐ-CPNT2	1/6/2023	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu xử lý hư hỏng, quá nhiệt 02 chóa thoát Turbin khí trong đợt đại tu 100.000 EOH năm 2023
56	88/QĐ-CPNT2	1/6/2023	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hóa chất clo lỏng phục vụ sản xuất đợt 2023
57	89/QĐ-CPNT2	12/6/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư bảo ôn tuabin khí và vật tư sửa chữa bảo ôn phục vụ đại tu nhà máy điện NT2 năm 2023
58	90/QĐ-CPNT2	14/6/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu công tác bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính nhà máy điện NT2 giai đoạn 100k EOH tiếp theo
59	91/QĐ-CPNT2	16/6/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
60	92/QĐ-CPNT2	23/6/2023	Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản
61	93/QĐ-CPNT2	12/7/2023	Quyết định đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm 2023 của Hội đồng quản trị và trường ban kiểm soát NT2
62	94/QĐ-CPNT2	19/7/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu công tác bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của nhà máy điện NT2 giai đoạn 100k EOH tiếp theo
63	95/QĐ-CPNT2	19/7/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu xử lý hư hỏng, quá nhiệt 02 chóa thoát turbin khí trong đợt đại tu tại 100.000 EOH năm 2023
64	98/QĐ-CPNT2	8/10/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xử lý hư hỏng, quá nhiệt hai chóa thoát turbin khí trong đợt đại tu tại 100k EOH năm 2023
65	99/QĐ-CPNT2	5/9/2023	Quyết định phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ nhà máy điện NT2
66	101/QĐ-CPNT2	13/9/2023	Quyết định phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê nhân công, công cụ dụng cụ Siemens phục vụ sửa chữa các phát sinh tại công trường trong đợt đại tu 100k EOH năm 2023
67	102/QĐ-CPNT2	15/9/2023	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê nhân công, công cụ dụng cụ Siemens phục vụ sửa chữa các phát sinh tại công trường trong đợt đại tu 100k EOH năm 2023





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
68	103/QĐ-CPNT2	19/10/2023	Quyết định phê duyệt kết quả đàm phán gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhà máy điện NT2 giai đoạn 2021-2022 và ký phụ lục bổ sung 02 của hợp đồng 24
69	106/QĐ-CPNT2	6/11/2023	Quyết định phê duyệt cập nhật bổ sung và điều chỉnh tổng dự toán công tác đại tu nhà máy điện NT2 tại 100k EOH năm 2023
70	108/QĐ-CPNT2	13/11/2023	Quyết định phê duyệt định mức KTKT nhà máy điện NT2 năm 2024
71	109/QĐ-CPNT2	13/12/2023	Quyết định phê duyệt nội dung sửa đổi bổ sung số 03 về việc gia hạn HĐ 68 với PVPS
72	110/QĐ-CPNT2	28/12/2023	Quyết định tạm quyết toán chi phí công tác đại tu nhà máy điện NT2 tại 100.000 EOH năm 2023

1.6 Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty làm việc theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, mang lại hiệu quả tích cực trong vai trò của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Nâng cao tính khách quan của Hội đồng quản trị trong các nghị quyết và quyết định định hướng và chỉ đạo công ty.
- Tăng cường được tính minh bạch trong quá trình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, của công ty.
- Nâng cao hiệu quả chất lượng quyết định của Hội đồng quản trị.

1.7 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, ban hành 12 Nghị quyết và 110 Quyết định để chỉ đạo và là cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị ban hành quy chế để làm cơ sở triển khai hoạt động thống nhất trong Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị thống nhất phân công. Việc giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, trên cơ sở các quyết định, nghị quyết đã ban hành.

Việc cho ý kiến góp ý về các nội dung theo Phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Ban Điều hành được thực hiện đầy đủ, kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành thực hiện tốt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát, kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

doanh của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thường xuyên và kịp thời trao đổi và cung cấp thông tin quá lại trên tinh thần hợp tác hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.

1.8 Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức Quản trị Công ty

Công ty luôn chú trọng trong công tác bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao kiến thức cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cũng như Cán bộ công nhân viên Công ty, đặc biệt là kiến thức về Quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng ban Kiểm soát	51.044	0,01%
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Kiểm soát viên	0	0%
Bà Phan Lan Anh	Kiểm soát viên	0	0%

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.2.1 Số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Số lần họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS	04	100%	
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Kiểm soát viên	04	100%	
Bà Phan Lan Anh	Kiểm soát viên	03	75%	Đang trong thời gian đi công tác nước ngoài

2.2.2 Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm soát đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

Định kỳ, Ban Kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của công ty như: Thông qua Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, bộ phận Tài chính kế toán phối hợp với Ban Kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

của Đại hội đồng cổ đông, và việc tuân thủ các quy chế, quy trình, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban công ty, các cuộc họp Hội đồng quản trị. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc góp ý, xây dựng các quy chế của công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

2.3 Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát

2.3.1 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Định kỳ, Ban Kiểm soát đều thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 06 soát xét và báo cáo kiểm toán của Công ty, công tác thực hiện không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng thực hiện và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành nhằm tuân thủ, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn nữa.

Trong năm, công ty không có phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành công ty.

Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, chi trả và tạm ứng cổ tức... được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông, nhà đầu tư.

2.3.2 Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ Hội đồng quản trị tiến hành họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra chiến lược, định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với các vấn đề đột xuất Hội đồng quản trị thực hiện gửi phiếu lấy ý kiến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ban hành 12 Nghị quyết và 110 Quyết định theo đề xuất của công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc,



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, để có cơ sở mua sắm vật tư thiết bị, các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước, làm cơ sở pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành công ty thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời để tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

❖ Hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình, các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban Điều hành đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát, các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Ban Điều hành phản hồi đầy đủ và kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1 Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3.2 Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Hữu Minh	Cổ đông nội bộ	52.844	0,018%	51.044	0,01%	Mua, bán cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch lớn với công ty con

Không có.

3.4 Thực hiện các quy định về Quản trị công ty

NT2 luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết:

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2009 và cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2015. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên độc lập Hội đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

quản trị.

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ đầy đủ quy định của Pháp luật doanh nghiệp. Tổ chức họp và thông qua ý kiến Hội đồng quản trị đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng, niêm yết.

Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Công ty.

Tuân thủ chặt chẽ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về quản trị doanh nghiệp niêm yết.

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy chế quản trị nội bộ, quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, Ban kiểm soát, ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Về nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế: Thực hiện/tham gia các khóa đào tạo cho các thành viên Ban điều hành/Ban kiểm soát/các thành viên trong Hội đồng quản trị

Như vậy, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định và không có việc nào chưa thực hiện theo quy định phát luật về quản trị công ty.

VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tổng quan về phát triển bền vững

Phát triển bền vững không chỉ ở một quốc gia mà mang tính toàn cầu, mỗi khu vực và quốc gia xuất hiện nhiều vấn đề bức xúc mang tính phổ biến. Kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các loại nguyên nhiên liệu, năng lượng do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được càng tăng thêm, môi trường thiên nhiên càng bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, thiên nhiên gây ra những thiên tai vô cùng thảm khốc. Phát triển bền vững được định nghĩa là sự phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, qua đại dịch, mỗi quốc gia, cộng đồng, doanh nghiệp, từng cá nhân phải nhận thức rõ hơn trách nhiệm đối với bản thân, giữ gìn cho người thân, cộng đồng, nhất là trách nhiệm toàn cầu, cũng như các vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu trong tương lai. Vấn đề phát triển bền vững càng được tuyên truyền và thực hiện rộng rãi. Điều đó thể hiện sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa.

Đây là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó. Vấn đề phát triển bền vững là nhu cầu tất yếu và là thách thức cho mọi quốc gia trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Các nước phát triển và đang phát triển thì vấn đề này càng được đặt ra ngày một cấp thiết với nhu cầu hội nhập kinh tế toàn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

cầu.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh liên hiệp quốc về phát triển bền vững tại New York - Mỹ vào năm 2015, các thành viên Liên hiệp quốc trong đó có Việt Nam đã thông qua chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 mục tiêu về phát triển bền vững (SDGs) và 169 chỉ tiêu chỉ tiêu nhằm chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu.

Phát triển bền vững có tác động qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố: Con người, xã hội và môi trường. Giải quyết các vấn đề trên một cách toàn diện gồm phát triển kinh tế, quan tâm về môi trường và trách nhiệm với xã hội, phát triển nguồn nhân lực. Ở đây con người luôn là trọng tâm trong các vấn đề phát triển bền vững. Các doanh nghiệp tại Việt Nam cần đặt ra các mục tiêu sản xuất hiệu quả đồng thời chú ý đến vấn đề môi trường, an sinh xã hội, con người.

Qua hơn 16 năm phát triển, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 luôn hướng đến sản xuất hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững. Ngoài các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận hằng năm, công ty còn đóng góp lớn đến an sinh xã hội 36,57 tỷ đồng, nguồn đóng ngân sách nhà nước lên tới hơn 3.512,03 tỷ đồng. Công ty quan tâm đến vấn đề môi trường, luôn đảm bảo cán bộ làm công tác chuyên trách về môi trường. Vấn đề phát triển bền vững là xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của NT2 thông qua việc triển khai thực hiện công tác tiết kiệm, chống lãng phí, mỗi việc làm của người lao động đều hướng tới một tương lai tốt đẹp, bền vững.

2. Ứng xử của các bên liên quan

2.1 Đối với cổ đông

Năm 2023, NT2 là 01 trong 364 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin đúng theo quy định, thực hiện đúng các cam kết với cổ đông. NT2 luôn đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông trong suốt thời gian hình thành và phát triển. Công ty công khai, minh bạch thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, luôn công bố thông tin kịp thời đến cổ đông theo đúng quy định. NT2 luôn đề cao mục tiêu lợi nhuận để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2023, dù còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như giá nhiên liệu tăng cao, sự gia tăng của nguồn năng lượng tái tạo, nhưng NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Thực hiện chi trả 25% cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tương ứng với 719,69 tỷ đồng. NT2 luôn thực hiện đúng cam kết với cổ đông công ty.

Hàng tháng, NT2 cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm sản lượng điện, doanh thu

, các sự kiện, hoạt động chính của công ty để cổ đông kịp thời nắm bắt thông tin.

2.2 Đối với đối tác

Với phương châm “Thân thiện – Hiệu quả - An toàn”, NT2 luôn giữ mối quan hệ hài hòa với các bên đối tác, hợp tác hai bên cùng có lợi, đảm bảo lợi ích chung. NT2 luôn phối hợp chặt chẽ với điều độ A0/EVN và PVGas nhằm thực hiện tốt chuỗi cung ứng khí – điện, đảm bảo



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

vận hành an toàn, cung cấp điện ổn định lên hệ thống điện Quốc Gia. NT2 từng bước cập nhật các thông tin, quy định, sẵn sàng tham gia thị trường điện bán buôn khi được triển khai.

2.3 Đối với chính phủ

Công ty tuân thủ các quy định của nhà nước và pháp luật. NT2 đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất và kinh doanh điện năng; không đầu tư dàn trải, gây thất thoát lãng phí.

Nguồn điện từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. NT2 thực hiện các ca kíp vận hành nhà máy liên tục 24/7 đảm bảo cung cấp điện nhanh khi hệ thống cần, đặc biệt là những lúc cao điểm của hệ thống.

2.4 Đối với cộng đồng

Công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng luôn là nhiệm vụ được NT2 đề cao. Năm 2023, NT2 đã nộp ngân sách 280,60 tỷ đồng, đóng góp an sinh xã hội 710,79 triệu đồng. Qua quá trình hình thành và phát triển, NT2 đã nộp ngân sách hơn 3.512,03 tỷ đồng, công tác an sinh xã hội 36,57 tỷ đồng. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đều hằng năm. Công ty thường xuyên hỗ trợ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, tặng quà, hỗ trợ các gia đình khó khăn tại Nhơn Trạch, Đồng Nai..

2.5 Đối với môi trường

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thực hiện kiểm tra thường xuyên công tác môi trường và có báo cáo định kỳ cho các bên liên quan. Năm 2023, công tác an toàn sức khỏe môi trường của NT2 được đánh giá cao. Cụ thể, tại NT2 công tác kiểm soát quan trắc môi trường được thực hiện thường xuyên như sau:

- Tần suất quan trắc các chỉ tiêu môi trường: định kỳ 3 tháng/lần.
- Tần suất lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường: định kỳ 3 tháng/lần.

Kết quả quan trắc môi trường năm 2023 được thực hiện nhằm mục đích đánh giá chất lượng môi trường Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Kết quả giám sát môi trường là cơ sở để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, cũng như có các biện pháp giảm thiểu và xử lý các tác động môi trường tiêu cực.

NT2 luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường và được các cơ quan hữu quan đánh giá cao về kết quả thực hiện bảo vệ môi trường của NT2.

3. Công tác an toàn Sức khỏe và Bảo vệ môi trường

3.1 Duy trì và cải tiến hệ thống An toàn Sức khỏe Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

NT2 cũng như các doanh nghiệp khác trong hoạt động công nghiệp đều ít nhiều tác động đến môi trường. Những tác động đến môi trường với những mức độ ảnh hưởng khác nhau dựa trên loại hình, quy mô, xả thải Và NT2 cũng không là ngoại lệ. Tuy nhiên, NT2 đã kiểm soát các rủi ro quản lý, giảm thiểu tác động lên môi trường của mình. NT2 đã nhiều năm áp dụng tốt hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 theo tiêu chuẩn quốc tế. Năm 2023, NT2 được đánh giá và tái tục được cấp giấy chứng nhận ISO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

14001 và ISO 45001. Tiêu chuẩn ISO 14001 về Hệ thống quản lý môi trường được ban hành lần đầu vào năm 1996 bởi Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO), tiêu chuẩn ISO 14001 hiện đã có mặt tại 138 quốc gia và vùng lãnh thổ. NT2 là một trong những đơn vị triển khai sớm, thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường hàng đầu của thế giới. Những lợi ích của việc thực hiện tiêu chuẩn này bao gồm giảm sự ảnh hưởng của môi trường, giảm sự lãng phí và việc sử dụng năng lượng cũng như cắt giảm chi phí vận hành doanh nghiệp.

Công ty có bộ phận các tổ chuyên gia đánh giá nội bộ và đơn vị đánh giá độc lập BSI xem xét đánh giá hằng năm để duy trì hệ thống liên tục. Đồng thời nếu phát hiện ra lỗi/vi phạm thì ngay lập tức sửa chữa kịp thời để đảm bảo Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động an toàn, không có sự cố xảy ra; đảm bảo sức khỏe người lao động nên hằng năm NT2 đều được đánh giá cao về Công tác An toàn lao động.

3.2 Tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng khi áp dụng phương pháp 5S

Môi trường làm việc rất quan trọng đối với người lao động trong quá trình làm việc tại công ty. Để tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và khoa học, NT2 đã áp dụng phương pháp 5S. Chương trình 5S là một phương pháp cải tiến đơn giản, dễ hiểu đối với mọi người, dễ thực hiện và ít tốn kém chi phí nhưng thu được hiệu quả rất lớn nên Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã duy trì thực hiện tốt trong 08 năm qua. Vai trò của 5S như một công cụ quản lý nhằm điều tiết tạo ra môi trường làm việc khoa học, sạch sẽ, ngăn nắp và sáng tạo từ đó tạo cho CBCNV có được một thói quen, một tinh thần trách nhiệm tự giác, tự quản cao.

Năm 2023, NT2 tiếp tục duy trì thực hiện và áp dụng phương pháp 5S cho toàn thể CBCNV. 5S là một phương pháp quản lý sắp xếp một cách khoa học nơi làm việc (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng). CBCNV tham gia lớp học đào tạo đã áp dụng tốt 5S trong toàn Công ty. Sau khi tham gia khóa đào tạo, CBCNV được cung cấp những kiến thức, nguyên tắc cơ bản nhất cũng như những yêu cầu để triển khai áp dụng chương trình đạt kết quả tại từng bộ phận nói chung và toàn công ty nói riêng.

3.3 Công tác an toàn phòng cháy chữa cháy

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thực hiện tốt công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị. Định kỳ hàng tháng, NT2 kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

Tại NT2, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy. Nhiều năm liền, NT2 tham gia Hội thao ATVSLĐ – PCCN và Hội nghị ATSKMT của PV Power tổ chức. Tổ chức diễn tập PCCC cứu hộ cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu có sự phối hợp nhiều lực lượng; tổ chức tuyên truyền về ngày Môi trường Thế giới 05/06/2023. NT2 thường xuyên kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

NT2 hoàn thành công tác kiểm tra an toàn công trình nhà xưởng, biển báo trong mùa mưa bão. NT2 kiểm tra quy trình/quy phạm kỹ thuật, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động và an toàn điện cho CBCNV năm 2023. Hiện nay, NT2 hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc online cho hệ thống nước thải làm mát; hoàn thành phát quang phòng chống cháy lan. Để đảm bảo an toàn, NT2 liên tục kiểm tra điện trở tiếp địa toàn nhà máy; đồng thời công ty cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân năm 2023 cho toàn thể CBCNV.

3.4 Công tác bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Công tác quan trắc chất lượng môi trường nhằm đánh giá khả năng tác động của hoạt động sản xuất đến sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh.

Đây cũng là định hướng trong quá trình phát triển của công ty. Nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững kết hợp bảo vệ môi trường theo xu hướng phát triển bền vững của toàn cầu và thực hiện theo yêu cầu đối với công ty tại Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2” số 132/QĐ – BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2008. NT2 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, nước mặt trong năm qua thực hiện lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023. Công tác quan trắc môi trường bao gồm:

- Thống kê các nguồn phát sinh nước thải, chất thải, khí thải từ các hoạt động sản xuất, xác định số lượng chất thải (nước thải, chất thải rắn, khí thải...) phát sinh của Nhà máy;
- Khảo sát, thu thập thông tin về các công tác bảo vệ môi trường đã và đang được thực hiện tại Nhà máy;
- Quan trắc thông số tiếng ồn và độ rung trong không khí xung quanh và khu vực sản xuất;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong khí thải tại nguồn thải;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước thải;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước thải làm mát;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước mặt.

Năm 2023, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Ngoài ra, công ty còn tích cực xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp, trồng nhiều cây xanh quanh khuôn viên công ty.

4. Sử dụng tài nguyên hiệu quả

4.1 Sử dụng năng lượng hiệu quả

NT2 sử dụng năng lượng hệ thống chiếu sáng đèn khu vực lò thu hồi nhiệt, hệ thống đèn đường của nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang.

Nhà máy cài đặt relay này phù hợp với từng mùa nhằm tiết kiệm điện năng nhưng vẫn đủ ánh sáng cho công việc. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc văn phòng có tận dụng ánh sáng tự nhiên vào ban



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

ngày để giảm năng lượng sử dụng. Về chiếu sáng tại khu vực làm việc vào ban đêm được giao cho tổ bảo vệ và nhân viên vận hành của nhà máy để quản lý và bật mở theo nhu cầu.

Công tác chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tác vị trí đó được bật. Phòng làm việc thiết kế đều đón được ánh sáng ban ngày nên tiết kiệm được năng lượng. Đối với khu vực nhà xưởng, gian máy, lối đi nội bộ, đèn chiếu sáng sử dụng chủ yếu là các bóng cao áp Sodium 250W, 400W, đèn pha 200W và các bóng T8 loại thường và loại chống cháy; Sử dụng bóng đèn compact và bóng T5 và đèn Led tiết kiệm năng lượng, đồng thời bố trí xen kẽ cho việc đóng ngắt nhằm giảm lượng điện tiêu hao khi khu vực không có nhu cầu sử dụng.

Để tiết kiệm năng lượng, NT2 dần chuyển đổi sang sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng tiêu thụ lên đến 50%. Tuổi thọ đèn Led cao trên 45.000 giờ, sẽ giảm chi phí bảo trì thay thế. Bên cạnh đó, đèn Led không chứa các chất độc hại, do vậy không tốn chi phí xử lý rác thải nguy hại.

4.2 Sử dụng nước

Nguồn nước chính được cung cấp từ sông Đồng Tranh nằm bên cạnh NT2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng nước nguồn nước này làm mát và vận hành nhà máy. Tổng lượng nước thải thác sử dụng năm 2023 là 315.313.685 m³.

Nước sinh hoạt được sử dụng là nguồn nước sạch của Công ty cấp nước Đồng Nai cung cấp để sử dụng làm nước sinh hoạt và để tạo nước khử khoáng phục vụ cho sản xuất điện bằng tuabine hơi. Lượng nước thủy cục tiêu thụ năm 2023 của NT2 là 85.372 m³. Để tiết kiệm và tránh lãng phí nước, NT2 kiểm tra đường ống thường xuyên tránh thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ nước có kiểm định, theo dõi thống kê hàng tháng, tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nước. NT2 thường xuyên kiểm tra các đường ống xem có bị rò rỉ hay không, tiến hành kiểm tra số nước trên công tơ trước và sau 2 giờ không sử dụng nước. Nếu phát hiện bị rò rỉ sẽ sửa chữa ngay để tránh thất thoát nước. Ngoài ra, NT2 hằng năm lập kế hoạch, định mức nước sử dụng cho nhà máy và nước sinh hoạt

NT2 được Bộ tài nguyên môi trường cấp giấy phép số 1907/GP-BTNMT ngày 29/07/2015 về xả nước thải vào nguồn nước. Công ty đã xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật. Định kỳ hàng quý, NT2 đóng đầy đủ phí xả nước thải vào nguồn nước.

Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động môi trường, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải sinh hoạt, nước làm mát và nước thải công nghiệp... Việc quan trắc được tiến hành thường xuyên, tần suất và vị trí quan trắc tuân thủ theo đúng yêu cầu đã được phê duyệt.

5. Chăm lo đời sống người lao động

5.1 Chế độ lương và phúc lợi

Hiện nay, NT2 đang thực hiện công tác lao động tiền lương và các chế độ chính sách tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành gồm: Trả lương cho người lao động, chi trả khen thưởng, phúc lợi, thưởng vận hành an toàn cho CBCNV công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

Việc thực hiện chi trả cho người lao động thông qua quy chế lương, quy chế thưởng vận hành an toàn, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ và thỏa ước lao động tập thể ... được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

Về thu nhập, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được ổn định; việc thanh toán lương và các chế độ khác cho người lao động được trả đúng quy định không bị chậm trễ lương. Các chế độ của NT2 nhìn chung đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện gắn bó người lao động, tạo động lực cho người lao động phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ, ngày lễ; cách tính:

- Làm thêm giờ vào ngày thường được trả bằng 150%.
- Làm thêm giờ vào các ngày nghỉ hàng tuần được trả bằng 200%.
- Làm thêm giờ vào ngày Lễ, ngày Tết được trả bằng 300%.
- CBCNV làm việc vào ban đêm từ 22h đến 06h sáng, ngoài số tiền trả cho những giờ làm đêm còn được hưởng chế độ phụ cấp làm đêm với mức 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc của ngày làm việc bình thường.
- CBCNV nghỉ phép được hưởng nguyên lương, bao gồm cả lương cơ bản và lương chức danh trong thời gian được nghỉ theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động. Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không có

5.2 Chế độ đào tạo và phát triển

Để phát triển nguồn nhân lực, công ty tập trung vào công tác đào tạo chuyên sâu cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, công ty lập kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV. NT2 đã xây dựng quy trình Đào tạo.

Công ty luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

100% người lao động tại NT2 làm việc đều ký hợp đồng lao động, có việc làm, ổn định thu nhập, làm việc trong môi trường hài hòa, thân thiện. Các chế độ, đảm bảo người lao động làm việc tại công ty được thực hiện đầy đủ quyền lợi theo quy định của pháp luật về tiền lương, thời gian làm việc, nghỉ ngơi, BHXH, BHYT và các phúc lợi xã hội khác.

Năm 2023, số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 172 người, trong đó: Số người đã tham gia: 172, số người chưa tham gia: 0

Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội hàng tháng, số tiền còn chậm đóng: không.

NT2 mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm nhân thọ trả sau cho người lao động.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NT2: THÂN THIỆN – HIỆU QUẢ – AN TOÀN

5.3 Quan hệ xã hội và phát triển cộng đồng

Qua hơn 16 năm phát triển, NT2 đã đóng góp an sinh xã hội 36,57 tỷ đồng và đóng góp ngân sách nhà nước 3.512,03 tỷ đồng. Chỉ tính riêng năm 2023, NT2 đóng góp ngân sách 280,60 tỷ đồng và đóng góp an sinh xã hội 710,79 triệu đồng hỗ trợ đồng bào bị bão lụt, nạn nhân bị cháy chung cư mini ở Hà Nội, ủng hộ các gia đình khó khăn tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đặc biệt, NT2 luôn tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đóng góp một phần vật chất từ lương, từ làm thêm ngày công để ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ vì thế hệ trẻ, Quỹ nghĩa tình đồng đội, đồng bào bị thiên tai lũ lụt. Ngoài ra, NT2 còn tham gia các hoạt động khác như tuyên truyền hiến máu nhân đạo, ủng hộ các hộ nghèo tại địa phương. Ngoài những đóng góp hằng năm cho cộng đồng, NT2 còn tích cực tuyên truyền đến người lao động công ty để hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

3. Phụ lục đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

bu
bu
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *bu* *bu* *bu*



GIÁM ĐỐC
Ngô Đức Nhân

Số văn bản: 313/
Ngày ban hành: 28/03/2024

Deloitte.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
NHƠN TRẠCH 2**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Số văn bản: 313/

Ngày ban hành: 28/03/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ông Ngọc Hải	Chủ tịch
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên

Ban Giám đốc/Kế toán trưởng

Ông Ngô Đức Nhân	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Thu	Phó Giám đốc
Ông Lê Việt An	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên
Bà Phan Lan Anh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Số văn bản: 313/

Ngày ban hành: 28/03/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Ngô Đức Nhân
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

Số: 0486/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 06 tháng 3 năm 2024, từ trang 04 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0929-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trương Thị Quyết
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 3840-2024-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.770.230.874.635	4.556.819.822.223
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.152.868.962	384.299.106.224
1. Tiền	111		1.152.868.962	2.268.315.808
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	382.030.790.416
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.100.390.790.416	949.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.100.390.790.416	949.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.325.647.847.426	2.911.381.137.249
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.253.576.683.322	2.890.771.986.200
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.668.074.000	2.701.595.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	93.718.916.357	59.123.716.027
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(24.315.826.253)	(41.216.159.978)
IV. Hàng tồn kho	140	9	260.356.629.556	307.450.880.976
1. Hàng tồn kho	141		260.356.629.556	307.450.880.976
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		82.682.738.275	4.688.697.774
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	4.695.744.261	4.688.697.774
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.986.994.014	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.680.923.239.686	2.887.962.103.795
I. Tài sản cố định	220		2.125.203.861.174	2.809.051.943.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.103.601.306.628	2.787.449.388.710
- Nguyên giá	222		11.329.733.374.580	11.327.471.627.198
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.226.132.067.952)	(8.540.022.238.488)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	21.602.554.546	21.602.554.546
- Nguyên giá	228		30.998.900.921	31.426.357.421
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.396.346.375)	(9.823.802.875)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.555.719.378.512	78.910.160.539
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.555.719.378.512	78.910.160.539
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		8.451.154.114.321	7.444.781.926.018

Số văn bản: 313/

Ngày ban hành: 28/03/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.115.304.743.990	2.830.940.225.213
I. Nợ ngắn hạn	310		4.115.304.743.990	2.830.940.225.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.679.947.439.742	769.502.112.050
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	50.315.183.223	159.016.941.734
3. Phải trả người lao động	314		31.836.446.774	18.986.127.004
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.087.829.710.011	1.194.168.650.633
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	49.856.267.387	48.730.584.967
6. Vay ngắn hạn	320	17	1.200.000.000.000	630.506.983.034
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.519.696.853	10.028.825.791
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.335.849.370.331	4.613.841.700.805
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	4.335.849.370.331	4.613.841.700.805
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.878.760.290.000	2.878.760.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.878.760.290.000	2.878.760.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(457.500.000)	(457.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		226.065.784.162	181.894.913.354
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.231.480.796.169	1.553.643.997.451
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		758.404.054.143	670.226.581.286
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		473.076.742.026	883.417.416.165
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		8.451.154.114.321	7.444.781.926.018

Lê Văn Tú
Người lập biểu

Lê Việt An
Kế toán trưởng



Ngô Đức Nhân
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.385.884.555.364	8.787.691.488.678
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	6.385.884.555.364	8.787.691.488.678
3. Giá vốn hàng bán	11		5.875.592.170.662	7.706.165.650.920
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		510.292.384.702	1.081.525.837.758
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	106.841.300.898	24.405.784.641
6. Chi phí tài chính	22	24	34.455.263.465	17.755.544.469
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.843.493.151	15.366.963.526
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	69.002.598.374	131.432.911.182
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		513.675.823.761	956.743.166.748
9. Thu nhập khác	31		2.368.694.341	1.150.680.338
10. Chi phí khác	32		2.442.898.182	14.857.978.474
11. Lỗ khác (40=31-32)	40		(74.203.841)	(13.707.298.136)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		513.601.619.920	943.035.868.612
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	40.524.877.894	45.026.253.993
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	14.592.198.454
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		473.076.742.026	883.417.416.165
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.546	2.960

Lê Văn Tú
Người lập biểu

Lê Việt An
Kế toán trưởngNgô Đức Nhân
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	513.601.619.920	943.035.868.612
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	687.213.403.849	688.838.091.607
Các khoản dự phòng	03	(16.900.333.725)	41.216.159.978
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	356.188.952	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(98.795.612.728)	(20.545.723.287)
Chi phí lãi vay	06	33.843.493.151	15.366.963.526
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.119.318.759.419	1.667.911.360.436
Thay đổi các khoản phải thu	09	558.743.755.809	(671.921.393.105)
Thay đổi hàng tồn kho	10	47.094.251.420	3.452.287.833
Thay đổi các khoản phải trả	11	715.186.377.183	22.118.384.262
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.476.816.264.460)	452.079.724.767
Tiền lãi vay đã trả	14	(33.572.676.973)	(14.963.807.101)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.478.764.572)	(46.339.967.980)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(25.878.928.934)	(28.926.287.229)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	856.596.508.892	1.383.410.301.883
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(3.408.301.771)	(1.458.679.909)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	112.722.259	38.590.532
3. Tiền chi đầu tư các khoản đầu tư ngắn hạn	23	(2.730.390.790.416)	(948.509.209.584)
4. Tiền thu đầu tư các khoản đầu tư ngắn hạn	24	1.579.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27	64.585.764.194	3.754.878.677
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.090.100.605.734)	(946.174.420.284)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.550.563.400.487	830.506.983.034
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(981.070.383.521)	(410.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(719.135.157.386)	(474.431.442.269)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(149.642.140.420)	(53.924.459.235)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(383.146.237.262)	383.311.422.364
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	384.299.106.224	987.683.860
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.152.868.962	384.299.106.224


Lê Văn Tú
Người lập biểu


Lê Việt An
Kế toán trưởng


Ngô Đức Nhân
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000396 ngày 20 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 3600897316 ngày 21 tháng 9 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo thông báo số 614/TB-SGDHCM vào ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là NT2.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 172 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 176 người).

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn thiết bị vật tư, phụ tùng máy khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty trong năm là quản lý, vận hành Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 tọa lạc tại Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 03 tháng) có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 01 năm. Thu nhập từ lãi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được thực hiện theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và các chi phí liên quan trực tiếp phát sinh, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc, thiết bị	05 – 14
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 06

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm. Giá trị quyền sử dụng đất không có thời hạn được trình bày theo nguyên giá và không tính khấu hao. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Các khoản trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện khoản phí bảo hiểm nhà máy và các khoản bảo hiểm khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và có thời hạn phân bổ trong vòng một năm.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trả trước theo hợp đồng mua bán khí; chi phí đại tu Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2; phí thanh toán lần đầu Hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo; chi phí thuê đất dự án Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 12 và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng hai đến ba năm theo các quy định hiện hành.

Chi phí phải trả

Khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ và chứng từ kế toán nhưng đã được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán điện được ghi nhận khi có biên bản xác nhận lượng điện phát lên lưới điện Quốc gia.

Doanh thu bán điện phát sinh từ chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá tại thời điểm trả nợ gốc vay của khoản vay để đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và tỷ giá trong phương án giá điện của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được ghi nhận khi có phê duyệt của Bộ Công thương và các biên bản đàm phán liên quan đến chênh lệch tỷ giá nói trên.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Phân phối quỹ và phân chia cổ tức

Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ đầu tư và phát triển và khoản chia cổ tức cho các Cổ đông được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo Điều lệ và đề xuất của Hội đồng Quản trị của Công ty và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Tạm ứng cổ tức trong năm được Hội đồng Quản trị quyết định chi trả cho cổ đông dựa trên (i) tình hình sản xuất - kinh doanh hiện tại và kết quả kinh doanh dự kiến trong năm tới, (ii) mức cổ tức dự kiến của từng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua và (iii) đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam cũng như cân đối được nguồn tiền chi trả và các nghĩa vụ tài chính khác sau khi tạm ứng cổ tức.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc phân phối các quỹ và chia cổ tức nêu trên từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí chịu thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	274.338.590	90.552.839
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	878.530.372	2.177.762.969
Các khoản tương đương tiền	-	382.030.790.416
	1.152.868.962	384.299.106.224

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 01 năm tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 5%/năm đến 7,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 6%/năm đến 6,9%/năm).

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi suất 5,2%/năm tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương với giá trị là 490.790.416 đồng đang bị hạn chế giao dịch. Ban Giám đốc đánh giá khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai khi có những quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Mua Bán Điện (EPTC)	2.253.126.040.872	2.890.771.986.200
Các khoản phải thu khách hàng khác	450.642.450	-
	2.253.576.683.322	2.890.771.986.200

Toàn bộ khoản phải thu ngắn hạn với Công ty Mua Bán Điện ("EPTC") là khoản tiền điện phải thu Công ty Mua Bán Điện ("EPTC") tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 được xác định theo giá bán điện chính thức được quy định tại Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ("Hợp đồng mua bán điện 07") được ký vào ngày 06 tháng 7 năm 2012; Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ số 01/2023/DVPT/NT2-EVN ký ngày 10 tháng 09 năm 2023 và các Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung khác của Hợp đồng mua bán điện 07 giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")/Công ty Mua Bán Điện ("EPTC").

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi trả chậm dự thu Công ty Mua Bán Điện ("EPTC") (*)	42.153.554.457	42.153.554.457
Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	638.216.606	178.820.762
Lãi dự thu tiền gửi	50.850.603.967	16.753.477.692
Ký cược, ký quỹ	15.000.000	15.000.000
Phải thu khác	61.541.327	22.863.116
	93.718.916.357	59.123.716.027

(*) Khoản lãi trả chậm dự thu của Công ty Mua bán Điện ("EPTC") theo điều khoản của Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ngày 06 tháng 7 năm 2012 giữa Công ty và EVN/EPTC phát sinh đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày kết thúc niên độ được Công ty trích lập trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc về khả năng thu hồi, chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Giá trị khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc khó có khả năng thu hồi				
Công ty Mua Bán Điện (EPTC)	80.494.444.352	56.178.618.099	80.494.444.352	39.278.284.374
Dự phòng		24.315.826.253		41.216.159.978

9. HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện giá trị đầu DO được nhập kho phục vụ cho hoạt động sản xuất điện và các vật tư tiêu hao, vật tư dự phòng phục vụ quá trình vận hành thương mại, bảo dưỡng Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vật tư, thiết bị sản xuất	195.221.527.658	-	247.747.946.896	-
Dầu DO 0,05% S	65.135.101.898	-	59.702.934.080	-
	260.356.629.556	-	307.450.880.976	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC ĐẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Số văn bản: 313/
Ngày ban hành: 28/03/2024

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.972.288.699.936	8.308.838.721.942	11.919.293.007	34.424.912.313	11.327.471.627.198
Tăng trong năm	222.202.200	603.590.426	491.990.909	2.056.738.236	3.374.521.771
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(576.773.532)	(536.000.857)	(1.112.774.389)
Số dư cuối năm	2.972.510.902.136	8.309.442.312.368	11.834.510.384	35.945.649.692	11.329.733.374.580
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.668.180.416.822	6.829.257.033.750	10.433.419.316	32.151.368.600	8.540.022.238.488
Khấu hao trong năm	148.499.672.347	536.872.586.837	738.785.006	1.111.559.663	687.222.603.853
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(576.773.532)	(536.000.857)	(1.112.774.389)
Số dư cuối năm	1.816.680.089.169	7.366.129.620.587	10.595.430.790	32.726.927.406	9.226.132.067.952
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	1.304.108.283.114	1.479.581.688.192	1.485.873.691	2.273.543.713	2.787.449.388.710
Tại ngày cuối năm	1.155.830.812.967	943.312.691.781	1.239.079.594	3.218.722.286	2.103.601.306.628

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị 68.560.904.829 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 61.402.648.975 đồng).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	21.602.554.546	9.823.802.875	31.426.357.421
Thanh lý, nhượng bán	-	(427.456.500)	(427.456.500)
Số dư cuối năm	21.602.554.546	9.396.346.375	30.998.900.921
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	9.823.802.875	9.823.802.875
Thanh lý, nhượng bán	-	(427.456.500)	(427.456.500)
Số dư cuối năm	-	9.396.346.375	9.396.346.375
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	21.602.554.546	-	21.602.554.546
Tại ngày cuối năm	21.602.554.546	-	21.602.554.546

Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài là quyền sử dụng đất tại khu đất thuộc Chung cư CC1.2 - Đơn vị ở số 1 - Khu dân cư Phước An - Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 9.396.346.375 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 9.396.346.375 đồng).

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Phí bảo hiểm nhà máy và các khoản bảo hiểm khác	4.695.744.261	4.688.697.774
	4.695.744.261	4.688.697.774
b. Dài hạn		
- Chi phí nhiên liệu khí trả trước theo hợp đồng mua bán khí (i)	1.039.511.914.882	-
- Phí huy động, phí biến đổi, phí cố định và thuế nhập khẩu thiết bị hợp đồng bảo trì thiết bị	-	26.667.583.901
- Chi phí trung tu nhà máy điện tại 75.000 EOH	-	47.136.041.221
- Chi phí đại tu nhà máy điện tại 100.000 EOH (ii)	369.372.939.389	-
- Phí thanh toán lần đầu Hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo (iii)	141.655.867.430	-
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng (iv)	3.705.667.812	4.058.588.556
- Các khoản khác	1.472.988.999	1.047.946.861
	1.555.719.378.512	78.910.160.539

Chi phí trả trước ngắn hạn thể hiện khoản phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác có thời hạn phân bổ trong vòng 1 năm.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí:

- (i) Khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trả trước theo nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu khí được quy định tại Hợp đồng mua bán khí số 44/2010/PVGas/KHTH-PVPOWER NT2/B4 ngày 06 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và PVGas. Trong năm 2023, sản lượng điện phát của Công ty không đủ để đảm bảo nghĩa vụ bao tiêu nhiên liệu khí theo quy định tại Hợp đồng mua bán khí, Công ty vẫn có nghĩa vụ phải trả cho PVGas số tiền tương ứng với lượng khí bằng lượng khí bao tiêu trừ đi lượng khí thực tế tiêu thụ trong năm (“lượng khí trả trước”). Công ty sẽ có quyền nhận từ PVGas một lượng khí tương đương lượng khí trả trước trong vòng bốn (04) năm kể từ năm 2024 mà không phải chịu bất kỳ một chi phí nào khác. Ban Giám đốc Công ty đánh giá và tin tưởng rằng sẽ sử dụng được toàn bộ lượng khí trả trước nói trên trong tương lai để tham gia vào quá trình sản xuất điện của Công ty trong vòng 04 năm tới.
- (ii) Chi phí đại tu Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 tại 100.000 giờ vận hành EOH phát sinh khi nhà máy đạt đến 100.000 giờ vận hành EOH và Công ty phải thực hiện việc đại tu định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật. Theo đó, chi phí đại tu này được ghi nhận và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tương ứng cho kỳ phát sinh 33.333 giờ vận hành EOH cho mỗi tổ máy tiếp theo.
- (iii) Phí thanh toán lần đầu theo Hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100.000 giờ vận hành EOH tiếp theo cho mỗi tổ máy giữa Công ty và liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co. KG/ Siemes Energy Limited Company ký ngày 28 tháng 7 năm 2023.
- (iv) Chi phí thuê đất đã được Công ty trả trước thông qua việc đền bù giải phóng mặt bằng tương ứng với phần diện tích đất thuê tại xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với diện tích 129.188 m² cho giai đoạn từ ngày 27 tháng 6 năm 2009 đến ngày 9 tháng 10 năm 2014 và với diện tích 294.724,8 m² cho giai đoạn từ ngày 27 tháng 6 năm 2009 đến ngày 30 tháng 6 năm 2034. Chi phí này được Công ty phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng và bù trừ tương ứng với số tiền thuê phải trả theo hợp đồng thuê đất trong suốt thời gian thuê.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Các khoản phải trả người bán là bên thứ ba		
- Siemens Energy Global GmbH & Co. KG	136.528.311.997	-
- Siemens Energy Limited Company	36.418.644.326	-
- Phải trả cho các đối tượng khác	47.383.110.045	6.407.324.568
	220.330.066.368	6.407.324.568
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 30)		
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	1.446.817.029.876	751.874.484.309
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu khí Việt Nam	12.800.343.498	11.220.303.173
	1.459.617.373.374	763.094.787.482
Tổng cộng	1.679.947.439.742	769.502.112.050

Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư phải trả người bán ngắn hạn tại ngày kết thúc niên độ.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	129.180.420.195	48.740.415.246	148.759.177.028	29.161.658.413
Thuế nhập khẩu	-	6.151.343.942	6.151.343.942	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.847.788.680	40.524.877.894	47.478.764.572	13.893.902.002
Thuế thu nhập cá nhân	730.303.399	10.021.750.292	10.669.048.114	83.005.577
Thuế tài nguyên	3.679.746.840	37.841.242.200	37.824.487.920	3.696.501.120
Các loại thuế khác	4.578.682.620	28.616.414.929	29.714.981.438	3.480.116.111
	159.016.941.734	171.896.044.503	280.597.803.014	50.315.183.223

(*) Khoản thuế giá trị gia tăng phải nộp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu bao gồm thuế giá trị gia tăng tạm tính của các khoản doanh thu bán điện cho Công ty Mua bán Điện được ghi nhận theo giá bán điện chính thức được quy định tại Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ngày 06 tháng 7 năm 2012 và các phụ lục sửa đổi bổ sung nhưng chưa xuất hóa đơn tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí nhiên liệu (*)	938.134.389.708	1.115.216.394.309
Chi phí bảo trì (**)	145.121.600.891	77.606.759.832
Lãi vay trích trước	789.041.096	518.224.918
Các khoản trích trước khác	3.784.678.316	827.271.574
	1.087.829.710.011	1.194.168.650.633

Chi phí phải trả ngắn hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán chủ yếu bao gồm các chi phí:

(*) Chi phí nhiên liệu khí vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tháng 11 và tháng 12 năm 2023 chưa nhận được hoá đơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được ghi nhận theo thông báo trước tiền khí từ Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ.

(**) Chi phí bảo trì, sửa chữa nhà máy được trích theo Hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 giai đoạn 100.000 giờ vận hành EOH tiếp theo cho mỗi tổ máy giữa Công ty và liên danh Siemens Energy Global GmbH & Co.KG/Siemens Energy Limited Company ký ngày 28 tháng 7 năm 2023.

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi chậm thanh toán phải trả Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (*)	39.278.284.374	39.278.284.374
Cổ tức, lợi nhuận phải trả Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	8.950.312.014	8.395.396.900
Các khoản phải trả, phải nộp khác	281.254.871	-
	1.346.416.128	1.056.903.693
	49.856.267.387	48.730.584.967

(*) Khoản lãi trả chậm dự trả tiền khí cho Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGAS) theo điều khoản của Hợp đồng mua bán khí số 44/2010/PVGAS/KTTT-PVPower NT2/B4 ngày 06 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và PVGAS phát sinh đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

17. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	Tăng VND	Giảm VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	630.506.983.034	3.276.766.420.073	2.707.273.403.107	1.200.000.000.000
	630.506.983.034	3.276.766.420.073	2.707.273.403.107	1.200.000.000.000

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Công ty đã ký hợp đồng vay tín chấp ngắn hạn số 011/VCB.TT/22NH với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với tổng hạn mức vay là 1.200.000.000.000 đồng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện. Thời hạn được cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng vay đến hết ngày 08 tháng 4 năm 2024. Lãi được trả vào ngày 26 hàng tháng và ngày hoàn trả toàn bộ nợ cuối cùng không muộn hơn ngày kết thúc khoản vay.

Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay ngắn hạn tại ngày kết thúc niên độ.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	287.876.029	287.876.029
Cổ phiếu phổ thông	287.876.029	287.876.029
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	287.876.029	287.876.029
Cổ phiếu phổ thông	287.876.029	287.876.029

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông không được hưởng lợi tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam - CTCP	1.709.260.800.000	59,37%	1.709.260.800.000	59,37%
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ	237.961.150.000	8,27%	237.961.150.000	8,27%
Các cổ đông khác	931.538.340.000	32,36%	931.538.340.000	32,36%
	2.878.760.290.000	100%	2.878.760.290.000	100%

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	2.878.760.290.000	(457.500.000)	159.594.913.354	1.195.676.029.136	4.233.573.732.490
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	883.417.416.165	883.417.416.165
Chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	-	(474.995.447.850)	(474.995.447.850)
Phân phối từ lợi nhuận năm 2021	-	-	22.300.000.000	(50.454.000.000)	(28.154.000.000)
Số dư đầu năm nay	2.878.760.290.000	(457.500.000)	181.894.913.354	1.553.643.997.451	4.613.841.700.805
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	473.076.742.026	473.076.742.026
Chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(719.690.072.500)	(719.690.072.500)
Phân phối từ lợi nhuận năm 2022	-	-	44.170.870.808	(75.549.870.808)	(31.379.000.000)
Số dư cuối năm nay	2.878.760.290.000	(457.500.000)	226.065.784.162	1.231.480.796.169	4.335.849.370.331

Theo Nghị quyết số 03/NQ-CPNT2 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022 với tỷ lệ 10%/mệnh giá, tương đương 1.000 đồng/1 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu của Công ty. Công ty đã hoàn tất việc tạm ứng cổ tức này vào ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Theo Nghị quyết số 05/NQ-CPNT2 ngày 19 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022. Theo đó, cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022 với tỷ lệ 25%/mệnh giá một cổ phần và tương ứng số tiền 719.690.072.500 đồng, trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành với số tiền 31.379.000.000 đồng, trích Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 44.170.870.808 đồng. Theo Nghị quyết số 08/NQ-NT2 ngày 5 tháng 9 năm 2023, Hội đồng Quản trị thông qua việc chi trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 với tỷ lệ 15%/mệnh giá, tương ứng 1.500 đồng/1 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu của Công ty. Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức vào ngày 29 tháng 9 năm 2023.

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vật tư nhận giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo Hợp đồng bảo trì, sửa chữa dài hạn thiết bị chính Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, Công ty nhận giữ hộ một số vật tư phụ tùng thuộc sở hữu của nhà thầu Siemens Energy Global GmbH nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu bảo trì bảo dưỡng của nhà máy. Các vật tư này sẽ được quyết toán sau thời điểm kết thúc hợp đồng sửa chữa dài hạn đã được ký kết với Công ty.

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và bán điện trong nội địa. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Do đó, không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý cần phải trình bày.

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu bán điện trong năm được ghi nhận hàng tháng theo sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có sự xác nhận hàng tháng của Công ty Mua Bán Điện ("EPTC") theo giá bán điện được quy định tại Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ngày 06 tháng 7 năm 2012, Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ số 01/2023/DVPT/NT2-EVN ngày 10 tháng 9 năm 2023 và các phụ lục/Hợp đồng sửa đổi bổ sung khác của Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN")/ Công ty Mua Bán Điện ("EPTC").

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.572.501.639.044	6.385.977.956.432
Chi phí nhân công	85.636.421.366	88.658.191.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	687.213.403.849	688.838.091.607
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	461.085.483.550	457.432.915.825
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.497.956.401	103.048.267.918
Chi phí khác bằng tiền	47.659.864.826	113.643.138.672
	5.944.594.769.036	7.837.598.562.102

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	98.682.890.469	20.507.132.755
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.158.410.429	3.898.651.886
	106.841.300.898	24.405.784.641

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	33.843.493.151	15.366.963.526
Lỗ chênh lệch tỷ giá	611.770.314	2.258.793.475
Chi phí tài chính khác	-	129.787.468
	34.455.263.465	17.755.544.469

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	37.868.166.534	39.373.244.521
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.224.522.941	3.416.624.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.765.315.914	8.151.364.474
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	924.769.695	1.452.377.296
Thuế, phí và lệ phí	376.968.438	348.554.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.711.348.327	29.997.192.726
(Hoàn nhập)/Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	(16.900.333.725)	41.216.159.978
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	6.031.840.250	7.477.393.704
	69.002.598.374	131.432.911.182

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	34.748.677.511	35.156.525.146
Ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	5.033.165.493	9.582.241.281
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (*)	743.034.890	287.487.566
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.524.877.894	45.026.253.993



Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay		Tổng VND	Năm trước
	Hoạt động chính VND	Hoạt động khác VND		Tổng VND
Lợi nhuận trước thuế	448.936.898.900	64.664.721.020	513.601.619.920	943.035.868.612
Cộng: Các chi phí không được trừ	1.523.425.667	688.668.826	2.212.094.493	55.659.287.783
Trừ: Thu nhập tính thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	(291.843.969.064)
Trừ: Các khoản thu nhập không chịu thuế	(16.900.333.725)	-	(16.900.333.725)	(4.898.955.849)
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	433.559.990.842	65.353.389.846	498.913.380.688	701.952.231.482
Thuế suất	5%	20%		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	21.677.999.542	13.070.677.969	34.748.677.511	35.156.525.146
Ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	5.033.165.493	-	5.033.165.493	9.582.241.281
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	336.880	742.698.010	743.034.890	287.487.566
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26.711.501.915	13.813.375.979	40.524.877.894	45.026.253.993

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 10% tính trên thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng (hoạt động chính) trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu và 20% cho những năm tiếp theo.

Công ty được miễn thuế 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập tính thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Đây là năm thứ mười ba Công ty có thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng và là năm cuối cùng được giảm 50% số thuế phải nộp.

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập từ các hoạt động khác theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

(*) Theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước cho năm tài chính 2022, Công ty đã thực hiện điều chỉnh và đã nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 742.698.010 đồng.

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu như bên dưới:

		Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	473.076.742.026	883.417.416.165
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành (*)	VND	28.150.000.000	31.379.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	444.926.742.026	852.038.416.165
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	287.876.029	287.876.029
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	1.546	2.960

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành dùng để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2023 là số liệu ước tính dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm 2023 theo Nghị quyết số 05/NQ-

CPNT2 ngày 19 tháng 4 năm 2023 được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua. Theo Nghị quyết này, Công ty dự định trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành với số tiền là 28.150.000.000 đồng.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành dùng để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết số 05/NQ-CPNT2 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

28. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết bán hàng

Công ty đã ký kết với Công ty Mua Bán Điện (EPTC) bằng Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ngày 06 tháng 7 năm 2012 và các Hợp đồng, sửa đổi bổ sung có liên quan. Theo đó, toàn bộ sản lượng điện sản xuất theo lệnh điều động của Cục Điều tiết Điện lực sẽ được bao tiêu bởi Công ty Mua Bán Điện (EPTC) trong thời hạn là 25 năm kể từ ngày Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 chính thức vận hành thương mại vào ngày 16 tháng 10 năm 2011. Giá bán điện được thỏa thuận theo các điều khoản trong Hợp đồng mua bán khí và các phụ lục hợp đồng kèm theo.

Cam kết mua hàng

Công ty đã ký kết với Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGAS) bằng Hợp đồng mua bán khí số 44/2010/PVGas/KTTT-PVPower NT2/B4 ngày 06 tháng 4 năm 2010. Theo đó, giá bán khí được thỏa thuận theo các điều khoản trong Hợp đồng mua bán khí và các phụ lục hợp đồng kèm theo và Công ty có trách nhiệm phải mua và thanh toán một lượng khí tối thiểu năm trong suốt thời hạn của hợp đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng này vào ngày 31 tháng 12 năm 2036.

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 trừ đi tiền và tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	1.200.000.000.000	630.506.983.034
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.868.962	384.299.106.224
Nợ thuần	1.198.847.131.038	246.207.876.810
Vốn chủ sở hữu	4.335.849.370.331	4.613.841.700.805
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,28	0,05

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý(*)	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.868.962	384.299.106.224	1.152.868.962	384.299.106.224
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.347.295.599.679	2.949.895.702.227	2.347.295.599.679	2.949.895.702.227
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.100.390.790.416	949.000.000.000	2.100.390.790.416	949.000.000.000
	4.448.839.259.057	4.283.194.808.451	4.448.839.259.057	4.283.194.808.451
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	1.200.000.000.000	630.506.983.034	1.200.000.000.000	630.506.983.034
Phải trả người bán và phải trả khác	1.729.803.707.129	818.232.697.017	1.729.803.707.129	818.232.697.017
Chi phí phải trả	1.087.829.710.011	1.194.168.650.633	1.087.829.710.011	1.194.168.650.633
	4.017.633.417.140	2.642.908.330.684	4.017.633.417.140	2.642.908.330.684

(*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ. Theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ và Euro.

Trong năm nay và năm trước, Công ty đã trả hết các khoản công nợ/vay có gốc ngoại tệ nên tại thời điểm cuối năm không còn rủi ro trọng yếu về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện dưới đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất cố định tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm/tăng 24.000.000.000 đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 12.610.139.661 đồng).

Quản lý rủi ro về giá khí gas nguyên liệu

Công ty mua khí gas nguyên liệu từ nhà cung cấp trong nước để sản xuất điện. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của khí gas nguyên liệu. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách ký hợp đồng bao tiêu và mua khí dài hạn để hạn chế ở mức thấp nhất việc thay đổi giá bán khí gas nguyên liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu do bán điện cho Công ty Mua bán điện ("EPTC") - Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 01 năm phát sinh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng theo bản chất, nội dung của từng số dư khoản phải thu từ khách hàng EPTC. Công ty có các biện pháp phù hợp để giảm thiểu rủi ro tín dụng và tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng.

Tiền gửi ngân hàng của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
31/12/2023			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.868.962	-	1.152.868.962
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.347.295.599.679	-	2.347.295.599.679
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.100.390.790.416	-	2.100.390.790.416
	4.448.839.259.057	-	4.448.839.259.057
31/12/2023			
Các khoản vay	1.200.000.000.000	-	1.200.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.729.803.707.129	-	1.729.803.707.129
Chi phí phải trả	1.087.829.710.011	-	1.087.829.710.011
	4.017.633.417.140	-	4.017.633.417.140
Chênh lệch thanh khoản thuần	431.205.841.917	-	431.205.841.917
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
31/12/2022			
Tiền và các khoản tương đương tiền	384.299.106.224	-	384.299.106.224
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.949.895.702.227	-	2.949.895.702.227
Đầu tư tài chính ngắn hạn	949.000.000.000	-	949.000.000.000
	4.283.194.808.451	-	4.283.194.808.451
31/12/2022			
Các khoản vay	630.506.983.034	-	630.506.983.034
Phải trả người bán và phải trả khác	818.232.697.017	-	818.232.697.017
Chi phí phải trả	1.194.168.650.633	-	1.194.168.650.633
	2.642.908.330.684	-	2.642.908.330.684
Chênh lệch thanh khoản thuần	1.640.286.477.767	-	1.640.286.477.767

Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam - CTCP
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần PVI
Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau

Mối quan hệ

Công ty mẹ/chủ sở hữu
Công ty mẹ của Chủ sở hữu
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Chi nhánh của Công ty mẹ

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	5.586.159.777.633	5.715.261.713.716
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	45.019.626.201	48.194.536.185
Công ty Cổ phần PVI	37.559.227.223	37.766.088.175
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	9.430.358.686	5.658.394.889
Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	77.838.125	77.838.125
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	-	1.720.324.999
	5.678.246.827.868	5.808.678.896.089
Doanh thu tài chính		
Lãi tiền gửi từ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	42.393	21.614
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	427.315.200.000	282.028.032.000

Tổng thu nhập Ban Giám đốc và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Ưông Ngọc Hải	1.257.414.397	1.527.966.229
Ông Lương Ngọc Anh	96.000.000	96.000.000
Ông Ngô Đức Nhân	(*)	(*)
Ông Nguyễn Công Dũng	1.020.733.150	1.205.854.714
Bà Phan Thị Thúy Lan	96.000.000	96.000.000
	2.470.147.547	2.925.820.943

(*) Đã được trình bày ở phần thu nhập của Ban Giám đốc như chi tiết bên dưới.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Giám đốc/Kế toán trưởng		
Ông Ngô Đức Nhân	1.189.541.175	1.420.293.128
Bà Nguyễn Thị Hà	1.094.085.348	1.342.563.393
Ông Trần Quang Mẫn	-	978.169.885
Ông Nguyễn Văn Quyền	919.047.056	1.067.182.440
Ông Nguyễn Trung Thu	868.508.273	134.759.677
Ông Lê Việt An	896.706.516	1.103.903.751
	4.967.888.368	6.046.872.274
Ban kiểm soát		
Ông Nguyễn Hữu Minh	931.164.037	1.163.695.570
Ông Nguyễn Văn Kỳ	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Quốc Hùng	-	30.000.000
Bà Phan Lan Anh	60.000.000	30.000.000
	1.051.164.037	1.283.695.570

Chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động trong năm của Hội đồng Quản trị	182.602.935	135.480.990
Chi phí hoạt động trong năm của Ban kiểm soát	55.964.785	37.933.929

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng		
Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	429.181.526	-
Phải thu khác		
Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	638.216.606	178.820.762
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	1.446.817.029.876	751.874.484.309
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.800.343.498	11.220.303.173
	1.459.617.373.374	763.094.787.482
Chi phí phải trả		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	938.134.389.708	1.115.216.394.309
Phải trả khác		
Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	281.254.871	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam	39.278.284.374	39.278.284.374
	39.559.539.245	39.278.284.374

31. TÀI SẢN, CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Theo Nghị Quyết số 1944/NQ-DKVN ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN") về việc ngừng áp dụng Nghị quyết số 1827/NQ-DKVN ngày 19/3/2013 của PVN về việc chấp thuận phương án hạch toán kế toán đối với các khoản doanh thu/chi phí liên quan đến việc chậm thanh toán tiền điện/tiền khí. Theo đó, Công ty sẽ phải tiến hành ghi nhận khoản thu tiền lãi trả chậm phát sinh từ Công ty Mua Bán Điện ("EPTC") và ghi nhận khoản phải trả cho PV GAS dựa theo ngày chậm trễ/quá hạn thanh toán theo đúng quy định của hợp đồng nguyên tắc và các phụ lục bổ sung được ký giữa PVNT2 và PV GAS (Hợp đồng mua bán khí) và giữa PVNT2 và Công ty Mua Bán Điện (Hợp đồng mua bán điện). Công ty đã làm việc với Công ty Mua Bán Điện thuộc EVN, PV GAS về tình hình thực hiện hợp đồng mua bán điện/khí và đang trao đổi lại với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về phương pháp cụ thể, về tính hiệu lực của Nghị Quyết số 1944/NQ-DKVN có được áp dụng cho các khoản lãi chậm nộp có số dư phát sinh từ những năm/kỳ trước hay không để làm cơ sở cho việc hạch toán chính xác và đầy đủ các khoản lãi phạt/chi phí, phải thu/phải trả liên quan đến việc chậm thanh toán tiền điện/tiền khí đã phát sinh trong thời gian tới. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty chưa nhận được hướng dẫn cụ thể, quyết định xử lý của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về các khoản dự thu/dự trả nói trên nên chưa có cơ sở chắc chắn để ghi nhận bất cứ điều chỉnh nào trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Công ty đã ký kết Phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 16 (“Phụ lục hợp đồng bổ sung 16”) của Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2 ngày 06 tháng 7 năm 2012 về việc điều chỉnh giá bán điện theo vốn đầu tư quyết toán Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với Công ty Mua bán Điện (“EPTC”), bao gồm điều khoản liên quan đến điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ (tỷ giá gốc) trong phương án điện tại Hợp đồng mua bán điện 07 ở trên. Theo đó, phần doanh thu bổ sung liên quan đến phần chênh lệch tỷ giá còn lại của năm 2019 và phần chênh lệch tỷ giá cho giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2021 với số tiền khoảng 177 tỷ đồng theo quy định Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện và theo Phụ lục Hợp đồng bổ sung 16 sẽ được ghi nhận vào báo cáo tài chính tương lai khi có quyết định phê duyệt của Bộ Công Thương về việc thanh toán phần chênh lệch tỷ giá còn lại của năm 2019 và chênh lệch tỷ giá cho giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2021 cho các đơn vị phát điện và các biên bản đàm phán, Phụ lục Hợp đồng giữa Công ty Mua Bán Điện (“EPTC”) và Công ty liên quan đến việc thanh toán chênh lệch tỷ giá nói trên.

Liên quan đến việc thanh tra chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 1632/QĐ-TCT ngày 08/11/2019 của Tổng Cục thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, đối với một số vấn đề vướng mắc do đặc thù ngành nghề liên quan đến thời điểm kê khai thuế giá trị gia tăng của doanh thu từ bán điện và chi phí tương ứng từ việc mua khí để sản xuất điện, Công ty đang tiếp tục giải trình và kiến nghị với Đoàn thanh tra – Tổng Cục thuế và các cơ quan chức năng có liên quan để có kết luận cuối cùng về việc thanh tra chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được kết luận cuối cùng về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 liên quan đến thời điểm kê khai thuế giá trị gia tăng của doanh thu từ bán điện và chi phí tương ứng từ việc mua khí để sản xuất điện của Tổng Cục Thuế và cơ quan hữu quan nên chưa có cơ sở chắc chắn để ghi nhận bất cứ điều chỉnh nào trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Ủy ban Nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định số 4267/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 116.482 m² của Công ty để thực hiện dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhà máy điện Nhơn Trạch 4 tại khu công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP làm chủ đầu tư. Theo đó, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các bên liên quan và cơ quan hữu quan để thống nhất, thu hồi chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và các chi phí khác liên quan đến diện tích đất thu hồi.

Theo Hợp đồng bảo trì thiết bị dài hạn giữa Công ty và liên danh Siemen AG/Siemens Ltd. Việt Nam cho công tác bảo trì máy móc, thiết bị chính cho Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 trong giai đoạn 100.000 giờ vận hành (“EOH”) đầu tiên cho mỗi tổ máy, Công ty và liên danh đang hoàn thiện công tác quyết toán, tiến hành trình tự các thủ tục để thu hồi, ghi nhận giá trị vật tư tồn đọng sau quá trình bảo trì. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa hoàn thiện công tác quyết toán với liên danh nên chưa có cơ sở chắc chắn để ghi nhận bất cứ điều chỉnh nào trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 50.850.603.967 đồng (năm 2022: 16.753.477.692 đồng) là số tiền lãi dự thu phát sinh trong năm mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 789.041.096 đồng (năm 2022: 518.224.918 đồng) là số tiền lãi phải trả mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi của các khoản phải trả.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm số tiền 8.950.312.014 đồng (năm 2022: 8.395.396.900 đồng) là số cổ tức, lợi nhuận chưa thanh toán hết cho cổ đông. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Số văn bản: 313/

Ngày ban hành: 28/03/2024


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Tiền thu từ đi vay/Tiền trả nợ gốc vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn không quá 03 tháng. Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 1.726.203.019.586 đồng (năm 2022: 178.701.543.157 đồng).



Lê Văn Tú
Người lập biểu



Lê Việt An
Kế toán trưởng



Ngô Đức Nhân
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2024

